



OSCAR WILDE

hoàng tử hạnh phúc và những truyện khác



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Lời nói đầu

Hoàng tử hạnh phúc và những truyện khác là một trong hai tập truyện thần tiên mà nhà văn nổi tiếng người Ireland – Oscar Wilde (1854 - 1900) viết cho hai cậu con trai của ông. Wilde sinh trưởng trong một gia đình khá nổi tiếng, mẹ của ông làm thơ và viết báo. Cha ông – William Wilde – là một nhà nghiên cứu cổ vật, một nhà văn có tài và là một bác sĩ chuyên khoa về tai và mắt. Wilde nổi tiếng từ khi còn khá trẻ, tài năng và phong cách viết dị dóm của ông chẳng mấy chốc đã đưa ông lên địa vị của một người phát ngôn cho trào lưu duy mỹ nổi tiếng ở châu Âu vào cuối thế kỉ XIX.

Trong vòng 20 năm kể từ 1878 đến 1898 Oscar viết vào khoảng 17 tác phẩm gồm cả các tuyển tập thơ, kịch và truyện ngắn. Nhưng ông nổi tiếng hơn cả về những tập thơ giàu chất suy tưởng và giá trị nhân văn. Vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ XIX ông chuyển sang viết kịch và mau chóng có một vị trí quan trọng trong làng kịch thế giới vào cuối thế kỉ XIX với một loạt những vở kịch làm xôn xao giới kịch nghệ ở Anh, Pháp và Mỹ.

Mặc dù không viết nhiều cho thiếu nhi, nhưng hai tập truyện thần tiên của ông đã để lại dấu ấn riêng trong văn học thiếu nhi. Truyện thần tiên của ông có phong cách riêng vừa đầy chất thơ vừa thấm đẫm chất suy tưởng, chính vì thế mà nó cũng được dành cho cả người lớn trong những chiêm nghiệm về cuộc đời.

Nhà Xuất bản Hội Nhà Văn và Công ty Văn hóa Phương Nam hân hạnh giới thiệu với bạn đọc trọn bộ truyện thần tiên này. Trước đây, truyện Hoàng tử hạnh phúc cũng đã từng được dịch ra tiếng Việt in trong một tuyển tập truyện cổ tích và một truyện vừa nổi tiếng khác Chân dung của Dorian Gray cũng đã được Nhà Xuất bản Đà Nẵng ấn hành. Oscar Wilde không phải là chưa được biết đến ở Việt Nam, nhưng những cuốn sách giới thiệu về ông và những tác phẩm của ông được chuyển ngữ sang tiếng Việt còn chưa nhiều. Chúng tôi hi vọng cuốn sách này góp một phần nhỏ vào việc giới thiệu các danh nhân văn hóa trên thế giới được tốt hơn với bạn đọc xa gần. Chúng tôi cũng hi vọng nhận được ý kiến phê bình đóng góp của bạn đọc để chúng tôi có điều kiện cải thiện chất lượng phục vụ.

Hoàng tử hạnh phúc

Cao cao phía trên thành phố, trên một cái cột ngay quảng trường sừng sững bức tượng của Hoàng tử Hạnh Phúc. Khắp người Hoàng tử được thếp bằng những lá vàng mười, đôi mắt là hai viên xa phía rực sáng, một viên hồng ngọc cực lớn đính ở chuỗi guim của cậu bé Hoàng tử.

Thực vậy, trông cậu rất đáng ngưỡng mộ. “Cậu ta đẹp như một cái chong chóng,” một ủy viên trong Hội đồng Thành phố nhận xét – người này nôn nóng muốn được tiếng là có gu thẩm mỹ. “Chỉ có điều không thật có ích,” ông nói thêm vì sợ rằng người ta nghĩ ông là người thiếu thực tế, một điều chắc chắn là oan cho ông lắm lắm.

“Tại sao con không giống như Hoàng tử Hạnh Phúc kia?” một bà mẹ nhạy cảm hỏi đứa con nhỏ khi thằng bé dai dẳng khóc đòi mặt trăng. “Hoàng tử có bao giờ nghĩ đến chuyện khóc vì bất cứ cái gì đâu”.

“Mình lấy làm sung sướng là trên đời này còn có một người thật sự hạnh phúc,” một người đàn ông tuyệt vọng lâu bầu trong miệng khi nhìn lên bức tượng tuyệt đẹp. “Trông cậu ấy giống như một thiên thần vậy,” những đứa trẻ mô côi xúng xính những chiếc áo khoác màu đỏ và những cái yếm trắng tinh kêu lên khi chạy từ trong nhà thờ ra. “Sao các con biết?” Thầy giáo dạy toán hỏi, “các con đã thấy một thiên thần nào chưa?”

“Có mà, chúng con có thấy, trong những giấc mơ,” bọn trẻ đáp. Thầy giáo dạy toán cau mày nghiêm nghị vì không muốn khuyến khích bọn trẻ con mơ mộng.

Một đêm nọ, có một chú chim nhận lễ loi bay trên bầu trời thành phố. Bọn bè của nó đã bay cả sang Ai Cập từ 6 tuần trước, còn nó thì quyết định ở lại bởi vì nó đem lòng say mê một cây sậy đẹp tuyệt. Nó đã gặp nàng Sậy vào một ngày đầu mùa xuân khi bay ra sông theo một con bướm đêm lớn màu vàng và cái eo mảnh dẻ của nàng Sậy đã quyến rũ nó, làm nó phải đậu lại bất chuyết với nàng. “Tôi có thể nói tôi yêu nàng được không?” Nhận hỏi, nó vốn thích đi thẳng vào vấn đề. Nghe thế Sậy ta cúi đầu e thẹn. Anh chàng khoái quá cứ lượn tròn quanh nàng, chạm cả cánh xuống mặt nước làm văng lên những tia nước bạc. Thế là công cuộc chinh phục người đẹp của nó kéo dài suốt mùa hè.

“Thật là một sự gắn bó ngu ngốc,” bọn Nhận khác kháo nhau, “cô ả chẳng có tiền bạc gì, lại có một lô một lốc bà con!” Quả vậy, dòng sông ấy mọc đầy lau sậy. Rồi gió heo may kéo về, cả đàn chim kéo nhau về phương Nam ấm áp.

Sau khi các bạn đi cả, Nhận trở nên thật cô đơn và bắt đầu cảm thấy mệt mỏi vì người yêu. “Cô nàng chẳng chuyện trò gì cả,” nó nói một mình, “và ta sợ rằng cô nàng không được nết na cho lắm bởi vì cô ta còn ồm ờ với cả anh chàng Gió”. Chắc chắn là một khi Gió ủa tới chòng ghẹo, chị chàng bao giờ cũng nhún gối chào duyên dáng. “Mình thừa nhận là cô nàng chỉ thích ru rú nơi xó nhà, mà mình thì lại có máu phiêu lưu đây đó. Ai là vợ mình cũng phải thích đi du lịch mới được”.

“Nàng vui lòng đi theo tôi chứ?” Cuối cùng Nhận hỏi nhưng Sậy lắc đầu nhẹ nhẹ, nàng quá gắn bó với quê hương mà.

“Với tôi, cô em chỉ là một kẻ tầm thường,” nó nóng nảy kêu lên. “Thôi, tôi đi đến với các Kim tự tháp đây. Vĩnh biệt nhé.” Và nó tung cánh bay đi.

Nó bay suốt một ngày dài và đến đêm thì tới một thành phố. “Mình có thể hạ cánh ở đâu đây? Hi vọng thành phố cũng có một vài nơi để cho ta chuẩn bị...”. Thế rồi nó thấy một bức tượng trên một cái cột cao. “Mình sẽ dừng cánh ở đây,” Nhận kêu lên, “nơi này cũng khá lắm, không khí thật trong lành”. Thế là nó đậu xuống chỗ trống giữa hai chân của Hoàng tử Hạnh Phúc.

“Ta sẽ có một cái giường vàng,” nó nói nhỏ một mình trong lúc đưa mắt nhìn quanh rồi chuẩn bị đánh một giấc, nhưng vừa mới rúc đầu dưới một bên cánh nó cảm thấy có một giọt nước to rơi trúng người. “Thật lạ lùng!” nó kêu lên, “trên trời không có một đám mây, những ngôi sao hiện rõ và lấp lánh trên bầu trời thế kia thì làm gì có mưa nhỉ. Thời tiết ở vùng Bắc Âu này thật dễ sợ. Cô nàng Sậy thích mưa nhưng chỉ thuần túy là vì bản thân mình mà thôi.”

Rồi lại một giọt nước nữa.

“Cái pho tượng này còn có ích gì cơ chứ nếu nó không tránh cho ta được những giọt mưa?” Nhận hỏi.
“Minh đến phải đi tìm một cái ông khối tươm tươm một chút thôi.” Nói rồi nó quyết định bay đi chỗ khác.

Nhưng trước khi nó toan giang rộng cánh bay lên lại có một giọt nữa, giọt thứ ba rơi xuống và nó nhìn. Nó thấy gì?

Đôi mắt của Hoàng tử Hạnh Phúc dâng đầy nước mắt, nước mắt thánh thót rơi trên đôi má vàng của cậu. Dưới ánh trăng khuôn mặt cậu đẹp đến nỗi cả con Nhận nhỏ bé cũng cảm thấy xúc động.

“Anh là ai?”

“Tôi là Hoàng tử Hạnh Phúc”.

“Thế tại sao anh lại khóc? Anh làm người tôi ướt sũng đây này”.

“Khi tôi còn sống và còn có trái tim con người,” pho tượng đáp, “tôi nào biết nước mắt là gì bởi vì tôi sống trong lâu đài Sans - Souci nơi mà nỗi buồn không được phép đặt chân vào. Ban ngày tôi chơi với bạn bè trong vườn thượng uyển, buổi tối tôi nhảy múa ở đại sảnh. Bao quanh vườn thượng uyển là một bức tường cao ngất nhưng chưa bao giờ tôi đặt ra câu hỏi là có cái gì nằm phía ngoài bức tường ấy, mọi thứ xung quanh tôi đã tốt đẹp quá mức rồi. Triều thần gọi tôi là Hoàng tử Hạnh Phúc và thực sự tôi rất hạnh phúc nếu có thể gọi những niềm vui lớn nhỏ là hạnh phúc. Vâng, tôi đã sống và đã chết. Khi tôi chết người ta đưa tôi lên đây, cao đến nỗi tôi có thể thấy tất cả những xấu xa, ô trọc và đau khổ của thành phố này. Và dẫu trái tim tôi được đúc bằng chì thì tôi cũng không thể không khóc được.”

“Cái gì, anh ta không phải được làm bằng vàng thật sao?” Chú Nhận ta tự hỏi. Nó quá lịch thiệp để có thể nói ra bất cứ một nhận xét có tính cách cá nhân nào.

“Cách đây khá xa,” pho tượng tiếp tục bằng một giọng trầm trầm đầy nhạc tính, “cách đây khá xa trong một con phố hẹp có một ngôi nhà nhỏ tồi tàn. Một ô cửa sổ đang mở và qua đó tôi có thể nhìn thấy một người đàn bà đang ngồi bên bàn. Khuôn mặt gầy gò, hốc hác, đôi tay đỏ ửng, sần sùi, đầy vết kim châm bởi vì bà làm nghề thợ may. Bà phải thêu những bông hoa lạc tiên lên những chiếc váy xa tanh cho cô phù dâu dễ thương nhất của Nữ hoàng mặc trong buổi dạ hội lần tới, được tổ chức trong hoàng cung. Trong chiếc giường ở góc phòng là đứa con trai bé bỏng của bà đang bị ốm. Nó sốt rất cao, chỉ muốn ăn cam. Nhưng mẹ nó chẳng có gì cho nó uống trừ nước lã mang từ sông về, thế nên nó mới khóc như thế. Nhận ơi, Nhận bé nhỏ ơi, bạn có vui lòng mang đến cho người mẹ viên hồng ngọc trên chuỗi guimpe của tôi không? Chân tôi bị vít chặt vào cái bệ này và tôi không thể đi đâu được”.

“Người ta đang đợi tôi ở bên Ai Cập,” Nhận tâm sự. “Bạn tôi đang bay lên bay xuống vùng lưu vực sông Nile, trò chuyện với những bông sen lớn. Chẳng bao lâu sau họ sẽ ngủ trong lăng mộ của một vị Hoàng đế. Vị Hoàng đế này nằm trong một chiếc quan tài có vẽ hoa văn lộng lẫy. Người ông ta quấn trong một tấm vải liệm bằng len màu vàng và toàn thân tắm đầy hương liệu quý. Cổ ông ta đeo một sợi dây chuyền càn những viên ngọc màu xanh lá cây, đôi tay ông ta nom như những chiếc lá khô héo”.

“Nhận ơi, Nhận ơi, Nhận bé nhỏ ơi,” Hoàng tử gọi, giọng tha thiết, “bạn có thể ở lại với tôi một đêm và làm sứ giả cho tôi không? Cậu bé kia đang khát quá, còn người mẹ mới có vẻ buồn nẫu ruột làm sao”.

“Tôi không nghĩ mình khoái bọn con trai,” Nhận trả lời. “Năm ngoái, tôi ở gần một con sông, có hai thằng bé rất hỗn, con của ông chủ cối xay, bọn chúng ấy à... cứ lấy đá ném tôi. Tất nhiên làm sao ném trúng tôi được; loài nhận chúng tôi bay nhanh lắm.

Nhưng nom Hoàng tử Hạnh Phúc buồn đến độ chim Nhận cũng cảm thấy thương hại. “Ở đây lạnh khiếp,” chim nói, “nhưng tôi sẽ ở lại đây một đêm và làm sứ giả của anh”.

“Cảm ơn bạn, chim Nhận bé nhỏ của tôi”.

Nhận mổ viên hồng ngọc gắn ở chuỗi guimpe của Hoàng tử rồi bay đi, ngậm viên ngọc trong mỏ trong khi lướt qua những mái nhà mập mờ trong thành phố.

Nó bay qua một tháp chuông nhà thờ, nơi có những pho tượng các thiên thần tạc bằng đá hoa cương trắng. Nó bay qua hoàng cung, nghe văng lên không trung tiếng nhạc đập đều trong phòng khiêu vũ. Một mỹ nhân bước ra ngoài ban công với người yêu của nàng. “Những vì sao mới kỳ diệu làm sao,” chàng trai ghé tai người yêu thì thầm, “và sức mạnh của tình yêu mới tuyệt vời làm sao!” “Em hi vọng áo dạ hội của em sẽ xong đúng vào lúc tổ chức buổi dạ hội cung đình,” nàng thò thè: “Em đã đặt người ta thêu hoa lạc tiên lên áo, nhưng cái bọn thợ thêu ấy thật lười quá thể”.

Nó bay qua sông, thấy những chiếc đèn lồng treo trên cột buồm các con tàu. Nó bay qua khu dân cư của người Do Thái, thấy mấy người Do Thái già đang mặc cả với nhau và tính tiền bằng những cái cân đồng. Cuối cùng nó cũng bay đến ngôi nhà tồi tàn nọ và nhìn vào trong. Thằng bé đang giẫy đạp trong cơn sốt nóng đùng đùng còn người mẹ thì chột thiếp đi, bà quá mệt. Chim nhảy nhót, nhả hòn ngọc lên bàn bên cạnh cái đê tay của người thợ thêu. Rồi nó nhẹ nhàng bay lượn quanh giường, dùng cánh quạt mát trán thằng bé. “Sao mát mẽ thế,” cậu bé thốt lên, “chắc mình sẽ khỏe ngay,” rồi cậu bé lại chìm vào một giấc ngủ dễ chịu hơn.

Nhạn quay về với Hoàng tử Hạnh Phúc, kể cho cậu nghe việc nó đã làm. “Thật lạ,” nó nói, “tôi cảm thấy ấm áp hơn dù trời rất lạnh”.

“Đó là bởi vì bạn vừa thực hiện một hành động đẹp,” Hoàng tử nói. Chim Nhạn bắt đầu suy nghĩ rồi lim dim ngủ. Suy tư bao giờ cũng làm nó buồn ngủ.

Khi ngày vừa rạng lên ở chân trời, Nhạn bay ra sông tắm tấp.

“Thật là một hiện tượng lạ lùng,” Giáo sư bộ môn triết học kêu lên trong lúc ông đang đi qua cầu. “Một con chim Nhạn trong tiết đông!” Sau đó ông viết cả một bài báo dài về nó đăng trên tờ báo địa phương. Ai ai cũng trích dẫn lời bài báo đó, nó đầy rẫy những từ không một ai hiểu nổi.

“Tôi nay mình bay đi Ai Cập,” Nhạn nói, lòng hân hoan với viễn cảnh ấy. Nó đi thăm tất cả các tượng đài nơi công cộng, đậu hồi lâu trong một tháp chuông nhà thờ. Bất cứ nơi nào nó đến bọn chim Sẻ cũng líu ra líu ríu nói với nhau: “Thật là một vị khách lạ khác thường!” Câu nói ấy làm cho Nhạn ta cảm thấy mình thật oách.

Khi mảnh trăng bắt đầu đi lên, chim bay về chỗ Hoàng tử Hạnh Phúc. “Anh có gửi tin nhắn nào sang Ai Cập không? Tôi sắp xuất phát đây”.

“Nhạn ơi, Nhạn bé nhỏ ơi, bạn có thể ở lại bên tôi một đêm nữa không?”

“Người ta đang ngóng tôi ở Ai Cập,” Nhạn đáp. “Ngày mai bạn bè tôi sẽ bay cả đến Thác nước thứ hai. Con hà mã nằm ườn trong những bụi cây hương bồ và trên cái ngai làm bằng đá granite là Chúa Memnon. Suốt một đêm dài, Ngài ngồi ngắm các vì sao và khi sao mai sáng rực một vùng trời, Ngài thốt lên một tiếng kêu sung sướng, sau đó lại rơi vào im lặng. Đến trưa những con sư tử vàng ra bờ sông uống nước. Chúng có đôi mắt giống như chất berin xanh, tiếng gầm của chúng còn to hơn tiếng gầm của thác nước”.

“Nhạn ơi, Nhạn bé nhỏ ơi,” Hoàng tử nói: “Xa xa bên đầu kia thành phố tôi thấy một chàng trai sống trên một gác xếp áp mái. Chàng đang tựa cả người vào cái bàn phủ đầy giấy tờ, và trong cái li không chân đế cạnh chàng có một cánh violét héo. Tóc chàng vàng ươm và quần quăn, môi chàng đỏ tựa múi lựu, đôi mắt to mơ màng. Chàng đang cố hoàn thành một vở kịch cho đạo diễn nhà hát, nhưng trời lạnh đến nỗi chàng không thể viết được nữa. Không có lửa trong lò và cái đói làm chàng xiu dần”.

“Thôi thì tôi sẽ đợi thêm một đêm nữa vậy,” Nhạn nói, nó vốn có một trái tim nhân hậu. “Tôi lại mang cho anh ta một viên hồng ngọc nữa sao?”

“Ồ không! Tôi chẳng còn viên ngọc nào nữa, đôi mắt là tất cả những gì mà tôi còn có được. Chúng được làm bằng 2 viên xa pha cực hiếm, được mang đến đây từ Ấn Độ một ngàn năm về trước. Hãy móc lấy một viên và mang đến cho chàng ta. Chàng sẽ bán nó cho tiệm kim hoàn để có tiền mua thức ăn, củi đun mà hoàn thành vở kịch.”

“Hoàng tử thân mến, tôi không thể làm thế được,” Nhạn nói và bắt đầu khóc thút thít.

“Nhạn ơi, Nhạn bé bỏng ơi, hãy làm theo lời tôi dặn”. Thế là Nhạn mổ vào mắt Hoàng tử lấy viên xa phía và bay về phía góc xép của chàng sinh viên. Thật dễ dàng bay vào chỗ chàng vì có một lỗ thủng trên mái. Chim bay qua lỗ vào phòng. Chàng thanh niên đang vui đùa giữa hai cánh tay nên không nghe thấy tiếng chim vỗ cánh và khi nhìn lên chàng thấy một viên đá xa phía tuyệt đẹp nằm trên cành hoa viôlét héo.

“Minh đã bắt đầu được hâm mộ,” chàng kêu lên, “đây chính là món quà của một người mến trọng tài năng của mình. Bây giờ thì mình có thể hoàn thành vở kịch rồi”. Về mặt chàng thanh niên nom thật hạnh phúc.

Ngày hôm sau Nhạn bay ra bên cảng. Nó ngồi trên cột buồm một con tàu lớn ngắm cảnh các thủy thủ cầu những thùng hàng lớn lên tàu bằng những sợi dây thừng. “Hò dô ta nào!” Họ hét lên với nhau mỗi khi kéo một thùng hàng lên. “Minh sẽ đi Ai Cập,” Nhạn kêu lên nhưng làm gì có ai để ý đến chuyện của nó và khi trắng lên nó bay về chỗ Hoàng tử Hạnh Phúc.

“Tôi đến để chào tạm biệt anh.” Chim kêu lên.

“Nhạn ơi, Nhạn bé nhỏ ơi,” Hoàng tử lại nài nỉ, “bạn sẽ ở lại với tôi thêm một đêm nữa chứ?”

“Ở đây đã là mùa đông rồi,” chim Nhạn đáp, “chẳng bao lâu nữa tuyết sẽ trút xuống đây. Ở Ai Cập, mặt trời rải nắng ấm lên những cây cọ xanh tươi cả bốn mùa, lũ cá sấu tắm mình trong bùn lười nhác nhìn lên những cây cọ xòe ô. Bạn bè tôi sẽ làm tổ trong đền thờ Boallac, những con bò câu trắng và hồng sẽ quan sát chúng trong khi gù lẫn nhau. Hoàng tử thân yêu ơi, tôi phải rời anh thôi, nhưng tôi sẽ nhớ anh lắm đấy và mùa xuân tới tôi sẽ mang về cho anh 2 viên kim cương đẹp mà anh đã cho đi. Hồng ngọc sẽ đỏ hơn cả một đóa hồng nhưng còn viên xa phía sẽ xanh như biển xanh gợn sóng”.

“Ở quảng trường bên dưới,” Hoàng tử nói, “có một cô bé bán diêm đang đứng. Cô bé đã đánh rơi hết cả diêm xuống rãnh nước, thế là chúng chẳng còn dùng vào được việc gì nữa. Cha cô sẽ đánh cô nếu cô không mang tiền về cho ông, vì thế mà cô bé đang khóc. Chân không giày không vớ, mái đầu nhỏ dễ trần... Hãy móc nốt con mắt bên kia trao cho cô bé để cha cô ấy không đánh cô ấy nữa”.

“Thôi cũng đành ở với anh thêm một đêm nữa vậy, nhưng tôi không thể móc nốt con mắt ấy. Anh sẽ bị mù.”

“Chim Nhạn ơi, Nhạn bé bỏng ơi, xin cứ làm như tôi bảo.”

Thế là chim mổ nốt con mắt còn lại, ngậm viên đá xa phía sà thấp xuống chỗ cô bé bán diêm đang đứng, nhả viên ngọc vào bàn tay cô bé. “Ôi một viên thủy tinh đẹp quá này,” cô bé kêu lên, rồi chạy về nhà vừa chạy vừa cười.

Sau đó Nhạn quay lại chỗ Hoàng tử. “Bây giờ anh đã mù rồi, tôi quyết định sẽ ở lại với anh mãi mãi”.

“Không được, bạn thân yêu của tôi,” Hoàng tử đáng thương nói, “bạn phải bay đi Ai Cập ngay”.

“Tôi sẽ ở lại với anh mãi mãi,” Nhạn khẳng định rồi nó ngủ ngay dưới chân Hoàng tử.

Cả ngày hôm sau Nhạn đậu trên vai Hoàng tử kể cho cậu nghe những câu chuyện mà nó tận mắt chứng kiến trên những vùng đất lạ. Nó kể cho cậu nghe về những con cò quăm màu đỏ, chúng đứng thành một hàng dài dọc theo bờ sông Nile, mỗi con quắp một con cá vàng mà chúng bắt được trong mơ. Về những tượng Nhân sư sống trong hoang mạc, chúng cũng già như chính trái đất này nên chúng biết tất tặn tất mọi thứ; về những tay lái buồn, chậm rãi đi bên cạnh những con lạc đà cao ngất ngễ, mỗi một ông lại cầm trên tay một chuỗi hạt hồ phách; về đức vua của dãy núi Hằng Nga, một người đen như gỗ mun rất ngưỡng mộ những viên ngọc lớn; về con rắn lục Không Lồ ngủ dưới hàng cây cọ được 20 thầy tu hàng ngày nuôi dưỡng bằng bánh mật; về những người lùn picmê có thể vượt qua một cái hồ lớn bằng những chiếc lá rộng bản và họ bao giờ cũng có chuyện gây hấn với đàn bướm xinh đẹp.

“Nhạn thân yêu ơi,” Hoàng tử thốt lên, “bạn kể cho tôi nghe bao nhiêu điều kì thú nhưng có lẽ không có gì phi thường hơn sức chịu đựng của con người. Không có một bí mật nào ghê gớm như nỗi thống khổ của nhân gian. Hãy bay trên bầu trời thành phố đi Nhạn bé nhỏ của tôi và kể cho tôi nghe xem bạn thấy gì”.

Thế là Nhạn tung cánh bay ngang dọc suốt phạm vi thành phố, thấy người giàu sống vui vẻ trong những ngôi nhà đẹp của họ, trong khi người ăn mày ngồi tro ngoài cổng. Nó bay qua những con hẻm tối tăm, tận

mắt thấy những khuôn mặt trắng bệch của những đứa trẻ đói khát lơ đãng nhìn ra những đường phố nhếch nhác, u ám. Dưới chân cầu có hai thằng bé đang nằm ôm nhau giữ cho nhau khỏi bị chết rét. “Chúng cháu đói quá,” bọn trẻ kêu lên. “Bọn bay không được nằm ở đây,” người gác cây cầu nói và thế là bọn trẻ lại phải lang thang dưới trời mưa.

Nhận lại quay về kể cho Hoàng tử những điều tai nghe mắt thấy.

“Người tôi phủ đầy vàng lá”, Hoàng tử nói, “bạn hãy gỡ nó ra, từng lá từng lá một, rồi đem cho những kẻ khốn cùng; ấy người đời vẫn nghĩ vàng bạc có thể làm cho họ hạnh phúc”.

Thế là Nhận dùng mỏ gỡ ra từng miếng vàng cho đến khi Hoàng tử Hạnh Phúc chỉ còn là một cái khung chì xám xịt. Những miếng vàng tới tay người nghèo, má bọn trẻ con hồng hào hơn, chúng cười đùa và chạy nhảy trên hè phố. “Chúng ta đã có được cái gậy đầu của bánh mì,” chúng kêu lên.

Rồi tuyết bắt đầu rơi và sau tuyết là đến băng giá. Đường phố trông như được làm bằng bạc, sáng bừng lên, lấp lánh. Nhũ băng dài rủ xuống như những con dao găm băng pha lê từ dưới các hiên nhà. Người lớn đi ra ngoài trong chiếc áo choàng lông; trẻ con đội những chiếc mũ đỏ và rủ nhau ra ngoài trượt tuyết.

Con Nhận đáng thương càng lúc càng không chịu nổi cái lạnh thấu xương nhưng nó không thể rời bỏ Hoàng tử, nó đã yêu quý cậu bé quá mất rồi. Nó quanh quẩn ngoài hiệu làm bánh, nhân lúc ông chủ không để ý, lượm lấy vài mẫu vụn và cố giữ hơi ấm với đôi cánh mỏng manh. Nhưng thực ra nó biết mình sẽ chết. Nó chỉ còn đủ sức lực bay lên vai Hoàng tử một lần nữa. “Vĩnh biệt Hoàng tử thân yêu!” nó thì thầm, “anh sẽ để tôi hôn tay anh chứ?”

“Tôi rất sung sướng là cuối cùng bạn cũng bay sang Ai Cập”, Hoàng tử nói, “bạn đã ở lại đây quá lâu rồi. Nhưng bạn phải hôn lên môi tôi mới được bởi vì tôi yêu bạn”.

“Tôi không bay đến Ai Cập đâu,” Nhận nói. “Tôi sẽ đến ngôi nhà của Thần Chết. Thần Chết có phải là người anh em của Giấc ngủ không?”

Nói xong chim bay lên hôn đôi môi Hoàng tử rồi rơi xuống chết ngay dưới chân bức tượng. Đúng lúc ấy có tiếng rầm rắc kì lạ ngay trong pho tượng như thể có một cái gì đó vỡ ra. Sự thật thì trái tim bằng chì vỡ ra làm hai. Chắc chắn đó là do sương giá dữ dội quá.

Sớm hôm sau ngài Thị trưởng tản bộ trên quảng trường phía dưới cùng với vài Ủy viên Hội đồng Thành phố. Khi đi ngang qua cái cột họ ngẩng đầu nhìn lên pho tượng.

“Trời đất ơi, sao trông tượng Hoàng tử Hạnh Phúc lại thảm hại làm vậy?”

“Quả đúng như thế,” một Ủy viên kêu lên, ông này thấy bao giờ Thị trưởng cũng chỉ nói đúng mà thôi và tất cả mọi người đứng lại chăm chú nhìn lên.

“Viên hồng ngọc đã rơi khỏi chuỗi gươm, đôi mắt cũng bị móc mất, vàng dát quanh người không còn nữa,” Thị trưởng nói, “trong thực tế Hoàng tử chỉ khá hơn một tên ăn mày!” “Khá hơn tên ăn mày một chút!”, các Ủy viên đồng thanh kêu lên.

“Lại có một con chim chết ở dưới chân tượng nữa chứ,” Thị trưởng tiếp tục. “Chúng ta phải đưa ra thông báo, chim không được phép chết ở đây.” Thế là Ủy viên thư kí vội vàng thảo ngay một thông báo.

Người ta hạ bệ pho tượng Hoàng tử Hạnh Phúc. “Khi một vật không còn giá trị thẩm mỹ thì nó cũng không có giá trị sử dụng”, đó là lời giáo sư môn Nghệ thuật ở trường Đại học.

Sau khi họ cho bức tượng vào lò nung, ngài Thị trưởng tổ chức một hội nghị liên ngành để quyết định xem phải làm gì với đồng kim loại này. “Tất nhiên, chúng ta phải đúc một bức tượng khác, và đó sẽ là tượng của tôi”.

“Của tôi chứ,” mỗi Ủy viên lại nhao nhao lên nói và họ cãi nhau ôm tôi. Lần cuối cùng tôi nghe được thì họ vẫn còn cãi nhau chưa ngã ngũ.

“Thật là lạ!” viên đốc công trong lò luyện kim khí thốt lên. “Trái tim chì đã bị vỡ này sao không thể nung

chảy ra được. Chúng ta đành phải vứt đi thôi.” Thế là họ lắng nó ra đồng rác nơi xác con Nhạn vẫn còn đó.

“Hãy mang cho ta hai vật quý báu nhất trong thành phố”. Chúa trời nói với một trong những vị thiên sứ của Người. Và Thiên sứ mang về dâng Người xác con chim Nhạn và trái tim chì bị vỡ.

“Người đã có một sự lựa chọn đúng,” Chúa trời phán, “bởi vì trong khu vườn trên thiên đường của ta con chim nhỏ này sẽ hát cho đến muôn đời và trong thành phố vàng của ta, Hoàng tử Hạnh Phúc sẽ làm sáng danh ta”.

Người bạn tận tụy

Một buổi sáng nọ, một con Chuột Già thò cổ ra khỏi hang. Đôi mắt nó long lanh như hai hạt cườm, hai cái ria mép màu xám dài và thẳng, cái đuôi giống một cái roi cao su dài màu đen. Lũ vịt con bơi vòng vòng trên mặt ao, trông khá giống những con bạch yến màu vàng. Mẹ chúng, toàn thân trắng phau phau, trừ đôi chân đỏ như son đang cố dạy lũ con trông cây chuối trên mặt nước.

“Các con sẽ không bao giờ có mặt trong xã hội thượng lưu nếu không biết đứng bằng đầu trên mặt nước.” Vịt Mẹ rao giảng với lũ con, thỉnh thoảng nó lại biểu diễn cho lũ con thấy dễ làm theo. Nhưng bọn vịt con đâu để tâm. Chúng còn quá bé để hiểu được những lợi ích của việc có mặt trong xã hội thượng lưu.

“Thật là một lũ nhóc cứng đầu, khó bảo,” Chuột Già không nhịn được, kêu lên, “chúng đáng bị chết chìm cả lũ”. “Làm gì có chuyện đó,” Vịt Mẹ đáp, “ai mà chẳng có những bước khởi đầu, đã làm cha làm mẹ thì phải kiên nhẫn chứ”.

“Ồ, tôi không biết cái cảm xúc ấy của các ông bố bà mẹ,” Chuột Già nói, “chả là tôi không phải là một người có ý thức gia đình. Thực vậy, tôi chưa bao giờ lập gia đình mà cũng tuyệt không có cái ý định ấy. Tình yêu tốt đẹp ở tất cả mọi phương diện của nó nhưng tình bạn đáng quý hơn. Thực vậy, tôi không biết có cái gì trên đời này vừa cao quý hơn vừa hiếm hoi hơn một tình bạn tận tụy”.

“Và nếu vậy thì theo bác bốn phần của một người bạn tận tụy là gì?” Một con hồng tước màu xanh lên tiếng. Nãy giờ nó đậu trên một cây sậy ở gần đấy nên nghe được câu chuyện trên.

“Phải, đó cũng là điều mà tôi muốn biết đấy,” Vịt Mẹ nói, bơi lại cuối ao, chúc đầu xuống nước để cho lũ con có một tấm gương mà noi theo.

“Thật là một câu hỏi chẳng đâu vào đâu!” Chuột Già cao giọng ta thán. “Tất nhiên tôi mong đợi người bạn tận tụy của tôi hết lòng đối với tôi”.

“Và bác cũng làm như thế để đáp lại?” con chim nhỏ hỏi, nhún nhảy trên một cành cây trong bụi, xóc lại đôi cánh cũn cỡn của nó.

“Tôi không hiểu chú em nói gì đấy.” Chuột Già mát mẻ. “Nếu vậy cho phép tôi kể hầu bác một câu chuyện về đề tài này.” Hồng Tước nói.

“Chuyện về tôi ư?” Chuột Già hỏi lại. “Nếu vậy tôi xin rửa tai lắng nghe, vì tôi ấy à... tôi khoái ba cái chuyện tưởng tượng này lắm”.

“Nó có thể vận vào bác được,” Hồng Tước đáp, bay khỏi ngọn cây sậy, sà vào bờ và ở đấy nó kể lại câu chuyện về người bạn tận tụy.

“Ngày xưa ngày xưa,” Hồng Tước bắt đầu, “có một chàng trai trung hậu tên là Hans”.

“Thế anh ta có cái gì đặc biệt không?” Chuột Già hỏi giọng xách mé.

“Không,” Hồng Tước đáp thân tình, “tôi không nghĩ anh ta có điểm gì khác biệt ngoài một trái tim nhân hậu và một khuôn mặt tròn tều tều trông rất nhộn. Hans sống trong một túp lều nhỏ, chỉ có một mình và hàng ngày anh làm việc ngoài vườn. Trong vùng không có một khu vườn nào dễ thương như khu vườn của anh. Cầm chướng râu cũng mọc ở đây nhé, ngoài ra còn có các loại hoa Gilly, rau tề, rau cá tráp của Pháp. Trong vườn có hoa hồng Đa Mát, hồng vàng, hoa nghệ tây tím, viôlét tím vàng và cả viôlét tím nữa. Ngoài ra còn có hoa bồ công anh, kinh giới và húng quế, anh thảo hoa vàng, hoa Tris, hoa thủy tiên màu vàng nhạt và đinh hương màu hồng... tất cả đua nhau nở hoa. Khi loài này bắt đầu tàn thì loại khác bắt đầu nở rộ. Vì thế lúc nào trong vườn cũng có những bông hoa đẹp ngào ngạt tỏa hương thơm.

“Hans bé nhỏ có nhiều bạn tốt, nhưng người bạn trung thành, tận tụy hơn ai hết chính là – ông chủ cối xay – Miller lớn. Thực ra thì Hans nhỏ rất tận tình với Miller giàu có. Cái anh chàng Hans bé nhỏ ấy không bao giờ để bạn đi qua vườn của mình mà không tựa vào tường hái một bó hoa quý hay một nắm rau thơm cho

bạn hoặc nhét đầy vào túi bạn mận hoặc sêry, nếu đó là mùa cây ra trái.

“Những người bạn thật sự bao giờ cũng phải có những điểm chung,” Miller thường nói còn Hans thì gật gù theo và mỉm cười. Anh hết sức tự hào khi có một người bạn có những ý tưởng sâu sắc đến thế.

Những người xung quanh thường thắc mắc là Miller giàu có không bao giờ cho Hans bé nhỏ bất cứ vật gì để đáp lại tấm lòng của bạn, mặc dù trong nhà máy xay của anh ta có đến hàng trăm bao bột mì dự trữ, trong chuồng có 6 con bò sữa và một đàn cừu nuôi để lấy lông. Nhưng Hans bé nhỏ không bao giờ cho những điều vun vật ấy vào đầu. Không có gì làm anh sung sướng hơn việc ngồi nghe tất cả những điều hay lẽ phải mà Miller thường nói về sự vị tha của một tình bạn chân chính.

Phải, Hans bé nhỏ làm việc trên mảnh vườn của mình. Mùa xuân, mùa hè và mùa thu anh rất vui nhưng khi những ngày rét mướt đến gần anh chẳng có hoa hay cây trái mang ra chợ bán nên thường chịu cảnh đói rét. Anh thường lên giường đi ngủ với cái dạ dày lép kẹp, chẳng có gì ngoài một vài quả đào khô hay vài hạt đỗ cứng ngắt. Những ngày mùa đông anh còn hết sức cô đơn nữa vì rằng Miller chẳng thấy ló mặt đến bao giờ.

“Việc tôi đến thăm Hans bé nhỏ vào những ngày tuyết rơi thì có lợi gì kia chứ?” Miller thường nói với vợ, “khi người ta đang gặp khó khăn thì nên để họ ở một mình, đừng làm phiền họ với những lần thăm viếng. Ít nhất thì đó cũng là quan niệm của tôi về tình bạn mà tôi chắc là mình nghĩ đúng. Vì thế cứ đợi đến lúc xuân sang tôi sẽ đến thăm bạn, lúc ấy anh ta mới có khả năng tặng tôi một lẵng xum xuê những bông hoa anh thảo và làm như vậy anh ấy sẽ lấy làm vui sướng lắm”.

“Mình thật là người chu đáo, tận tình với người khác,” vợ của Miller giàu có nói trong khi ngồi trên chiếc ghế bành êm ái, cạnh lò sưởi rực rỡ ánh lửa hồng. “Phải, mình là người tình nghĩa, sống có trước có sau. Thật là sung sướng khi được nghe mình nói về tình bạn. Em chắc là cả cha xứ cũng không thể nói hay như mình đâu mặc dù ông ấy sống trong một ngôi nhà ba tầng và đeo một cái nhẫn vàng thật bự ở ngón tay út”.

“Nhưng sao chúng ta không mời chú Hans đến đây hả bố,” cậu con út của Miller nói: “Nếu chú Hans đáng thương gặp khó khăn con sẽ nhường cho chú ấy nửa tô cháo yến mạch và khoe với chú ấy những con thỏ trắng tinh của con”.

“Con thật là một đứa trẻ ngốc nghếch!” Miller kêu lên, “bố cũng không hiểu là cho con đến trường đi học có được tích sự gì không nữa. Xem ra con chẳng học hỏi được cái gì hết. Tại sao à? Nếu Hans bé nhỏ đến đây, chú ấy sẽ thấy lò sưởi ấm áp nhà ta, bữa ăn ngon lành của nhà ta, cả cái vò rượu vang đỏ to dùng kia nữa. Thế thì chú ấy lại nảy lòng đồ kị mà đồ kị là một thói xấu tai hại nhất, có thể hủy hoại bản chất lương thiện của một con người. Chắc chắn là bố không cho phép bản chất của chú ấy bị hủy hoại. Bố là người bạn tốt nhất của chú ấy, bố phải luôn quan tâm đến chú ấy, không để chú ấy chịu ảnh hưởng của bất cứ một sự cám dỗ nào. Ngoài ra nếu Hans đến đây chú ấy có thể hỏi vay một ít bột mì mà điều này thì bố không thể đáp ứng được. Bột mì là một chuyện, tình bạn là một chuyện, hai chuyện đó hoàn toàn khác nhau. Tại sao ư, thì hai từ phát âm khác nhau, nghĩa cũng hoàn toàn khác nhau. Ai cũng có thể thấy điều đó.”

“Chao ôi, mình nói mới hay làm sao!” Bà vợ trầm trồ kêu lên, tự rót ra cho mình một li cội đầy đến ngon thứ bia ngon lành âm ẩm của người giàu, “nhưng em buồn ngủ rồi. Thật giống như ở trong nhà thờ vậy.”

“Rất nhiều người làm điều hay”, Miller thao thao bất tuyệt, “nhưng chỉ có một ít người nói điều tốt, điều đó chứng tỏ nói khó hơn làm và cũng là một việc tốt đẹp hơn”. Ông bố nghiêm khắc nhìn sang bên kia bàn nơi cậu con út đang ngồi. Cậu bé cảm thấy xấu hổ cho mình nên cúi gục đầu xuống, khuôn mặt non nớt đỏ gay đỏ gắt và những giọt nước mắt bắt đầu lăn xuống tách uống trà.

“Chuyện có thể thôi ư?” Chuột Nước hỏi.

“Tất nhiên là không,” Hồng Tước đáp, “đấy mới chỉ là đoạn mào đầu thôi”.

“Nếu thế thì chú em bị tụt hậu rồi,” Chuột Già lên giọng dạy đời. “Ai mà chẳng biết ngày nay những người kể chuyện có tài bao giờ cũng bắt đầu từ đoạn cuối, sau đó nói ngược lại đoạn mở đầu và kết luận nằm ở khúc giữa. Đó là một phương thức mới. Tôi đã nghe được tất cả những chuyện này vào một bữa nọ từ chính miệng một nhà phê bình đang đi dạo quanh bờ ao với một chàng trai trẻ. Trời ơi, ông ta nói liên tu bất tận và tôi tin là ông ta đúng bởi vì ông ấy đeo kính xanh và đầu thì hói trọi. Mỗi lần chàng trai đưa ra

một nhận xét nào thì ông ấy lại xì lên một tiếng. Nhưng thôi quay lại câu chuyện của chú em đi. Tôi thích cái tay Miller này lắm đấy. Tôi cũng có tất cả những xúc cảm tốt đẹp ấy về mình, quả là có một sự đồng cảm lớn giữa chúng tôi”.

“Phải,” Hồng Tước nói, nhảy chồm từ chân này sang chân kia. “Ngay khi mùa đông tàn, những cây hoa anh thảo bắt đầu nhú ra những cái nụ vàng nhạt lấm tấm như những ngôi sao, chủ cối xay bảo vợ là ông ta sẽ quá bộ đến thăm Hans nhỏ”.

“Trời ơi mình có một trái tim mới cao đẹp làm sao!” Bà vợ véo von kêu lên, “bao giờ mình cũng nghĩ đến người khác. Em chắc mình có dự tính trong đầu về một cái lăng lớn đầy hoa anh thảo”.

Thế là chủ cối xay buộc những cái cối xay gió lại bằng một sợi xích sắt cỡ to, lững thững đi xuống đồi với một cái lăng lớn đeo lưng lăng trên vai.

“Chào buổi sáng anh bạn Hans yêu quý của tôi!” Chủ cối xay nói.

“Chào bạn quý!” Hans hồ hởi nói, tựa người vào cán cuốc, nụ cười ngoác đến tận mang tai.

“Suốt vụ đông qua anh sống thế nào?” Chủ cối xay hỏi.

“Ồ anh thật tử tế quá, chỉ có anh mới quan tâm đến thế. Tôi e rằng tôi đã phải chật vật lắm mới qua khỏi mùa đông khắc nghiệt. Nhưng bây giờ thì khỏe rồi, mùa xuân đã đến và tất cả các cây hoa của tôi lên rất tốt”.

“Chúng tôi thường nói chuyện về anh đấy Hans ạ, bản khoán không biết anh sống ra sao”.

“Anh thật tốt bụng quá, vậy mà tôi đã có phần sợ rằng anh quên tôi rồi chứ.”

“Hans à, anh làm tôi ngạc nhiên đấy, tình bạn không bao giờ bị lãng quên. Đó chính là điều tuyệt vời nhất về tình bạn. Nhưng tôi e anh không hiểu khía cạnh thơ mộng của cuộc sống. Ôi những bông hoa anh thảo của anh đẹp quá trời, bông nào cũng như bông nào”.

“Đúng thế, hoa rất đẹp,” Hans phấn khởi đáp, “may mắn lớn nhất của tôi là tôi có thật nhiều hoa anh thảo. Tôi sắp sửa mang hoa ra tỉnh bán cho con gái ngài Thị trưởng để có tiền mua lại một cái xe đẩy”.

“Mua lại xe đẩy? Anh không định nói là anh đã bán xe của anh đi đấy chứ? Thật là một việc làm dại dột quá đi mất.”

“Sự thật là, tôi buộc lòng phải bán đi. Anh xem, mùa đông bao giờ cũng là khoảng thời gian chật vật, khó khăn nhất. Tôi chẳng còn tiền để mua bánh mì nữa. Thế là tôi buộc phải bán dần đồ đạc, đầu tiên là những chiếc cúc bạc trên cái áo khoác mặc ngày chủ nhật, sau đó bán đến sợi dây chuyền bạc, rồi đến cái tủ thuốc và cuối cùng là cái xe đẩy. Nhưng bây giờ tôi sẽ mua lại từng món một”.

“Hans à,” chủ cối xay nói: “tôi sẽ tặng anh cái xe đẩy của tôi. Nó cũng không được hoàn hảo lắm đâu. Thật ra thì một bánh đã mất, bánh bên kia thì có một cái gì không ổn ở trục. Nhưng dù sao tôi cũng xin được biểu anh. Tôi biết làm như vậy là quá hào phóng và nhiều người sẽ nghĩ là tôi thậm ngu mới cho không như vậy, nhưng tôi đâu có giống với tất cả những người khác, với lại tôi cũng đã có một cái xe đẩy mới. Phải, anh cứ yên tâm đi, tôi sẽ cho anh cái xe đẩy đó”.

“Ôi anh thật rộng rãi với tôi quá,” Hans nhỏ cảm động nói, khuôn mặt tròn tều tều của anh sáng bừng lên vì sung sướng. “Tôi có thể sửa lại được mà, tôi có một tấm ván ở trong nhà ấy”.

“Một tấm ván gỗ ư, sao trùng hợp thế nhỉ, tôi đang cần để lợp lại mái nhà kho. Có một lỗ thủng lớn trên mái, bấp sẽ ẩm hết nếu tôi không dặm lại mái. May làm sao anh lại nhắc đến. Thế không phải là có qua có lại sao, lòng tốt bao giờ cũng được đền bù. Thôi thế này, tôi cho anh cái xe đẩy, anh cho tôi tấm ván gỗ. Tất nhiên một cái xe đẩy thì giá trị hơn nhiều chứ, nhưng tình bạn thật sự ai tính đến chuyện hơn thiệt làm gì. Đưa tấm ván ra đi, tôi muốn lợp lại mái nhà kho ngay hôm nay”.

“Xong ngay,” Hans nhanh nhẩu kêu lên, vội vã chạy vào lều, lôi ra một tấm ván lớn.

“Không được lớn lắm,” chủ cối xay nhìn với ánh mắt so đo, “tôi sợ rằng sau khi tôi lợp lại chỗ thùng đó chẳng còn gì để anh sửa lại cái xe đẩy, nhưng tất nhiên đó chẳng phải là lỗi tại tôi. Và bây giờ tôi về mang cho anh cái xe đẩy đây, chắc anh vui lòng cho tôi một ít hoa anh thảo chứ. Đây có sẵn cái lẵng đây anh cứ nhét đầy một lẵng cho tôi”.

“Một lẵng đây?” Hans thốt lên, không phải là không xót ruột, bởi vì đây là một cái lẵng phải vòng tay ôm mới xuê và anh biết nếu anh cho đây một lẵng hoa như vậy thì anh sẽ chẳng còn gì để mang ra chợ bán mà anh thì nóng lòng muốn chuộc lại những chiếc cúc bạc.

“Ồ,” chủ cối xay chép miệng, “khi tôi cho anh cái xe đẩy của mình, tôi không nghĩ có gì quá đáng khi xin lại anh vài bông hoa. Có thể tôi chưa đúng, nhưng tôi nghĩ tình bạn, một tình bạn thật sự phải được giải phóng khỏi những tính toán ích kỉ dù ở bất cứ hình thức nào”.

“Bạn tốt nhất của tôi, bạn tốt của tôi,” Hans hoảng hốt kêu lên, “anh xứng đáng có tất cả số hoa trong vườn của tôi. Tôi cảm kích về những lời nói của anh lắm, còn mấy chiếc cúc bạc thì hãy cứ đợi đấy đã.” Nói xong, Hans quày quả quay ra luống hoa anh thảo đang chúm chim những nụ hoa tuyệt đẹp hái đầy một lẵng cho bạn.

“Tạm biệt Hans nhỏ,” chủ cối xay nói rồi đi lên đồi, miêng ván gỗ vác trên vai, tay xách một giỏ hoa nặng.

“Tạm biệt anh,” Hans nhỏ nói với theo rồi lại quay ra hồi hả đào đất, anh rất hài lòng với cái xe đẩy.

Ngày hôm sau trong lúc anh đang đóng đinh treo những chậu hoa kim ngân ở ngoài hiên thì anh nghe tiếng ông chủ cối xay gọi anh từ ngoài đường cái. Thế là anh vội vội vàng vàng nhảy xuống thang, chạy ra vườn nhìn qua hàng rào.

Đó là chủ cối xay với một bao bột mì to tướng trên vai: “Bạn Hans thân mến, bạn vui lòng mang bao bột này ra chợ cho tôi chứ?”

“Ôi tôi rất tiếc, hôm nay tôi rất bận. Tôi phải treo tất cả những chậu cây leo này lên, rồi còn phải tưới hoa và lật cỏ vườn nữa chứ!”

“Ồ thế à,” chủ cối xay lại chép miệng, “vậy mà tôi đang định cho anh cái xe đẩy của tôi đấy chứ, anh còn là bạn bè gì nữa khi từ chối giúp đỡ tôi”.

“Xin anh đừng nói thế mà, tôi tuyệt đối không phải là kẻ không thân thiện với toàn bộ thế giới này,” nói xong Hans hốt ha hơi hải chạy vào nhà vợ lấy cái mũ chụp lên đầu rồi xốc cả bao tải nặng lên vai. Hôm đó là một ngày nóng nực, con đường ra chợ tỉnh bụi bặm kinh khủng và trước khi Hans đi đến cột cây số thứ 6 thì anh đã mệt nhoài đến mức hai chân chỉ chực khuỵu xuống để được nghỉ một lát. Tuy vậy, anh vẫn lăm lăm, kiên gan đi tiếp và cuối cùng anh cũng ra được đến chợ. Sau khi ngồi đợi một lúc anh bán bao bột mì với giá hời. Rồi anh vội vã quay về nhà vì sợ rằng nếu anh nán nã ở lại trời sẽ tối rất mau và trên đường về có thể gặp bọn cướp.

“Thật là một ngày nhọc nhằn vất vả,” Hans tự nhủ trong lúc lên giường đi ngủ, “nhưng mình rất vui là đã không phụ lòng người bạn tốt nhất của mình, với lại anh ấy sắp cho mình cái xe đẩy”.

Sáng hôm sau chủ cối xay đi xuống đồi để lấy tiền bao bột mì nhưng Hans nhỏ mệt đến nỗi anh vẫn còn ngủ mê mệt trên giường.

“Nói thật chứ anh lười quá thể đấy Hans ạ,” chủ cối xay dài giọng dè biau. “Cứ nghĩ xem khi tôi có ý định cho anh cái xe đẩy tôi cứ tưởng anh phải chăm chỉ hơn chứ. Lười biếng cũng là một trọng tội đấy, chắc chắn tôi không thích những người bạn biếng nhác hay đại lãn đầu. Anh không phiền khi tôi nói thẳng như vậy chứ. Ấy đấy, thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng mà. Tất nhiên tôi chẳng dám nghĩ đến chuyện nói như thế nếu không coi anh là bạn thân. Nhưng tình bạn còn có ý nghĩa gì nữa nếu ta không thể nói ra đúng cái điều muốn nói? Bất cứ ai cũng có thể nói ra những điều dễ lọt tai, hoặc nịnh nọt, tăng bốc nhau nhưng một người bạn thật sự bao giờ cũng nói những điều thẳng thắn khó nghe mà không nghĩ đến chuyện sợ bạn méch lòng. Thật thế, nếu anh là một người bạn thật sự thì anh phải tiếp thu những ý kiến phê bình bởi điều đó chỉ có lợi cho anh thôi”.

“Tôi xin lỗi,” Hans nói, dụi dụi mắt, kéo cái mũ ngủ xuống, “hôm nay tôi mệt đến nỗi tôi chỉ muốn nằm nướng thêm một chút nữa để lắng nghe tiếng chim hót. Anh biết rõ là tôi bao giờ cũng bắt tay vào làm việc ngay sau khi nghe tiếng chim đánh thức tôi dậy...”

“Ồ thế thì tôi rất mừng,” chủ cối xay nói, vỗ vỗ lên lưng bạn, “bởi vì tôi muốn anh đi đến nhà tôi ngay khi mặc quần áo xong để sửa lại mái nhà kho cho tôi”.

Hans nhỏ đáng thương nóng lòng muốn ra vườn làm việc, hoa của anh không được tưới nước đã hai ngày rồi, nhưng anh không muốn từ chối bạn bởi vì bao giờ anh cũng là người hết lòng với bạn bè.

“Anh có nghĩ là tôi không đủ tận tụy với anh nếu tôi nói hôm nay tôi rất bận không?” Anh hỏi bạn với giọng rụt rè, e ngại.

“Hẳn là thế rồi,” chủ cối xay đáp, “tôi không nghĩ nhờ anh làm việc này là có gì quá đáng khi tôi sẽ cho anh cái xe đẩy của mình. Nhưng tất nhiên nếu anh từ chối thì tôi sẽ đi làm một mình vậy.”

“Ồ, không, cứ đợi tôi,” Hans kêu lên, nhảy xuống giường, vội vã mặc quần áo và chạy lên đồi.

Anh làm việc ở nhà kho cả ngày cho đến tối mịt, chỉ đến tận lúc ấy mới thấy chủ cối xay lộ mặt lên kiểm tra xem anh làm đến đâu rồi.

“Anh đã sửa xong cái mái rồi hả Hans nhỏ?” Chủ cối xay kêu lên giọng phấn khởi.

“Xong rồi,” Hans đáp và bước xuống thang.

“Phải, không có cái gì làm ta sung sướng hơn khi được làm việc cho người khác”.

“Thật là một đặc ân khi nghe anh nói chuyện,” Hans nói, ngồi bệt xuống đất đưa tay lau mồ hôi trán, “một điểm phúc đấy. Tôi sợ rằng tôi chẳng bao giờ nghĩ ra được những điều cao siêu đến thế”.

“Rồi những ý tưởng tốt đẹp sẽ đến với anh, Hans ạ, nhưng anh cần phải trải qua nhiều đau thương hơn nữa. Lúc này anh mới đang thực tập làm một người bạn, một ngày nào đó anh sẽ có cả một lí thuyết về tình bạn”.

“Anh nghĩ chuyện đó sẽ đến với tôi thật sao?”

“Tôi không mấy may nghĩ ngờ điều đó. Nhưng bây giờ khi đã sửa xong cái mái rồi tôi muốn anh về nhà nghỉ, bởi vì ngày mai tôi muốn anh lùa bầy cừu của tôi lên núi.”

Hans đáng thương chẳng dám mở miệng ra nói nửa lời và tỉnh mơ hôm sau chủ cối xay đã lùa bầy cừu của ông ta đến trước cửa nhà Hans còn Hans đành thở dài dần dần cừu lên núi. Việc này làm anh mất trọn một ngày và khi quay lại nhà anh mệt đến nỗi ngủ gục ngay trên ghế, không thức dậy nổi cho đến khi trời sáng bạch.

“Thật là vui sướng khi lại được làm việc cho vườn tược của mình,” anh tự nhủ và bắt tay vào việc ngay. Nhưng bằng một cách nào đó anh không bao giờ có thể chăm bón cho những luống hoa của mình bởi vì người bạn tốt của anh bao giờ cũng chạy tới nhờ anh chạy một việc nào đó cho ông ta ở trên tỉnh hoặc trông cây anh giúp một tay trong nhà máy xay của mình. Hans nhỏ lấy làm khổ sở lắm bởi anh chỉ sợ những cây hoa thân yêu của mình nghĩ anh đã quên chúng nhưng anh tự an ủi mình bằng ý nghĩ: “Chủ cối xay là người bạn tốt nhất trong những người bạn của anh”. Với lại, anh thường tự nhủ, “anh ấy sẽ cho mình cái xe đẩy, đấy là một nghĩa cử hoàn toàn xuất phát từ sự hào phóng của anh ấy”.

Thế là Hans trở thành thằng nhỏ làm việc vất không công của ông chủ cối xay. Để đổi lại anh được nghe ông nhà giàu nói toàn những lời bay bổng về tình bạn. Những lời vàng ý ngọc này được Hans chép lại vào một cuốn sổ tay để đêm đêm nghiền ngẫm, vì anh là một người rất ham học hỏi.

Một buổi tối nọ, trong lúc Hans đang ngồi bên lò sưởi thì nghe có tiếng động mạnh vào cánh cửa. Đó là một đêm trời trở chứng, gió lồng lộn rít lên từng hồi quanh nếp nhà gỗ dừ dội đến nỗi thoát tiên Hans nghĩ tiếng động đó là do trận bão đang hoành hành bên ngoài. Nhưng rồi lại có tiếng đập cửa lần nữa, rồi lần nữa, mỗi lần một mạnh hơn.

“Chắc là có người khách lỡ đờ đường tội nghiệp nào đó,” Hans tự nhủ và bước ra mở cửa. Đứng trước ngưỡng cửa là ông chủ cối xay một tay cầm một cái đèn bão, một tay cầm một cây gậy lớn.

“Anh bạn Hans thân mến ơi, tôi gặp rắc rối to rồi. Thằng con nhỏ của tôi ngã cầu thang bị thương, tôi phải đi mời bác sĩ. Nhưng... nhà ông ấy ở xa quá mà đêm nay giông tố lại dữ dội thế này... Thế là tôi chợt nghĩ nếu anh đi thay tôi được thì tốt biết mấy. Anh biết đấy, tôi sắp cho anh cái xe đấy, kể cũng công bằng nếu anh đi thay tôi để đổi lại”.

“Chắc chắn rồi,” Hans sốt sắng kêu lên, “tôi sẽ đi ngay vì anh đã tin cậy tôi. Nhưng anh phải cho tôi mượn cái đèn bão của anh kéo đêm tối quá tôi e mình sẽ ngã xuống rãnh nước mất”.

“Gì chứ cái này thì không được, cái đèn mới tinh đấy, nếu có gì xảy ra với nó thì sẽ là một mất mát to lớn đối với gia đình tôi”.

“Thôi, thế cũng được. Tôi sẽ cố xoay xở khi không có nó vậy.” Nói rồi Hans mặc áo lông, trùm lên đầu cái mũ ấm áp, quần khăn quàng quanh cổ rồi dần bước vào trong cơn giông tố.

Thực ra đó là một trận bão dữ dội! Đêm tối đen như bung lầy mắt, Hans khó có thể nhìn ra đường trong lúc gió mạnh đến nỗi anh không thể đứng thẳng lên được. Tuy vậy, Hans là một người quả cảm, và sau ba tiếng đồng hồ mò mẫm trong đêm bão tố anh cũng tìm được đến nhà bác sĩ, gõ gõ lên cánh cửa.

“Ai đấy?” Bác sĩ hỏi, thò đầu ra khỏi cửa sổ phòng ngủ.

“Là Hans nhỏ, thưa bác sĩ”.

“Anh muốn gì vậy Hans nhỏ?”

“Con trai ông chủ cối xay ngã cầu thang bị thương, ông chủ cối xay muốn mời bác sĩ đến thăm bệnh”.

“Được thôi,” bác sĩ đáp, ra lệnh cho người nhà thắng ngựa trong lúc ông xỏ chân vào một đôi ủng ấm áp, cầm theo một chiếc đèn bão, chạy xuống cầu thang, nhảy lên mình ngựa, nhắm hướng nhà ông chủ cối xay phóng đi, để lại Hans phía sau bị bão tố làm cho đồ nghiêngngổ đổ ngã.

Cơn bão mỗi lúc một dữ dội hơn, mưa trút xuống như thác, Hans tội nghiệp không còn thấy gì qua làn mưa như quất vào mặt nữa. Anh mất phương hướng đi lạc vào một cánh đồng hoang, một nơi rất nguy hiểm vì có nhiều hố và bãi lầy. Cuối cùng Hans đáng thương của chúng ta đã bị chết đuối. Xác của anh được mấy người chăn dê phát hiện vào mấy hôm sau, đang nổi bập bềnh trong một ao nước rộng. Người ta đưa cái xác về lều của người quá cố. Tất cả mọi người đều đến dự đám tang vì khắp vùng ai cũng biết đến nụ cười nhân hậu cùng lòng tốt của anh. Chủ cối xay là người đau thương nhất.

“Tôi là người bạn tốt nhất của anh ấy,” chủ cối xay nói, “cho nên cũng phải lẽ thôi nếu tôi là người chủ tang.” Thế là ông ta dẫn đầu đám tang trong chiếc áo khoác màu đen, thỉnh thoảng ông ta lại lau nước mắt với chiếc khăn mùi xoa to quá khổ.

“Hans ra đi là một tổn thất đối với tất cả chúng ta,” một bác thợ rèn nói sau khi Hans đã mồ yên mã đẹp và những người đưa tang đã ngồi thoải mái trong một quán ăn, uống rượu mùi và ăn bánh ngọt.

“Một mất mát không thể bù đắp được đối với tôi, ở tất cả mọi phương diện. Tại sao à, tôi đã có ý định tốt đẹp cho anh ấy cái xe đấy, bây giờ thì tôi không biết làm gì với nó. Chiếc xe nằm trên đường về nhà cần phải sửa chữa nhiều đến nỗi tôi không biết bắt đầu như thế nào nếu tôi bán đi. Chắc là tôi không dám nghĩ đến chuyện cho ai bất cứ một vật gì nữa. Ấy đấy, người ta bao giờ cũng phải chịu thiệt thòi về cái tính phóng khoáng của mình.”

“Còn gì nữa?” Chuột Già hỏi sau một hồi lâu im lặng.

“Phải, chuyện đến đây là hết.” Hồng Tước nói. “Chuyện gì xảy ra cho ông chủ cối xay?” Chuột Già hỏi.

“Ồ, tôi không biết,” Hồng Tước đáp, “mà cũng chẳng muốn biết”.

“Rõ là chú em không có khả năng thông cảm gì hết.” Chuột Già phán.

“Tôi e bác không thật sự thấy được bài học luân lý trong câu chuyện trên”. Hồng Tước nhún nhả nói.

“Cái gì?” Chuột Già hét lên.

“Bài học luân lý”.

“Chú em muốn nói câu chuyện trên có một bài học luân lý?”

“Đúng thế”.

“Thật thế à?” Chuột Già kêu lên có vẻ bức bối thật sự, “tôi nghĩ chú em phải bảo cho tôi biết trước khi bắt đầu câu chuyện chứ. Nếu chú em làm thế, thì chắc chắn tôi đã chẳng mất công nghe làm gì”. Tôi sẽ nói: “Úi chà, thật rách việc,” như một nhà phê bình. Tuy vậy, bây giờ tôi vẫn nói: “Rách việc!” Chuột Già cao giọng rống lên câu nói đó rồi ngoe nguẩy đuôi chạy tuốt vào hang.

“Cậu thích cái lão Chuột Già ấy à?” Vịt Mẹ hỏi, bì bõm bơi đến chỗ Hồng Tước. “Lão chắc cũng có nhiều điểm tốt, nhưng về phần mình, với quan điểm của một người làm mẹ, tôi không bao giờ có thể gặp một gã độc thân thâm căn cố đế mà không cảm thấy lệ trào ra khỏi mắt”.

“Tôi sợ rằng đã làm bác ta bức mình,” Hồng Tước đáp. “Sự thật là tôi đã kể một câu chuyện có một bài luân lý cho bác ta nghe”.

“Cái gì? Điều đó bao giờ cũng là một việc làm nguy hiểm đấy.” Vịt Mẹ nói.

Và tôi hoàn toàn đồng ý với chị Vịt đồng con ấy.

Sinh nhật của công chúa Tây Ban Nha

Hôm nay là sinh nhật Infanta [\[1\]](#). Cô bé mới 12 tuổi và mặt trời chiếu sáng rực rỡ xuống khu vườn thượng uyển.

Mặc dù cô bé là một Công chúa thật sự, một Công chúa của nước Tây Ban Nha, nhưng mỗi năm Công chúa cũng chỉ có một ngày sinh nhật, cũng giống như các trẻ em trong những gia đình nghèo khác. Vì thế mà lẽ tự nhiên đó là một ngày vô cùng quan trọng với tất cả thần dân trong nước. Công chúa phải có một ngày thật ấn tượng trong dịp này. Và quả thật đó là một ngày đáng nhớ. Những bông hoa tulip đứng thẳng tắp trong những dải hoa, giống như những chàng lính gác nom thật tự tin cùng những bông hồng trên thảm cỏ. Đường như chúng muốn nói rằng bây giờ chúng tôi cũng tuyệt đẹp như các bạn vậy. Những con bướm bướm màu tím có điểm những chấm vàng trên cánh rập rờn bay lượn trên các đóa hoa. Những con thằn lằn bò ra khỏi những cái lỗ trên tường nằm sưởi nắng dưới ánh nắng chói chang. Những cây lựu tách cánh và phát ra tiếng kêu lách tách dưới sức nóng của mặt trời rồi phô ra những trái tim đỏ rực như chảy máu. Cả đến những cây chanh với chùm quả vốn có màu vàng lợt lạt bám vào giàn và dọc theo con đường có mái che đường như cũng có được cái màu vàng sòng nhờ ánh nắng mặt trời. Còn những cây hoa mộc lan thì nở bùng lên những đóa hoa trắng ngà còn phong kín nhụy làm tràn ngập không gian cái mùi hương thanh tao mà ngây ngất.

Nàng Công chúa bé nhỏ đi lên đi xuống bậc thềm với một đoàn tùy tùng, chơi trò trốn tìm quanh những chiếc bình lớn bằng đá và những tượng đài rêu phong. Vào ngày thường Công chúa chỉ được phép chơi với những người ngang hàng với mình, vì thế nàng chỉ chơi đùa một mình. Hôm nay là sinh nhật nàng nên có một ngoại lệ, nàng được vua ban cho một đặc ân mời những người bạn cùng tuổi mà nàng yêu mến đến chơi đùa với nàng. Có một cái gì thật quyến rũ trong đám trẻ con Tây Ban Nha vóc người mảnh mai trong khi chúng chạy nhảy. Con trai với những chiếc mũ có giắt một chùm lông và áo khoác bay phấp phất trong lúc chạy nhảy. Con gái mềm mại nâng chiếc váy dài thêu kim tuyến, núp sau những chiếc quạt lớn màu đen xen ánh bạc cho khỏi chói mắt. Nhưng Công chúa vẫn là tạo vật đẹp đẽ, duyên dáng hơn tất cả, ăn mặc thanh lịch nhất, làm tấm gương thời trang cho mọi người. Chiếc váy của nàng làm bằng satin màu xám, phần dưới xòe rộng, gấu váy thêu bằng sợi bạc và trên ngực áo có đính hàng dãy những viên ngọc sáng long lanh. Đôi giày nhỏ thêu những bông hồng tuyệt đẹp ngời sáng dưới gấu váy mỗi khi nàng thoăn thoắt bước đi. Chiếc quạt lớn thêu chỉ hồng có đính ngọc và trên đầu nàng, như một vòng hào quang là một chiếc vương miện bằng vàng đặt ngay ngắn phía trên vầng trán xinh đẹp, điểm thêm một nụ hồng trắng tuyệt xinh.

Từ cửa sổ cung điện, Đức vua buồn rầu quan sát bọn trẻ. Đứng phía sau nhà vua là vương hầu Don Pedro của xứ Aragon mà ngài rất ghét và Cha linh mục của ngài – Quan tòa tối cao của Tòa án dị giáo của Granada – ngồi bên cạnh ngài. Đức vua còn mang một bộ mặt âu sầu hơn thường ngày bởi vì khi ngài ngắm nhìn Công chúa đang cúi chào với một vẻ trẻ thơ trong khi chơi trò cung đình, hoặc mỉm cười sau cái quạt với Nữ công tước Albuquerque – người bao giờ cũng ở bên Công chúa, vua nghĩ ngay đến bà Hoàng hậu trẻ thân sinh ra nàng. Điều oái ăm là ngay trước mắt ngài, Hoàng hậu xinh đẹp đến từ nước Pháp vui tươi náo nhiệt đã héo hon dần trong triều đình Tây Ban Nha tráng lệ. Hoàng hậu tạ thế chỉ 6 tháng sau khi hạ sinh Công chúa và trước khi bà có thể ngắm hoa hạnh đào nở lần thứ hai trong vườn thượng uyển, hoặc hái quả và lần thứ hai từ cây và xù xì nhiều máu rất lâu đời đứng sừng sững ở khu vườn giờ đây cỏ mọc xanh rờn. Đức vua yêu Hoàng hậu của mình sâu sắc đến mức ngài không thể chịu đựng nổi việc ngôi mộ giấu Hoàng hậu trong lòng nó. Nàng đã được một nhà hóa học người Moor ướp xác. Người này nhờ việc làm ấy mà đã được đảm bảo cuộc sống suốt đời. Do có những nghi ngờ và những ý kiến trái ngược về việc làm mẫu nhiệm này mà người ta đã đưa ra giáo hội và xác của Hoàng hậu vẫn nằm trên cái đòn khiêng được trang hoàng lộng lẫy để trong nhà nguyện bằng đá cẩm thạch đen ngay trong cung điện như lúc các thầy tu đã đặt nàng vào đây vào một ngày tháng ba long gió, cách đây 12 năm.

Mỗi tháng một lần Đức vua quấn kín mình trong chiếc áo choàng đen, cầm một cây đèn lồng đã che bớt ánh sáng bước vào đây, quỳ xuống bên cạnh Hoàng hậu kêu lên: “Hoàng hậu của trẫm! Hoàng hậu của trẫm!”. Đôi khi phá vỡ những quy tắc thông thường – Ngài chộp lấy đôi tay xanh xao đeo đầy kim cương của Hoàng hậu trong một nỗi thống khổ man dại và có đánh thức nàng dậy bằng những cái hôn như điên như dại gắn lên bộ mặt băng giá.

Hôm nay ngài như gặp lại nàng lần nữa, giống như lần đầu tiên gặp nhau ở lâu đài Fontainebleau. Khi ấy ngài mới 15 còn nàng lại còn trẻ hơn nữa. Lần ấy họ đã chính thức đính hôn ở Papal Nuncio có sự hiện diện của vua Pháp và toàn thể triều đình. Ngài đã trở về Escorial mang theo người một nạm tóc vàng và kỉ niệm về đôi môi thơ ngây cúi xuống hôn tay mình khi ngài bước lên xe. Sau đó ít lâu là đám cưới, một sự kiện xảy ra một cách chóng vánh ở Burgos, thành phố nhỏ nằm giữa biên giới hai nước và một cuộc diễu hành long trọng đi đến thủ đô Madrid với một lễ hội truyền thống trong buổi lễ Misa ở nhà thờ La Atocha...

Cuộc sống lứa đôi của đức vua với những niềm vui vô biên, tốt đỉnh đến mức gần như không có thật và cái kết thúc bất ngờ vừa ngắn ngủi vừa bất hạnh, dường như ủa trở lại vào ngày hôm nay, trong lúc ngài ngắm Infanta của mình đang nhón nhờ chơi đùa trên bậc thềm ở hoàng cung. Cô bé có tất cả nét nũng nịu đáng yêu của Hoàng hậu. Cũng cái kiểu hất đầu lên đầy bướng bỉnh ấy, cũng cái khoe miệng tuyệt đẹp cong lên một cách mê hồn và nụ cười như tỏa nắng ấy – một nét duyên dáng đặc Pháp – khi cô bé thỉnh thoảng lại liếc nhìn về phía cửa sổ hoặc giơ bàn tay bé nhỏ ra cho các quan trong triều đình hôn lên một cách kính cẩn. Nhưng tiếng cười lạnh lạnh của bầy trẻ làm ngài cảm thấy chói tai, ánh mặt trời rực rỡ không biết thương xót là gì chỉ xoáy sâu vào nỗi đau buồn của ngài và cái mùi hương người lấm đã nhàm của chất thơm phương Đông, dùng để ướp xác làm cho không khí phảng phất mùi thối rửa – hay là thêm huyền ảo – trong không khí trong lành buổi sớm. Vua úp mặt vào hai bàn tay và khi Infanta ngẩng lên một lần nữa thì tấm màn đã kéo lại, nhà vua đã rút lui khỏi bệ cửa sổ.

Infanta bĩu môi về hờn giận và nhún vai một cái. Đáng lí vua cha phải ở lại vui chơi với nàng trong ngày sinh nhật của con gái chứ. Những vấn đề đại sự quốc gia là những chuyện ngớ ngẩn nào vậy? Rất có thể vua cha lại nấu mình trong giáo đường âm u buồn thảm, nơi những ngọn nến lúc nào cũng leo lét cháy và nơi nàng Công chúa không được phép bước chân vào? Ôi vua cha mới lắm cảm làm sao, ai lại trốn vào trong đó khi ánh mặt trời rực rỡ là thế và mọi người ai cũng tươi cười vui vẻ thế kia! Cũng có thể vua cha không đến xem trận đấu bò giả trong đó kèn trumpet thổi rất xôm. Chẳng thấy phụ vương nói gì đến tiết mục múa rối và những trò vui khác. Hoàng thúc của nàng và Quan tòa tối cao của tòa án dị giáo xứ Granada còn biết điều hơn nhiều. Họ bước xuống bậc thềm, hết lời khen ngợi vẻ đẹp của Công chúa. Thế là nàng hất mái đầu xinh đẹp lên, đưa tay cho vương hầu Don Pedro, và khoan thai bước xuống các bậc thềm trải thảm đi về phía một tòa nhà dài có những dãy cửa sổ buông rèm lụa tím. Tòa nhà vươn thẳng lên ở phía cuối vườn thượng uyển. Những cô bé, cậu bé khác đi theo với trật tự trước sau tuân theo tước hiệu của họ, những người có cái tên dài nhất dẫn đầu.

Một đám rước gồm các thiếu niên quý tộc ăn mặc như những tráng sĩ đầu bò bước đến đón chào Công chúa. Tiểu bá tước vùng Tierra Nueva, một cậu bé có khuôn mặt rất đẹp trạc mười bốn tuổi – để đầu trần, phô ra vẻ quyền rũ của một quý tộc Tây Ban Nha đến tận chân tơ kẽ tóc – trang nghiêm cầm tay Công chúa, đưa nàng đến một cái ghế xinh xắn tạc bằng ngà voi có thiếp nhũ vàng đặt ở vị trí nổi bật nhất. Các thiếu nữ đi thành từng nhóm, phe phẩy cái quạt lớn và thì thầm nói chuyện với nhau. Vương hầu Don Pedro và Cha linh mục đứng ở ngoài cửa tùm tùm cười. Cả đến nữ công tước – Camerera Mayor, như bà tự gọi mình – một người đàn bà nét mặt khó dăm dăm, hôm nay trong chiếc áo cổ xếp nếp màu vàng trông cũng không đến nỗi khó coi như mọi khi. Một cái gì như là một nụ cười lướt trên khuôn mặt nhăn nheo và chạm vào đôi môi mỏng thiếu máu của bà.

Chắc chắn đây là một màn đấu bò ngoạn mục và theo nàng Công chúa nhỏ tuổi thì nó còn thú vị hơn những trận đấu bò thật sự mà nàng đã được chứng kiến ở Seville, trong lần nàng cùng phụ vương xa giá đến lâu đài của Công tước xứ Parma. Một vài cậu bé nhảy dựng lên với những tấm vải phủ lưng ngựa nhiều màu, vung những mũi lao dài có những dải ruy băng sắc sỡ gắn vào chuôi. Những cậu bé khác đi chân trần vẩy chiếc áo khoác màu đỏ của chúng trước mũi bò tót, nhẹ nhàng nhún mình nhảy qua thanh chắn khi con vật quay lại tấn công chúng. Con bò tót ấy thật không thể giống bò thật hơn được nữa, mặc dù cậu bé chỉ mang một cái khung làm bằng liễu gai và chui tọt cả người vào trong đó. Có lúc cậu bé hứng chí lên chạy vòng vòng trên sân khấu bằng hai chân sau, một điều mà không một con bò tót thật nào dám mơ tới. Nhưng con bò tót này thực hiện một cuộc chiến hào hùng đến nỗi tất cả khán giả nhỏ tuổi hào hứng đứng cả lên các băng ghế vẩy khăn tay lia lịa, miệng kêu tướng lên. “Bravo toro! Bravo toro!” cũng kích động y hệt như người lớn khi tham dự những trận đấu bò thật sự. Cuối cùng sau một trận đấu dữ dội, kéo dài – trong đó một vài con ngựa bị húc chết và nhiều kì sĩ ngã ngựa, tiểu bá tước Tierra Nueva đập đầu gối lên đầu con bò tót và sau khi được Công chúa Tây Ban Nha cho phép đã kết liễu con vật. Cậu đâm lưỡi gươm gỗ vào cổ con vật với một sức mạnh bạo liệt đến nỗi đầu con vật lặn lông lốc, để lộ ra khuôn mặt tươi cười của cậu bé de Lorraine, con trai của ngài Đại sứ Pháp ở Madrid.

Đầu trường vang lên tiếng hoan hô và vỗ tay vang dội, xác những con ngựa được hai thị đồng người Moor mặc chế phục màu đen và vàng kéo đi. Sau mấy phút nghỉ giải lao trong đó một nghệ sĩ nhào lộn người Pháp biểu diễn trên một sợi dây, những con rối Italy xuất hiện trong một vở bi kịch bán cổ điển có tên Sophonisba biểu diễn trong một sân khấu nhỏ được dựng tạm lên trong dịp này. Các diễn viên diễn rất giỏi, đáng điệu của chúng tự nhiên đến nỗi khi vở kịch kết thúc đôi mắt của cô Công chúa nhỏ cũng giàn giụa nước mắt. Có một vài cô bé còn khóc thút thít, người ta phải đem kẹo ra dỗ mãi chúng mới nín. Cả Quan tòa tối cao của tòa án dị giáo cũng xúc động đến nỗi ông nghẹn ngào nói với Don Pedro rằng ông không thể hình dung nổi sao những vật làm bằng gỗ, rồi được bôi sáp màu lên và được điều khiển một cách máy móc bằng những sợi dây lại có thể quá đau thương và gặp phải những bất hạnh kinh khủng đến như vậy.

Sau tiết mục múa rối là màn trình diễn của một ảo thuật gia gốc Phi. Ông ta bước ra sân khấu mang một cái lẵng dẹt khá lớn phủ một tấm vải đỏ. Sau khi đặt nó ở giữa sân khấu, ông rút từ cái khăn quấn trên đầu ra một ống sậy trông rất lạ và bắt đầu thổi. Vài giây sau tấm vải bắt đầu động đậy và khi cái ống sậy cứ vút lên những âm thanh cao hơn, cao lên mãi thì có hai con rắn xanh và vàng thò cái đầu hình chữ V ra ngoài, ngóc đầu cao hơn và uốn éo theo điệu nhạc như một cây tảo uốn lượn trong hồ nước. Tuy vậy các khán giả nhỏ tuổi đang nín thở vì sợ khi thấy những cái đầu hình nộm lồm đồm và cái lưỡi thè ra nhanh như chớp lại thở phào vì vui sướng khi ảo thuật gia người Phi làm một cây cam con mọc lên từ bãi cát nở bung những chùm hoa trắng thơm ngát, rồi chỉ ít phút sau những bông hoa trắng biến thành những chùm quả vàng mọng. Khi ảo thuật gia mượn cây quạt của ái nữ Hầu tước De Las Torres, biến nó thành một con chim xanh và chú chim ấy bay khắp phòng lú lo cất tiếng hót thì niềm vui và sự hào hứng của các bạn trẻ không còn biết đến giới hạn nữa. Điệu nhảy manuyê trang nghiêm được các cậu bé ở nhà thờ Nuestra Senora Del Pillar biểu diễn cũng rất hấp dẫn. Công chúa chưa bao giờ được chứng kiến một buổi lễ tuyệt vời như thế. Thực ra thì không có một hoàng tộc nào ở Tây Ban Nha từng bước chân vào nhà thờ lớn Saragossa kể từ khi ở đây có một linh mục điên rồ cố cho thuốc độc vào bánh thánh để đầu độc Hoàng tử xứ Asturias (có nhiều khả năng cha cô này được nữ hoàng Anh Elizabeth thuê làm việc đó). Vì thế mà nàng Công chúa nhỏ chỉ nghe lời đồn về “Vũ điệu của Nữ hoàng” như nó được gọi như thế và chắc chắn đó là một cảnh tượng rất ấn tượng. Các cậu thiếu niên trong trang phục cung đình thời Trung cổ: áo vét trắng tinh, mũ ba góc trông hết sức kì lạ với những đường viền bạc, trên chòm có cắm những cọng lông chim đà điểu rực rỡ. Màu trắng loang loáng của những bộ trang phục khi các vũ công nhảy múa dưới ánh mặt trời trở nên nổi bật hơn nhờ những khuôn mặt ngăm ngăm và những mái tóc để dài đen nhánh như lông quạ. Mọi người đều chịu ấn tượng nghệ thuật trước vẻ đĩnh đạc trang nghiêm của vũ đoàn khi họ xoay người trong những biến điệu phức tạp và bởi vẻ duyên dáng công phu trong từng cử động của họ ở những tiết tấu chậm và điệu chào trang trọng. Khi kết thúc tiết mục, cả vũ đoàn bỏ những chiếc mũ cắm lông chim ra cúi chào riêng Công chúa. Nàng đáp lại sự tôn trọng của họ bằng sự duyên dáng tao nhã của một Công chúa và hứa sẽ gửi một cây nến sáp thơm thật lớn để thắp trước tượng Đức Mẹ trong nhà thờ để đáp lại niềm vui mà mọi người đã mang đến cho mình trong ngày sinh nhật.

Một tốp những người Ả Rập xinh đẹp – dân Gipxy như người ta gọi họ vào thời ấy – bước lên sân khấu, ngồi bắt chéo chân thành một vòng tròn và bắt đầu nhẹ nhàng búng ngón tay lên những sợi dây đàn tam thập lục. Họ đu đưa người theo tiết tấu, khe khẽ hát bằng một giọng gần như là giọng ngực với một dáng điệu huyền bí mơ màng. Khi thoáng thấy bóng Vương hầu Don Pedro, họ quắc mắt lên nhìn ông, một số lộ vẻ hoảng hốt vì mới cách đây một vài tuần ông đã hạ lệnh treo cổ hai người trong bộ tộc của họ vì tội hành nghề phù thủy tại một chợ phiên ở Seville. Nhưng sắc đẹp kiều mị của nàng Công chúa Tây Ban Nha khi nàng ngả người ra ghế, nhìn họ qua chiếc quạt đã trấn an họ. Đôi mắt xanh biếc tuyệt đẹp của nàng làm cho họ tin tưởng là một người đáng yêu như thế không bao giờ có thể là người độc ác với bất cứ ai. Thế là họ lại duyên dáng chơi nhạc, gảy vào những sợi dây đàn tam thập lục bằng những ngón tay có cái móng dài và nhọn. Những cái đầu xinh đẹp cúi xuống như thể họ đang mê đi trong tiếng nhạc. Đột nhiên, với một tiếng kêu thất thanh làm cho tất cả các cô bé, cậu bé phải giật mình kinh hãi, bàn tay của Vương hầu Don Pedro sờ vào cái chuôi bằng mã não của con dao găm dắt ở thắt lưng. Các vũ nữ Ả Rập nhất loạt nhảy lên, xoay tròn theo một vũ điệu hoang dại tạo thành một đường tròn khép kín trong khi hai tay vẫn đánh trống prôvăng, miệng tụng một bài tình ca man dại nào đó bằng thứ ngôn ngữ yết hầu xa lạ của họ. Lúc sau theo một dấu hiệu nào đó họ lại nhất loạt ngã người xuống đất nằm ngay đơ như chết, chỉ có tiếng đơn điệu của cây đàn tam thập lục là âm thanh duy nhất khuấy động sự yên tĩnh chung quanh. Sau khi làm như vậy một vài lần, họ biến mất một lúc rồi quay trở lại dẫn theo một con gấu bị xích có bộ lông màu nâu xơ xác và công kênh trên vai họ những con khỉ Barbary. Con gấu đứng trong tư thế trông cây chuối với một vẻ rất mực trang nghiêm, trong lúc các con khỉ nhao nhào trình diễn tất cả các trò chơi âm nhạc với hai chú bé người Gipxy có vẻ như là thầy dạy chúng. Sau đó chúng chuyển sang đánh nhau bằng những thanh gươm bé tí, rồi chơi trò đánh trận giả và đi đều bước như đội quân Cẩm vệ của nhà vua trong buổi diễn tập. Tiết

mục này của những người Gipxy cũng rất thành công.

Nhưng tiết mục vui nhất trong những hoạt động hội hè vào buổi sáng hôm ấy là điệu vũ của một người lùn nhỏ tuổi. Khi người lùn lần lên sân khấu, lạch bạch đi lại trên đôi chân còng queo và lắc lư cái đầu to tướng dị dạng từ bên này sang bên kia, bọn trẻ con la hét om sòm vì khoái chí còn Công chúa thì cười lăn cười lộn đến nỗi bà công tước Camerera buộc phải nhắc nhẹ Công chúa rằng, mặc dầu cách đây đã lâu ở Tây Ban Nha có một Công chúa khóc trước mặt quần thần nhưng chưa từng có Công chúa mang dòng máu cao quý của hoàng tộc lại cười như điên trước mặt những kẻ mang dòng máu kém cao quý hơn.

Công bằng mà nói người lùn này quả là có một nét hấp dẫn không thể cưỡng lại được. Cả đến triều đình Tây Ban Nha vốn nổi tiếng xưa nay về thói hiếu kỳ và đam mê những cái gì quái dị, bất thường cũng bị mê hoặc bởi sinh vật bé nhỏ chưa từng thấy này. Đây cũng là lần ra mắt khán giả đầu tiên của người lùn vì chú chỉ mới được phát hiện ra một ngày trước đó, trong lúc đang chạy lang thang trong rừng. Hai nhà quý tộc trong lúc mê mải chạy theo con mồi đã đi thật sâu vào khu rừng gỗ xộp bao quanh kinh thành. Ở đây họ đã gặp người lùn bèn bắt đem về cung điện như một món quà độc nhất vô nhị cho Công chúa trong ngày sinh nhật. Cha của người lùn – một người nghèo khổ làm nghề đốt than đã hết sức vui sướng khi có cơ hội rũ bỏ được đứa con vừa xấu xí vừa vô dụng.

Có lẽ điều thú vị nhất là người lùn hoàn toàn không ý thức được rằng cái vẻ ngoài của chú hết sức quái dị, xấu xí. Sự thật thì chú còn có cái vẻ hồn nhiên sung sướng và cao hứng mà chỉ những đứa trẻ tự tin mới có. Khi bọn trẻ con cười giễu, chú cũng cười theo vô tư lự và thích thú như bất cứ đứa trẻ nào trong bọn. Sau mỗi một điệu múa tự tạo, chú lại cúi đầu chào với một cung cách làm cho không một ai có thể nhịn được cười. Thấy thế chú lấy làm hài lòng lắm, lại mỉm cười, gật gật đầu với cử tọa, cứ như thể chú cũng là một người cùng vai vế, có cùng đặc điểm như họ, chứ không phải là một sai lầm lớn của Tạo hóa, trong tâm trạng bốc đồng đã nặn ra một hình thù quái dị cho mọi người đùa giỡn. Trong lúc ngồi xem, nàng Công chúa kiêu diễm đã hoàn toàn mê hoặc người lùn. Chú không thể rời mắt khỏi Công chúa và dường như chỉ nhảy múa cho một mình nàng mà thôi.

Ở cuối tiết mục nhớ rằng mình đã thấy nhiều bậc mệnh phu nhân trong triều ném những bó hoa cho Caffarelli – ca sĩ giọng nam cao, người được Giáo hoàng cử đến Madrid để chữa bệnh trầm cảm cho vua Tây Ban Nha – Công chúa rút nụ hồng trắng tuyệt đẹp cài trên mái tóc – phần vì để chơi đùa, phần vì muốn chọc tức bà công tước Camerera mặt lúc nào cũng nặng như đá đeo – ném bông hoa cho người Lùn với nụ cười tươi thắm nhất của mình. Anh Lùn đón lấy bông hoa với một vẻ trang trọng, kính cẩn, ép bông hoa vào đôi môi thô ráp nứt nẻ rồi vòng một tay trước ngực. Khuỷu một chân xuống trước mặt Công chúa, chú nở một nụ cười ngoác ra đến mang tai, đôi mắt ti hí sáng long lanh một thứ hạnh phúc chưa từng được biết đến.

Điều này làm cho Công chúa thích thú đến nỗi nàng còn khúc khích cười một mình mãi sau khi chú Lùn đã chạy khỏi sân khấu. Nàng nói đi nói lại ước muốn với người chú rằng tiết mục nhảy múa của chú Lùn phải được lập lại. Tuy vậy, nữ công tước Camerera khản khoản nói rằng mặt trời đã đổ lửa xuống quá gay gắt và quyết định rằng Công chúa phải trở về hoàng cung không chậm một phút nào. Ở đấy một bữa tiệc linh đình chưa từng thấy đang đợi nàng gồm có cả bánh sinh nhật do chính tay Infanta góp phần đánh chiếc bông kem có hình một lá cờ bay phấp phới. Thế là Công chúa Tây Ban Nha kiêu hãnh đứng lên với bao nhiêu sự duyên dáng, tao nhã. Nàng ra lệnh chú Lùn phải nhảy múa sau giờ nghỉ trưa của nàng một tiếng, rồi quay qua cảm ơn tiểu bá tước Tierra Nueva vì tiết mục duyên dáng của cậu. Sau đó nàng dẫn đầu đám rước cũng đi theo trật tự lớn bé như trước để về cung của mình. Khi chú Lùn nghe tin mình sẽ được biểu diễn lần thứ hai trước mặt Công chúa, chú tự hào đến nỗi chạy vội ra ngoài vườn hôn lên bông hồng trắng với một vẻ si mê lộ bịch và làm những cử chỉ man rợ nhất, thô thiển nhất để biểu lộ niềm vui sướng tràn trề của mình.

Những bông hoa trong vườn thượng uyển thật sự phẫn nộ trước việc chú Lùn dám xâm phạm vào ngôi nhà tráng lệ, tuyệt đẹp của chúng. Khi chúng thấy chú ta đi dật dẹo trên đôi chân khoèo, vẩy vẩy hai tay còng queo trên đầu với một vẻ lộ bịch hết sức, chúng không kiềm chế cảm xúc của mình được nữa.

“Hắn quá ghê tởm để có thể được phép đi lại ở một nơi vương giả như nơi ở của chúng ta,” hoa Uất kim hương kêu lên.

“Lý ra hắn phải uống thuốc phiện rồi ngủ một giấc dài 1000 năm,” Lyly đỏ tươi nói với vẻ ghê tởm.

“Khiếp trông hán rõ là một quái vật!” Xương rồng dài giọng khinh miệt. “Sao mà người hán lại vắn vẹo trên một mẫu thịt thể nhĩ. Cái đầu to tướng của hán rõ ràng là hoàn toàn không cân xứng với đôi chân ngắn tũn, vẹo vọ. Kinh quá, hán làm tôi nổi gai hết cả người đây này. Tôi ấy à, tôi sẽ đâm cho hán một trận nếu hán dám đến gần tôi”.

“Ấy thế mà hán có được một trong những nụ hoa đẹp nhất của tôi,” Hồng Bạch kêu lên. “Chính tôi tặng Công chúa như một món quà sinh nhật thể mà hán lại dám lấy cắp. Quân ăn cắp, ăn cắp, ăn cắp!” Hồng Bạch vươn dài cổ, lấy hết hơi hết sức gào lên.

Cả đến cây Phong lữ đồ vốn không phải là kẻ ưa làm bộ làm tịch vì nó có nhiều bà con nghèo túng cũng co dím cả người lại vì ghê tởm khi nhìn thấy chú Lùn và nghe Viôlét nhận xét một cách xách mé rằng mặc dầu xấu đến mức ma chê quỷ hờn, dường như chú không nhận ra được một phần sự thật. Các bông hoa mới mọc các nét xấu hời lâu rồi thảo luận đến chân tơ kẽ tóc về cái vẻ dị hình dị tướng của chú để đi đến kết luận chẳng có lí do gì để ngưỡng mộ một người chỉ vì người ấy xấu đến mức làm cho vạn vật phải kinh tởm. Thật vậy, một số bông Viôlét thanh cao nhận xét rằng chú Lùn còn lấy làm dương dương tự đắc về cái vẻ xấu xí của mình, và rằng chú ta hẳn sẽ dễ được chấp nhận hơn nếu tỏ vẻ buồn bã hoặc ít nhất thì cũng trầm tư về cái vẻ ngoài của mình, thay vì nhảy tòn tòn lên như bắt được vàng và có cái thái độ lớ bịch, quái gở và ngu xuẩn đến thế.

Bác Đồng hồ mặt trời cự phách – một bậc lão thành, một cá nhân hiển hách đã có một thời vang bóng với vinh dự là người báo giờ duy nhất cho Hoàng đế Charles đệ ngũ – thì giật mình lùi lại khi thoáng thấy chú Lùn và gần như quên nhiệm vụ chỉ giờ bằng cái ngón tay dài trong vòng 2 phút. Bác ta cũng không thể không nói với chim Công chúa đang phơi nắng trên hàng lan can rằng ai mà không biết con vua rồi lại làm vua, con kẻ bán than lại đi đốt than, chỉ có kẻ nào đại ngu mới giả vờ không biết điều đó. Một nhận xét chí lí. Công ta còn biết làm gì ngoài việc tán thành, thậm chí còn quảng quác kêu lên: “Nhất định rồi, nhất định rồi!” bằng cái giọng ông ông và lỗ mãng đến nỗi cô Cá vàng sống trong hồ phun nước phải phồng lên mặt nước, cao giọng hỏi tượng Thủy Thần xem có chuyện gì mà kinh thiên động địa đến vậy.

Nhưng trái lại, chim chóc lại thích chú Lùn. Có lẽ chúng từng nhìn thấy chú trong rừng, chạy nhảy vô tư như một con sơn dương, đập lên lá vàng khô hoặc trèo thoăn thoắt lên những cái mẩu trên cây sồi già, chia hạt dẻ cho những con sóc. Chúng không chú ý đến vẻ xấu xí của chú dù chỉ một mây may, kể cả loài họa mi cũng vậy. Nó nhảy nhót trong lùm cây cam say sưa cất tiếng hót ngọt ngào tha thiết đến nỗi thỉnh thoảng nàng Trăng cũng cúi đầu lắng nghe, quên mất cả chuyện phải soi sáng nhân gian. Chú Lùn rất chu đáo với bầy chim chóc. Trong suốt mùa đông rét mướt đói kém, khi trên đầu các cành cây trơ trụi, bên dưới mặt đất đóng cứng như một tảng sắt, cả sói cũng chui ra khỏi rừng lảng vảng xuống các công thành kiếm mồi thì chú Lùn không bao giờ quên chúng. Lúc nào chú cũng sẵn lòng chia với chúng những mẩu bánh mì đen trong phần ăn của chú hoặc chia với chúng bất cứ món ăn nghèo nàn nào mà chú có được.

Những con chim bay liệng quanh chú Lùn, chạm cánh vào má chú khi bay qua và ríu rít nói chuyện với nhau. Chú Lùn sung sướng cảm động lắm lắm, không thể không khoe với chúng nụ hồng trắng tuyết xinh, bảo nhỏ với chúng rằng chính Công chúa đã tặng chú bởi vì Công chúa yêu chú.

Chim chẳng hiểu những lời Chú Lùn nói, nhưng chuyện đó thì có hề gì, chúng cứ nghiêng đầu sang một bên, trông có vẻ khôn ngoan dễ sợ.

Thần Lăn cũng thích chú Lùn nên khi Lùn đã mệt vì chạy nhảy và ngã mình xuống cỏ nghỉ ngơi, chúng bò ra dạo chơi trên người chú, cố gắng làm chú vui lòng bằng cách bày ra những trò ngộ nghĩnh nhất mà chúng có thể nghĩ ra. “Không một sinh vật nào có thể đẹp như một con thần lăn,” chúng kêu lên, “và mặc dù nói như thế này nghe có vẻ lớ bịch nhưng chú Lùn không xấu chút nào, tất nhiên khi người ta ngắm nhìn chú ta với một con mắt nhắm nghiền.” Bọn thần lăn vốn là những triết gia bẩm sinh, chúng thường ngồi bên nhau hết giờ này đến giờ khác khi chẳng có việc gì làm hoặc khi trời mưa gió khiến chúng không thể ra ngoài được.

Các nàng hoa lấy làm bất mãn vì thái độ của bọn thần lăn và nhất là thái độ của lũ chim. “Chỉ đóng kịch là giỏi,” chúng lắc đầu dè dặt, “hay gì cái trò vẩy vo, bay lượn quanh hán kia chứ. Những người xuất thân cao quý bao giờ cũng ở đúng vị trí của mình như chúng ta vậy. Có ai từng thấy chúng ta nhảy như con chơi chơi lên tường hoặc bay như điên quanh bụi cỏ sau lũ chuồn chuồn chưa? Khi chúng ta muốn thay đổi không khí, chúng ta chỉ cho gọi người làm vườn đến và bảo bác ta mang chúng ta sang một cái giường mới. Như thế mới là loại người có phẩm giá chứ. Cái lũ chim la cà và cái loại bò sát kia làm gì có lòng tự

trọng kia chứ, loài chim còn chẳng có lấy một địa chỉ cố định. Chúng cũng là loại hoang đường như bọn gipsy mà cũng chỉ nhận được một sự đối xử như vậy mà thôi”. Thế là các loài hoa trong vườn thượng uyển héch cằm lên. Chúng thờ phào sung sướng khi thấy chú Lùn sau một hồi nằm chơi trên cỏ đã bỏ dậy, đi thơ thẩn trong các hành lang trong cung điện.

“Đáng lí hẳn phải nhốt mình trong bốn bức tường suốt đời chứ,” Hoa lại bình phẩm: “Cứ nhìn cái lưng gù gập của hắn và đôi chân còng queo kia kia.” Và cả lũ bắt đầu ngả đầu vào nhau cười rũ rượi.

Trong khi đó thì chú Lùn chẳng hề hay biết gì về những chuyện này. Chú thích chim chóc và bọn thần lẩn ghê gớm. Chú nghĩ những bông hoa các loại là những gì tuyệt vời nhất trên đời, tất nhiên phải nhường ngôi vị đứng đầu cho Công chúa. Sau khi Công chúa đã tặng chú một bông hồng đẹp như vậy thì phải có một sự khác biệt lớn chứ. Sao mà chú ước mong được quay lại chỗ Công chúa đến thế! Cô bé sẽ để chú đi bên phải mình, sẽ mỉm cười với chú còn chú thì sẽ không bao giờ phải ao ước một điều gì khác nữa, chú sẽ là bạn chơi đùa với cô, bày cho cô đủ các trò chơi lí thú, tinh nghịch. Mặc dù chú chưa từng sống ở một nơi sang trọng bao giờ nhưng chú biết rất nhiều chuyện lạ. Chú biết làm những chiếc lồng bằng lá cỏ cho những con châu chấu ca hát nhé, chú biết cách biến một đọt trúc thành một ống sáo mà đến Thần Điện đã cũng muốn nghe. Chú thuộc tiếng hót của các loài chim, có thể gọi một con sáo đá đang đậu trên một ngọn cây cao bay xuống đất, hoặc một con diệc đến từ vùng đầm lầy.

Chú biết đặc điểm của mỗi loài thú trong rừng, có thể tìm đến chỗ một con thỏ cắn cứ vào dấu chân mờ nhạt của nó, hoặc lần đến hang một con heo rừng theo vết lá bị đập trong rừng. Chú biết vũ điệu của tất cả các loại gió. Điệu nhảy man dại trong bộ quần áo đỏ rực của mùa thu, bước đi chuyển nhẹ nhàng trong những đôi xăng đan màu xanh biếc khi lướt qua đồng cỏ mùa hè, vũ điệu trong tràng hoa trắng của tuyết trong mùa đông và điệu múa nở hoa qua những vườn cây trái trong mùa xuân. Chú cũng biết nơi nào bò câu rừng xây tổ và một lần khi một người bẫy chim bẫy được một đôi trống mái, bác ta đã mang một lứa chim mới nở đến cho chú Lùn. Chú trang hoàng cái tổ thật đẹp cho những con chim non, trong một cái hốc trên cây du bị phạt ngọn. Chim được nuôi dạy, bén hơi người, sáng sủa mỡ mướt những hạt dẻ trên tay chú.

Công chúa rồi sẽ thích chúng cho mà coi. Nàng sẽ thích cả những chú thỏ nhón nhơ chạy dưới những cây dương xỉ buông dài, khoái những con chim gié cùi với những bộ lông màu ánh thép và những chiếc mỏ đen, yêu cả những con nhím có thể cuộn tròn lại thành những quả cầu gai, những con rùa khôn ngoan to như những viên đá tảng, lặng lẽ bò đi rất chậm rất chậm, vừa đi vừa lắc đầu và nhấm nháp lá non. Phải, chắc chắn Công chúa sẽ vào rừng chơi đùa với chú và chú sẽ nhường cái giường nhỏ của mình cho nàng, còn bản thân chú thì đứng canh ngoài cửa sổ cho đến sáng, không cho phép bất cứ một con thú có sừng nào mon men đến gần nàng hoặc bất cứ một con sói dữ tợn nào có thể làm cho Công chúa hoảng sợ. Khi rạng đông bừng lên ở chân trời chú sẽ gõ khẽ lên cánh cửa sổ để đánh thức nàng dậy. Họ sẽ vào rừng chơi đùa, nhảy múa với muông thú trong suốt một ngày dài. Chưa bao giờ chú Lùn cảm thấy cô đơn trong rừng. Thỉnh thoảng cha xứ cũng ngang qua rừng trên một con la trắng, đọc cho chú nghe một câu chuyện trong một cuốn sách tranh. Lâu lâu, những người nuôi chim ung trong những cái áo chên bằng da hươu thuộc và những chiếc mũ nhung xanh cũng đi qua đây, với những con chim ung lớn buộc trên cổ tay. Đến mùa nho lại đến lượt những người buôn nho đi ngang qua, tay và chân họ đỏ tím, quanh người quấn những dây thường xuân mơn mớn. Họ chở đi những vỏ rượu vang. Có rất nhiều những người làm nghề đốt than, đêm đêm ngồi quanh những đống lửa lớn ngắm nhìn những súc gỗ to từ từ hóa thành than trong lò lửa rồi vùi hạt dẻ trong đám tro làm bốc lên một mùi thơm dễ chịu. Những tên cướp đi ngang qua chỗ họ để về hang ổ của chúng còn cười đùa với họ. Ô, có một lần chú đã thấy một đám rước lộng lẫy đi qua con đường dài đầy bụi bặm đến Toledo. Các thầy cả đi trước vừa đi vừa tụng kinh giọng đều đều, mang theo những lá cờ rực rỡ và những cây thánh giá bằng vàng. Tiếp theo là những người lính với những thanh gươm bạc, giáo mác và súng hỏa mai, đi cuối là ba hàng người đi chân đất, tay cầm nến. Chắc chắn đó là những cảnh rất ấn tượng đối với Công chúa và khi nàng mệt chú sẽ tìm cho nàng một thảm rêu êm mượt để nàng ngồi nghỉ chân hoặc sẽ bế nàng trên đôi tay bởi vì chú rất mạnh, mặc dù chú biết mình không cao. Chú sẽ khâu cho nàng một vòng đeo cổ bằng những trái dâu đỏ mọng, cũng sẽ đẹp không kém gì những trái dâu trắng thêu trên áo nàng, để khi nào chán nàng có thể vứt đi và chú sẽ làm cho Công chúa một chuỗi hạt khác. Chú cũng sẽ làm cho nàng những cái li bằng quả đầu thật xinh đựng những giọt sương đọng trên những cọng cỏ chân ngỗng và những con đom đóm nhỏ sẽ là những ngôi sao cài trên mái tóc vàng mơ của nàng.

Nhưng cô Công chúa ở đâu? Chú Lùn hỏi nụ hồng trắng, nó lặng im không trả lời. Cả cung điện dường như chìm trong giấc ngủ, ở những nơi cửa sổ không đóng thì tấm màn che nặng nề cũng ngăn cách Chú với thế giới bên ngoài. Chú Lùn đi lang thang nhìn ngó vào những nơi có thể là một lối đi vào, cuối cùng chú

phát hiện ra một cánh cửa phòng riêng còn để ngỏ. Chú lên vào và thấy mình đang ở trong một đại sảnh tuyệt đẹp, chú sợ rằng còn tuyệt vời hơn cả cánh rừng của chú nữa. Đâu đâu cũng được thiếp vàng lóng lánh, thậm chí cả sàn nhà cũng được làm bằng những phiến đá màu thật lớn, xếp khít vào nhau thành những tấm hình đẹp. Công chúa bé nhỏ không có ở đây, chỉ có những pho tượng trắng tuyệt đẹp đang nhìn xuống chú từ những cái bệ cao bằng ngọc thạch anh với đôi mắt trống rỗng buồn bã và nụ cười đến lạ.

Ở cuối sảnh có treo một bức màn thêu, tái hiện trên nền nhung đen cảnh mặt trời và những vì sao cùng những vật dụng thuộc về đế vương bằng cái màu mà chú Lùn thích nhất. Có lẽ Công chúa trốn sau bức màn chăng? Dù thế nào thì chú cũng phải tìm bằng được Công chúa.

Chú đưa mắt nhìn quanh phòng rồi kéo tấm màn sang một bên. Không, đó chỉ là một căn phòng khác, còn đẹp hơn căn phòng mà chú vừa đi qua. Trên tường treo những tấm thảm thêu cảnh đi săn là tác phẩm của những nghệ nhân Phần Lan phải bỏ ra 7 năm lao động miệt mài mới hoàn thành. Gian phòng trắng lộng lẫy đã từng thuộc về vua Jean - Diên, như người ta vẫn gọi ông vua say mê săn bắn đến mức cuồng dại. Bây giờ thì căn phòng này được dùng làm phòng nghị sự những vấn đề quốc gia. Ở giữa phòng là một chiếc bàn lớn chất những cặp giấy tờ của các vị đại thần, bên ngoài là quốc huy có hình những bông uất kim hương vàng của Tây Ban Nha với những cánh tay và biểu tượng ngôi nhà của Hapsburg.

Chú Lùn bé nhỏ giương đôi mắt ngơ ngàng nhìn chung quanh, cảm thấy có phần lo sợ và chú lại đi tiếp. Những kỉ sĩ im lặng một cách kì lạ đang phóng ngựa như lướt qua các đồng cỏ mà không gây nên một tiếng động nào đối với chú có vẻ gì giống với những hồn ma đáng sợ mà chú đã nghe những người bán than kể lại. Đó là những con ma Compracho, chỉ đi săn vào ban đêm và nếu chúng gặp một ai đó chúng lập tức biến người ấy thành một con hươu cái, rồi đuổi theo nó. Tuy vậy cứ nghĩ đến Công chúa là chú Lùn lại có thêm can đảm. Chú muốn thấy cô chỉ có một mình để nói cho Công chúa biết chú cũng yêu nàng. Có thể nàng đang ở phòng bên cạnh.

Chú bỏ chạy, ngang qua những tấm thảm mềm mại của người Moor và mở một cánh cửa. Cả ở đây nữa cũng không có Công chúa. Căn phòng trống trơn.

Đây là nơi đặt ngai vàng của nhà vua, cũng là nơi tiếp các sứ thần của các nước láng giềng vào lúc mà sau một cuộc săn đón kéo dài, vua đồng ý để cho họ được diện kiến mặt rồng...

Nhưng chú Lùn chẳng hề quan tâm đến sự bày trí tráng lệ và hoàn hảo này. Chú chẳng thèm đôi bông hồng trắng lấy tất cả những viên ngọc đính vào cái lọng kia, hoặc là lấy cả ngai vàng. Tất cả những điều mà chú ao ước trên đời là gặp Công chúa trước khi nàng đi ra cung biểu diễn của hoàng gia để cầu xin nàng đi với chú sau khi chú đã hoàn thành tiết mục nhảy múa. Ở trong cung điện này không khí mới tù đọng và âm u làm sao, còn trong rừng thì gió tha hồ thổi, mặt trời mặc sức múa những ngón tay vàng trên những cánh lá luôn xao động. Có lẽ hoa dại trong rừng không được lộng lẫy như hoa trong vườn thượng uyển, nhưng hương thơm của nó làm người ta ngất ngây hơn. Dạ lan hương vào những ngày đầu xuân làm tràn ngập cả thung lũng mát lạnh và những đồi cỏ một màu tím ngát đến nao lòng. Những đoá anh thảo vàng tươi lấp ló trong các bụi cây quanh những cái rễ xù xì của những cây sồi; hoa celandine rực rỡ, hoa thủy cự xanh biếc, hoa irit màu tím và vàng... cơ man loài hoa đẹp. Ngoài ra còn có cỏ đuôi sóc màu xám mọc gần cây phi, cây mao địa hoàng rủ từng chùm hoa lốm đốm. Cây dẻ gai với cái chóp hình nón nở những nụ hoa như những ngôi sao bạc, cây táo gai với quả non mới nhú xanh như một vàng trắng non. Phải, chắc chắn Công chúa sẽ muốn vào rừng với chú nếu như chú có thể tìm ra nàng. Công chúa sẽ đi với chú đến khu rừng tuyệt đẹp và suốt cả ngày chú sẽ được nhảy múa cùng nàng trong niềm vui sướng mê mẩn. Một nụ cười làm đôi mắt sáng lên khi chú nghĩ đến điều này và chú bước sang phòng bên cạnh.

Đây là căn phòng đẹp nhất và lộng lẫy nhất. Các bức tường phủ gấm Lucca màu hồng thêu chim chóc, điểm những chùm hoa xinh xinh lấp lánh bạc. Đồ đạc trong phòng toàn bằng bạc, những tràng hoa rực rỡ và thân Tình yêu. Trước hai lò sưởi lớn là một bức bình phong có thêu vệt và chim công, sàn nhà lát bằng mã não có màu nước biển làm cho căn phòng như rộng rãi ra. Trong phòng không chỉ có một mình chú Lùn. Dưới cái bóng khung cửa ở cuối phòng có một cái bóng đang nhìn chú. Trái tim chú nảy lên, một tiếng reo mừng bật ra khỏi miệng, chú đi đến gần ra chỗ có ánh nắng. Khi chú làm thế cái bóng cũng làm theo và bây giờ thì chú nhìn cái bóng rõ hơn.

Công chúa ư? Không, đó là một quái vật, một quái vật ghê tởm nhất mà chú chưa bao giờ nhìn thấy. Nó không có hình thù như tất cả mọi người khác, mà méo mó, dẹt dẹt, vận vẹo với một cái đầu to tướng lác lư và một chòm tóc đen trên đỉnh. Chú Lùn cau mày, quái vật cũng cau mày. Chú cười khanh khách nó cũng

cười khanh khách, giờ hai tay ra cũng như chính chú đang làm vậy. Chú cúi đầu chào nó một cách chậm rãi, nó cũng cúi đầu chào lại với vẻ mĩa mai không kém. Chú tiến gần lại phía nó, nó cũng bước lên gặp chú, bắt chước từng bước đi, cũng dừng lại đúng lúc chú đứng lại. Chú hét lên một tiếng khoái chí, chạy đến gần hơn chia tay ra, con quái vật cũng chia tay ra cho chú nhưng tay nó lạnh như nước đá. Chú Lùn hoảng quá xoa xoa bàn tay trước mặt, tay quái vật cũng làm theo y hệt. Chú Lùn cố ép tay mình vào tay nó nhưng một vật gì trơn và cứng đã chặn chú lại. Khuôn mặt quái vật giờ đây đã kề sát mặt chú, tỏ vẻ khiếp đảm. Chú vén một lọn tóc rủ xuống mắt, quái vật bắt chước theo, chú đánh về phía nó một quả, nó cũng trả lại một đấm. Trong chú dâng lên một sự ghê tởm, quái vật cũng làm một vẻ mặt gớm ghét như thế. Chú lùi lại, nó cũng giật lùi lại.

Cái gì thế này? Chú suy nghĩ một lúc, nhìn đảo đạc quanh phòng. Thật lạ lùng dường như mọi vật trong phòng đều được nhân đôi trong cái bức tường vô hình trong vắt như nước này. Phải, trong đó có thêm một bức họa, một cái ghế dài. Tượng thần Điên đã đang ngủ đặt ở hốc tường cũng có một người anh em sinh đôi đang lim dim ngủ. Tượng thần Vệ Nữ đang chia tay ra và trong bức tường trong suốt nữ thần cũng đang yêu như chính nàng vậy.

Đây có phải là nữ thần Tiếng Vang? Có một lần chú đã gọi nữ thần trong thung lũng và nữ thần đã đáp lại từng câu từng câu. Có lẽ nào nàng ta cũng bắt chước bằng mắt như bắt chước bằng giọng nói? Có thể nào nàng cũng tạo ra được một thế giới khác giống y như thế giới thật bên ngoài? Có thật là những cái bóng kia cũng có màu sắc, sự sống và vận động? Thật như thế chăng?

Chú Lùn giật mình, rút từ trong ngực áo ra bông hồng trắng, chú quay đầu nhìn quanh và bắt đầu hôn lên đóa hồng. Con quái vật cũng có bông hoa của nó, y hệt như bông hoa của chú. Cả cái hôn của nó cũng giống, rồi nó áp bông hoa vào ngực với một điệu bộ quái gở.

Cuối cùng khi ánh sáng của sự thực bừng lên, chú hét lên một tiếng kêu man dại vì tuyệt vọng và đổ sụp xuống đất, khóc nức nở. Vậy ra chú chính là cái thằng gù, dị hình dị tướng nom quái gở và kinh khủng đến vậy sao? Chú chính là con quái vật mà khi gặp nó bọn trẻ con ồ lên cười nhạo. Còn nàng Công chúa xinh tuyệt trần mà chú nghĩ là yêu chú – nàng cũng cười nhạo sự xấu xí đến ghê tởm của chú và đưa ra làm trò đùa những cái bướu vận vẹo trên người chú?

Tại sao người ta lại bắt chú rời khu rừng, nơi không có một cái gương bảo cho chú biết mình xấu xí đến mức nào? Tại sao cha chú không giết chú, thế chẳng hơn là bán chú cho nỗi hổ nhục này sao? Những giọt nước mắt nóng bỏng trào ra, lăn xuống má và chú xé bông hồng trắng ra từng mảnh. Quái vật cũng làm theo, tung từng cánh hồng bạch lên không trung. Nó nằm vật xuống đất và khi chú nhìn nó thì nó nhìn lại chú với khuôn mặt đăm đăm vì đau đớn. Chú bỏ đi, không thể nhìn nó thêm một giây nào nữa, với đôi tay bùng lầy mặt. Chú cứ bỏ trên sàn như một con vật bị thương vào chỗ tối và nằm đấy rên lên từng cơn.

Một lát sau Công chúa và các bạn đi ngang qua cánh cửa sổ mở rộng. Khi họ thấy một chú lùn dị dạng đang nằm ọp dưới đất, nắm hai tay nện xuống sàn với một điệu bộ điên cuồng và tức cười nhất, tất cả ồ lên cười như điên, đứng vây quanh chú Lùn và ngắm nhìn chú vẻ như chưa từng thấy vật gì quái đản hơn.

“Nó nhảy múa đã buồn cười,” Công chúa nói, “nhưng nó làm điệu bộ như thế này còn tức cười hơn. Thật ra nó cũng chọc cười như một con rối, chỉ có điều không được tự nhiên bằng.” Công chúa vẩy cái quạt lên một cái rồi cười khanh khách.

Nhưng chú Lùn không bao giờ ngước mắt nhìn lên nữa, cả tiếng khóc cũng nhỏ dần, nhỏ dần. Chợt bất thình lình chú kêu lên một tiếng lạ lùng, rồi ôm lấy một bên sườn. Đoạn chú vật ngửa người ra, nằm ngay đơ.

“Đây là hoàng cung,” Công chúa nói sau một lúc im lặng, “bây giờ người phải nhảy múa cho ta xem”.

“Đúng rồi,” tất cả bọn trẻ con kêu lên, “người phải ngồi dậy nhảy múa bởi vì người khôn ngoan hơn giống vợ người Barbary và còn tức cười hơn nhiều”.

Chú Lùn vẫn nằm yên không nhúc nhích.

Công chúa tức giận giẫm chân đànhạch, gọi ông hoàng Don Pedro đang đi ngoài tiền sảnh với một viên thị thần đang đọc một vài thông điệp ngoại giao gửi tới từ Mêhicô, nơi nước Tây Ban Nha vừa thiết lập

quan hệ ngoại giao. “Chú ơi, thằng Lùn của con đang giận dữ,” Công chúa phụng phịu nói, “chú hãy bắt nó đứng lên, nhảy múa cho con coi”.

Hai người mỉm cười với nhau, cùng bước vào phòng. Don Pedro cúi xuống vỗ lên má chú Lùn với bàn tay đeo một chiếc găng tay thêu. “Người phải nhảy múa,” ông ra lệnh, “con quý nhỏ kia. Phải đứng dậy nhảy múa. Công chúa Tây Ban Nha và các bạn trẻ muốn được vui vẻ.”

Chú Lùn vẫn không động đậy một ngón tay.

“Kêu người đến nện cho nó một trận,” Don Pedro uể oải nói, đi ra khỏi phòng. Nhưng viên thị thần có vẻ nghiêm trọng hơn, ông ta quỳ xuống bên cạnh chú Lùn, đặt một tay lên ngực chú. Vài giây sau ông nhún vai, đứng dậy và cúi đầu thật thấp trước Công chúa, nói:

“Thưa Công chúa cao quý, thằng quý lùn của người sẽ không bao giờ nhảy múa được nữa. Kẻ cũng đáng tiếc vì nó xấu đến mức có thể làm cho đức vua bật cười”.

“Nhưng tại sao nó lại không nhảy múa nữa?” Công chúa hỏi vẫn cười khanh khách.

“Bởi vì trái tim nó đã bị vỡ,” thị thần đứng nghiêm, đáp. Công chúa cau mày, đôi môi như cánh hồng của nàng cong lên với một vẻ khinh bỉ rất đáng yêu.

“Thế thì kể từ nay, chỉ cho những kẻ nào không có tim mới được đến chơi với ta thôi,” Công chúa bực bội kêu lên và chạy ra vườn hoa.

[1] *Infanta theo tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là Công chúa.*

Họa mi và hồng nhung

Nàng nói nàng sẽ khiêu vũ với mình nếu mình mang tặng nàng những nụ hồng đỏ thắm,” chàng sinh viên trẻ kêu lên, “nhưng trong khắp khu vườn của mình chả có lấy một bông hồng nhung”.

Từ cái tổ cao cao trên cây sồi, Họa Mi nghe thấy tiếng anh Sinh viên. Nó nhìn ra qua kẽ lá và ngạc nhiên. “Không có lấy một bông hồng nhung,” chàng Sinh Viên lại nói, những giọt nước mắt ứa ra trong cặp mắt đẹp. “Ồi sao hạnh phúc lại tùy thuộc vào những điều nhỏ nhặt đến thế! Mình đã đọc tất cả những điều mà những con người khôn ngoan đã viết ra, và tất cả những bí ẩn của triết học đều là của mình, thế mà mình đâu có biết được là chỉ thiếu một bông hồng nhung thôi mà đời mình trở nên khốn khổ thế này”.

“Đây đúng là một tình yêu đích thực,” Họa Mi tự nhủ. “Hết đêm này đến đêm khác ta đã hát về chàng dù ta biết là chàng nào có hay. Đêm này sang đêm khác ta kể chuyện về chàng cho các vì sao và bây giờ ta đã gặp chàng. Tóc chàng đen như hoa lan dạ hương, đôi môi chàng thắm đỏ như nụ hồng của niềm đam mê tha thiết, nhưng sự đắm say đã làm cho khuôn mặt chàng xanh xao như bức tượng tạc bằng cẩm thạch và nỗi buồn đã đóng cái dấu của nó lên trán chàng.”

“Hoàng tử sẽ mở một dạ hội vào đêm mai,” chàng trai trẻ thì thầm, “và người yêu của ta sẽ tham dự. Nếu ta đem tặng nàng một đóa hồng đỏ thắm nàng sẽ khiêu vũ với mình cho đến sáng. Nếu như ta có một bông hồng, ta sẽ được ôm nàng trong tay, nàng sẽ tựa mái đầu vào ngực ta và tay nàng sẽ siết chặt tay ta. Nhưng chẳng có bông hồng nào trong vườn, thế là ta phải ngồi cô đơn, nàng sẽ bỏ ta lại. Nàng sẽ không chú ý đến ta đâu và như thế trái tim ta sẽ tan vỡ.”

“Đây đúng là một tình yêu chân chính,” Họa Mi cất tiếng. “Điều mà ta ca hát về nỗi thống khổ của chàng, cái là niềm cảm hứng đối với ta lại là nỗi đau của chàng. Hẳn tình yêu phải là một điều tuyệt diệu. Nó còn quý giá hơn ngọc lục bảo, đẹp đẽ hơn loại ngọc Ôpan quý nhất. Đào và lựu cũng không thể mua được tình yêu cho dù hai thứ này được đem bán ngoài thị trường. Nó không thể là vật trao đổi giữa các nhà buôn hoặc không thể đem so sánh với vàng”.

“Các nhạc công sẽ ngồi vào vị trí,” chàng Sinh Viên nói, “và múa tay trên những nhạc cụ bộ dây. Người yêu của mình sẽ nhảy múa theo tiếng đàn hupơ và violông. Nàng sẽ cử động bay bổng đến nỗi chân nàng sẽ không chạm đất và tất cả triều thần trong những bộ lễ phục sẽ quỳ sụp dưới chân nàng. Chỉ có ta là nàng không chịu nhảy bởi vì ta không có một bông hồng đỏ thắm tặng nàng,” nói đoạn, chàng trai ngã người sống soài xuống cỏ, vui mặt trong hai bàn tay, nức nở.

“Tại sao chàng ta khóc?” Thần Lăn xanh bé nhỏ hỏi khi nó chạy qua chàng trai, cái đuôi cong lên.

“Phải, tại sao lại thế?” Bướm lên tiếng, đôi cánh lộng lẫy chấp chới trong ánh mặt trời.

“Cớ làm sao vậy?” Cúc trắng thì thảo với bạn láng giềng của nó, giọng nhỏ nhẹ, buồn buồn.

“Chàng khóc vì một đóa hồng nhung,” Họa Mi lên tiếng đáp.

“Vì một bông hồng!” Cả bọn đồng thanh kêu lên. “Thật là lố bịch!” Thần Lăn cất tiếng cười thẳng thừng, khinh thị.

Chỉ có Họa Mi hiểu uẩn khúc trong nỗi buồn của chàng Sinh Viên và nó im lìm đậu trên cành ô rô ngắm nghĩ về bí ẩn của Tình yêu.

Bất thình lình nó xòe rộng đôi cánh màu nâu, vút bay thẳng lên không trung. Nó bay qua một khu rừng nhỏ như một cái bóng và sà thấp cánh xuống một khu vườn. Ở giữa một bồn cỏ là một cây hoa hồng rất đẹp. Vừa thoáng thấy Họa Mi liền bay đến nhanh như một tia chớp.

“Hãy cho tôi một bông hồng đỏ rực,” nó nài xin, “rồi tôi sẽ hát cho bạn nghe khúc hát ngọt ngào nhất”. Cây lắc đầu.

“Tôi chỉ có những bông hồng bạch, màu của nó trắng như bột biển, trắng hơn cả tuyết trên những đỉnh núi

cao. Hãy đến tìm anh tôi mọc ở gần đồng hồ mặt trời cũ, có lẽ anh ấy sẽ cho bạn cái mà bạn cần”. Thế là Họa Mi bay đến chỗ cây hồng mọc gần đồng hồ mặt trời cũ.

“Hãy cho tôi một bông hồng đỏ thắm, rồi tôi sẽ hát cho bạn nghe khúc hát du dương nhất”.

Cây lắc lư các nhánh cành.

“Tôi chỉ có những đóa hồng vàng, vàng rực như mái tóc nàng tiên cá ngự trên chiếc ngai màu hổ phách và còn rực rỡ hơn đóa thủy tiên nở trong thung sâu trước khi người cắt cỏ mang lưỡi hái đến. Xin hãy đến chỗ anh tôi mọc ở dưới cửa sổ nhà chàng Sinh Viên, có thể anh ấy sẽ cho bạn cái mà bạn muốn”. Thế là vèo một cái Họa Mi bay đến chỗ cây hoa hồng mọc dưới cửa sổ phòng chàng Sinh Viên.

“Hãy cho tôi một bông hồng đỏ như máu, tôi sẽ hát cho bạn nghe khúc nhạc mê li nhất”.

Cây hồng rung vòm lá của nó.

“Tôi có những bông hồng nhung rực rỡ, đỏ như dấu chân son của con bò câu, đỏ hơn cả những nhánh san hô đẹp nhất rung rinh trong những chiếc hang sâu thẳm dưới lòng đại dương. Nhưng mùa đông đã làm băng giá dòng nhựa trong tôi, sương giá đã thu chặt những nụ hoa mới hé và góc mạnh đã bẻ gãy các chồi biếc. Làm sao tôi có thể làm nảy ra những đóa hồng trong thời tiết này”.

“Một bông hồng nhung là tất cả những gì mà tôi cần,” Họa Mi thắng thốt kêu lên, “chỉ một bông hồng đỏ! Chẳng lẽ không có cách nào có được hay sao?”

“Có một cách, nhưng nó khủng khiếp đến nỗi tôi chả dám nói cho bạn biết đâu”.

“Cứ nói đi, tôi không sợ đâu.”

“Nếu bạn muốn có một đóa hồng nhung, Họa Mi ạ, bạn phải dệt nó bằng âm nhạc của ánh trăng và nhuộm nó bằng dòng máu từ chính con tim bạn. Bạn phải hát cho tôi nghe trong khi tỷ ức của bạn vào một cái gai nhọn hoắt. Suốt đêm dài bạn phải hát cho tôi nghe và cái gai sẽ chọc vào tim bạn, máu của bạn sẽ tuôn vào những mạch sống trong tôi, biến thành của tôi”.

“Cái chết là một giá quá đắt để trả cho một bông hồng dù là hồng nhung đi nữa,” Họa Mi kêu lên, “và cuộc sống quý giá đối với tất cả tạo vật. Thật sung sướng khi đậu trong một khu rừng xanh, ngắm mặt trời lên trên cỗ xe kéo bằng vàng, chiêm ngưỡng chị Hằng dạo quanh bầu trời trong cỗ xe bằng ngọc thạch. Còn gì ngọt ngào hơn hương hoa táo gai, còn gì đẹp hơn hoa lan dạ hương giấu mình trong thung sâu và hoa thạch thảo rạp rờn bay trên những ngọn đồi. Nhưng tình yêu còn quý hơn sự sống, và làm sao tim của một con chim so sánh với trái tim con người?”

Thế là Họa Mi soải đôi cánh nâu bay vút lên trời xanh. Nó vút qua khu vườn như một cái bóng. Chàng Sinh viên trẻ vẫn nằm im trên cỏ, nơi Họa Mi đã để chàng ta ở lại và những giọt lệ vẫn chưa khô trên đôi mắt đẹp của chàng.

“Hãy vui lên đi,” Họa Mi kêu riu rần, “vui lên đi mà, rồi chàng sẽ có bông hồng đỏ thắm của chàng. Tôi sẽ dệt ra nó từ âm nhạc của ánh trăng, và sẽ nhuộm nó bằng máu của tim mình. Tất cả những điều tôi đòi hỏi lại ở chàng chỉ là một điều, hãy trở thành một người tình chân chính bởi vì Tình yêu thông thái hơn Triết học dù Triết học minh triết hơn, vĩ đại hơn Quyền lực cả khi bản thân Quyền lực đã là một cái gì vĩ đại. Màu của ngọn lửa trên đôi cánh Quyền lực và màu của đam mê trên toàn thân Quyền lực. Đôi môi của nó ngọt như mật, và hơi thở của nó thơm như trầm hương”.

Chàng Sinh Viên ngược mắt trông lên, lắng nghe nhưng chàng chẳng hiểu lời trái tim Họa Mi muốn nói, bởi vì chàng ta chỉ biết những điều được viết ra trong sách. Nhưng cây sồi thì hiểu và nghe lòng buồn rười rượi bởi vì nó đem lòng quyến luyến con chim Họa Mi bé nhỏ đã làm tổ trên cành nó.

“Hát cho tôi nghe bài hát cuối cùng,” Sồi thì thầm, “tôi sẽ rất cô đơn khi bạn ra đi.” Nghe thế Họa Mi bèn cất tiếng hót mê say cho Sồi nghe. Tiếng hát Họa Mi thánh thót như tiếng nước nhỏ xuống từ một chiếc bình bằng bạc.

Khi nó hót xong, chàng Sinh Viên mím môi, lôi từ trong túi ra một cuốn sổ và một cây bút chì.

“Nàng thật có phong cách,” chàng nói một mình trong lúc đi qua khu rừng, “điều đó không thể phủ nhận được, nhưng nàng có cảm nghĩ gì? Mình sợ là không. Thực ra nàng giống hầu hết các nghệ sĩ, tất cả ở nàng chỉ là phong cách, không có một chút gì thành thực. Nàng sẽ không hi sinh bản thân mình cho người khác. Nàng chỉ thuần túy nghĩ đến âm nhạc mà ai cũng biết rằng nghệ thuật là ích kỉ. Nhưng phải thừa nhận là có một cái gì đó thật đẹp trong giọng nói của nàng. Thật đáng buồn là nó lại không có một ý nghĩa nào hết hoặc không có bất cứ một cái gì thiết thực”. Nói xong chàng đi vào phòng ngả lưng xuống chiếc giường nhỏ có nệm rom, bắt đầu nghĩ ngợi về tình yêu của mình và một lúc sau cũng chìm vào giấc ngủ.

Khi vầng trăng chiếu sáng bầu trời cũng là lúc Họa Mi bay đến bụi hồng và tì ngực nó vào một cái gai. Suốt đêm dài nó cất tiếng hát tha thiết, ngực cắm sâu hơn vào cái gai. Vầng trăng bạc lạnh lùng sà thấp xuống lắng nghe. Cả đêm dài Họa Mi hát và cái gai thọc sâu, sâu hơn vào ngực nó, dòng máu rịn ra từng giọt, từng giọt.

Đầu tiên nó hát về sự chớm nở của tình yêu trong trái tim của một chàng trai và một cô gái. Thế là trên ngọn cây hồng, nhú ra một nụ hồng kì diệu, từng cánh lớn lên, mở ra khi bài hát này nối tiếp bài hát khác. Đầu tiên cánh hoa mờ đục, như sương giăng trên các dòng sông, sau đó nhọn nhát như bước chân của một sớm tinh mơ và bằng bạc như trên đôi cánh của một ngày đang rạng. Rồi mới chỉ là dáng một nụ hồng trong chiếc gương bạc, một cái bóng phản chiếu của bông hồng trên mặt hồ xanh thẳm mà bây giờ đã là một đóa hồng thật sự trên ngọn cây. Nhưng cây kêu lên báo: “Họa Mi phải tỳ mạnh nữa vào cái gai, mạnh nữa, mạnh nữa, cô Họa Mi bé nhỏ, nếu không ánh ngày sẽ đến trước khi hoa kịp nở”.

Thế là Họa Mi ép ngực mình sâu hơn, sâu hơn vào cái gai, tiếng hát cao hơn, cao vút hơn bởi vì Họa Mi đang hát về sự ra đời của niềm say mê giữa một người đàn ông và một người đàn bà.

Rồi có một màu hồng phơn phớt ửng lên trên cánh hồng giống như một màu hồng nhuộm trên mặt chú rể khi chàng hôn lên môi cô dâu. Nhưng cái gai chưa chạm vào tim Họa Mi vì vậy mà ở giữa đóa hoa vẫn còn màu trắng, chỉ có máu trong tim Họa Mi mới có thể nhuộm đỏ đóa hồng.

Cây lại gào lên báo Họa Mi hãy tỳ mạnh hơn nữa ấn sâu hơn nữa ngực mình vào cái gai và khi gai đâm vào tim một dòng máu bắn vọt ra. Vết thương buốt rất hơn, lời ca mãnh liệt hơn, hoang dại hơn bởi vì Họa Mi đang hát về tình yêu viên mãn và Thần chết; về việc Tình yêu không bao giờ chết trong năm mờ.

Và bông hồng tuyệt diệu bắt đầu rực lên cái màu đỏ của bầu trời lúc rạng đông, màu đỏ lan ra các cánh hồng, đỏ cái màu đỏ của hồng ngọc.

Nhưng giọng Họa Mi đuối dần, đôi cánh nhỏ bắt đầu đập thảng thốt và một tấm màng mỏng che mắt nó. Khúc hát nhỏ dần nhỏ dần, nghe như có gì chặn ngang họng. Rồi nó nhả nốt những nốt nhạc cuối cùng. Vầng trăng như cái đĩa bạc nghe thấy, quên mất rằng bình minh đã lên mà cứ nấn ná ở lại trên bầu trời. Bông hồng nhưng cũng nghe thấy những nốt nhạc cuối cùng ấy, nó rung mình ngậy ngất, xòe vội những cánh hoa thanh tân trong không khí se lạnh buổi ban mai. Nốt nhạc vọng vào những chiếc hang tối trên ngọn đồi, đánh thức những cậu bé chần cừ ngái ngủ khỏi những giấc mơ. Khúc nhạc trôi theo triền sông mang thông điệp của nó ra biển. “Coi kìa, coi kìa!” Cây kêu lên, “hoa xòe cánh rồi,” nhưng Họa Mi không đáp lời, nó nằm chết trên cỏ, chiếc gai cắm giữa tim.

Buổi trưa chàng Sinh Viên mở cửa sổ nhìn ra.

“Cái gì thế kia, một may mắn kỳ tuyệt!” Chàng reo lên, “coi kìa, một bông hồng đỏ rực! Mình chưa nhìn thấy một bông hồng đẹp đến mức này trong đời. Đẹp đến nỗi mình chắc nó phải có một cái tên Latinh thật dài!” Chàng cúi xuống ngắt đóa hoa.

Rồi chàng vội vàng đội mũ chạy đến nhà Giáo sư với đóa hồng trên tay.

Con gái giáo sư đang ngồi ngoài cửa cuộn một tấm lụa xanh, con chó nhỏ đang nằm dưới chân nàng.

“Em nói em sẽ khiêu vũ với anh nếu anh mang tặng em một đóa hồng nhưng,” chàng trai kêu lên tha thiết. “Đây là bông hồng đẹp nhất trên đời. Tối nay em sẽ cài nó cạnh trái tim mình và trong lúc đôi ta nhảy múa cùng nhau nó sẽ nói cho em biết anh yêu em biết chừng nào.”

Người đẹp cau mày.

“Em sợ là nó không hợp với chiếc áo em mặc tối nay, với lại cháu của quan Thị thần đã tặng em chuỗi kim cương thật lớn. Ai mà không biết kim cương giá trị gấp bao nhiêu lần mấy bông hoa.”

“Ôi trời, cô thật là kẻ vô ơn bạc nghĩa,” chàng Sinh Viên giận dữ kêu lên, ném bông hoa ra đường. Nó rơi xuống lối đi và một chiếc xe lăn qua nghiêng nát.

“Vô ơn à! Để tôi cho anh biết, anh là kẻ thô bạo. Nói cho cùng anh là ai nào? Chỉ là một gã sinh viên. Tôi tin là anh làm gì có được cái khóa bạc ở đôi giày như cháu của ngài Thị thần.” Người đẹp đứng phắt dậy và ngoay ngoáy đi vào trong nhà.

“Tình yêu là một cái gì thật ngu ngốc,” chàng Sinh Viên tự nhủ trong lúc quay về. “Nó không có ích bằng nửa môn logic, bởi vì nó chẳng chứng minh được điều gì, bao giờ nó cũng mách bảo người ta những điều chẳng bao giờ xảy ra, làm cho người ta tin vào những điều không có thật. Nó thật viển vông mà ở thời đại này chỉ có cái gì thiết thực là tồn tại. Thôi mình hãy quay về với Triết học và Siêu hình học”.

Thế là chàng trở về nhà, lôi từ trên giá một cuốn sách Không Lỗi đầy bụi bặm và bắt đầu chúm mũi đọc.

Giấc mơ của một nhà vua trẻ

Chuyện xảy ra vào đêm trước ngày lễ đăng quang, nhà vua trẻ ngồi một mình trong căn phòng để vương của mình. Những viên cận thần đã rút lui ra hết, họ cắm mặt xuống đất theo nghi lễ trong cái ngày trọng đại này rồi theo đúng trật tự đi đến phòng khánh tiết trong cung điện để học những bài học cuối cùng từ một giáo sư về lễ tân.

Cậu bé – bởi vì vua mới là một cậu bé 16 tuổi – không cảm thấy buồn rầu vì họ đã để cậu lại một mình bởi vì cậu có thể lún sâu trong chiếc ghế bành êm ái có đặt những tấm nệm tebal mà thở dài nhẹ nhõm. Nằm ở đây trong tư thế tự nhiên, thoải mái, đôi mắt nhìn băng quơ, cái miệng hé mở, trông nhà vua khác nào tượng thần Điện đã có nước da nâu giòn hoặc một con thú nhỏ bị người đời giăng bẫy.

Mà quả thật, chính những người thợ săn đã tìm ra Hoàng tử bằng một trùng hợp ngẫu nhiên nhất trong lúc cậu đi chân đất với một ống sáo trên tay đang đi theo một đám trẻ chăn dê nghèo khổ con những người đã nuôi nấng cậu – những đứa trẻ mà bao giờ cậu cũng rất thấy thoải mái khi ở bên cạnh. Cậu là kết quả cuộc hôn nhân bí mật của nàng Công chúa duy nhất của đức vua đương triều với một chàng trai lạ mặt, mà theo một số người, bằng phép màu của một cây sáo trúc đã làm cho nàng Công chúa quốc sắc thiên hương si mê như điên như dại. Một số người khác lại đồn rằng đó là một nghệ sĩ ở Rimini, một người mà Công chúa đã gặp nhiều lần và bày tỏ lòng ngưỡng mộ. Nhưng một ngày kia nghệ sĩ đột nhiên biến khỏi thành phố, để lại công việc trang trí nhà thờ trong tình trạng dở dang.

Cậu bé ra đời nhưng chỉ mới được một tuần tuổi thì bị bắt cóc khi nằm bên người mẹ trẻ đang say ngủ. Đứa bé được giao cho vợ chồng một bác nông dân tâm thường không có con sống ở một chỗ khuất nẻo sau một cánh rừng sâu, từ thành phố đi đến đây phải mất một ngày đi ngựa. Với một trái tim tan nát – hoặc vì một cơn bạo bệnh như ngạt y thông báo, hoặc như một số lời đồn đại là do một chất kịch độc có nguồn gốc từ Itali pha trong một li rượu mùi – chỉ một giờ sau khi thức dậy người mẹ trẻ đã bắt đầu cuộc hành trình trở về cõi vô tận. Trong khi đó một viên cận thần đáng tin cậy một mình một ngựa buộc hải nhi trước bụng phóng đi xa rồi dừng con ngựa sùi bọt trắng xóa vì một trước cánh cửa gỗ xù xì của túp lều duy nhất ở bìa rừng. Thi thể của nàng Công chúa được hạ xuống một ngôi mộ đã đào sẵn trong một sân nhà thờ bỏ hoang ngoài cổng thành. Lại có lời đồn rằng trong ngôi mộ ấy còn có một cái xác khác đang chờ sẵn, một thanh niên tuấn tú có vẻ đẹp của một người ngoại quốc, hai tay chàng bị trói ra sau lưng và ngực chàng có những vết thương há miệng, đỏ bầm.

Ít nhất thì đó cũng là câu chuyện được người này rỉ tai cho người khác. Nhưng có thể phỏng đoán là ông vua già trong lúc đang nằm trên giường bệnh chắc là cảm thấy hối hận về tội lỗi của mình, hoặc chỉ thuần túy mong muốn vương quốc của ông không lọt vào tay một dòng họ khác đã cho tìm thẳng bé về. Và trước sự có mặt của toàn thể bá quan văn võ trong triều, ông đã chính thức thừa nhận cậu bé là người nối dõi ngai vàng.

Có vẻ như ngay từ những giờ phút đầu tiên được thừa nhận, cậu bé đã có những dấu hiệu cho thấy một niềm đam mê kì lạ đối với cái đẹp, một thứ đã được ấn định là có một ảnh hưởng quan trọng trong đời cậu. Những người phục vụ cho ông hoàng trẻ tuổi trong những ngày đầu thường nghe thấy tiếng reo vui sướng bật ra từ miệng cậu khi cậu nhìn thấy bộ triều phục đẹp đẽ và những món ngọc ngà châu báu dành cho mình. Với một niềm vui vô bờ bến cậu quăng ngay sang một bên chiếc áo què mùa xấu xí và cái áo khoác làm bằng da cừu. Sự thật là cậu thường nuôi tiếc quãng đời tự do sống trong rừng và bao giờ cũng có vẻ bức bối, mất kiên nhẫn trước những nghi lễ chán ngắt trong triều, chiếm quá nhiều thời gian trong một ngày. Nhưng cung điện tuyệt vời với cái tên Niềm Vui mà bây giờ cậu làm chúa tể có vẻ như là một thế giới mới mẻ, thanh lịch đối với cậu. Khi có thể trốn thoát khỏi những buổi lên triều hoặc những cuộc nghị sự, cậu thích chạy như bay xuống cầu thang rộng thênh thang có những con sư tử bằng đồng thiếp vàng và những bậc thang làm bằng đá ban thạch nổi vân đỏ thắm, thích lang thang đi trong mê cung phức tạp từ phòng này sang phòng kia, từ cầu thang này sang cầu thang khác giống như một người kiếm tìm cái đẹp.

Những cuộc hành trình khám phá ấy, như cậu vẫn thường gọi, thực sự là những cuộc viễn du vào một xứ sở tuyệt vời mà thỉnh thoảng cậu có thể được tháp tùng bởi những tên thị đồng mảnh dẻ, măng tơ, xõa mái tóc rất kiểu cách, bận những chiếc áo khoác không tay bông bông với những dải ruy băng nhiều màu bay phấp phới. Nhưng thường thì cậu ngồi một mình, cảm nhận với một phản ứng tự nhiên nhanh nhẹn gần

như là một sự tiên tri rằng những bí mật của nghệ thuật tốt nhất là được học trong bí mật và rằng Cái Đẹp cũng như sự thông thái chỉ yêu những kẻ tôn thờ đơn độc.

Có nhiều câu chuyện lạ lùng liên quan đến cậu trong thời kỳ này. Người ta kể rằng có một quan tỉnh trưởng chuẩn bị sẵn một bài diễn văn hùng hồn hoa mỹ nhân danh những người dân trong tỉnh mình cai quản đến gặp vua thì thấy cậu đang quỳ gối trong một tư thế ngưỡng mộ thật sự trước một bức tranh lớn vừa được mang tới từ thành Venice, một họa phẩm thể hiện sự sùng bái đối với những vị thánh thần mới. Một lần khác vua lại biến mất vài tiếng đồng hồ và chỉ sau một cuộc tìm kiếm thật lâu họ mới phát hiện ra chàng trong một căn phòng nhỏ trong một cái tháp nằm ở phía bắc cung điện, như một người đang nhập định trước một cổ vật quý thời Hy Lạp khắc hình tượng thần Adonis. Người ta thấy chàng, như một giai thoại cho biết, áp đôi môi nồng ấm của mình vào vầng trán bằng đá hoa cương của một pho tượng cổ được khai quật ở dưới đáy một con sông trong thời gian người ta xây dựng một chiếc cầu đá bắc ngang qua khúc sông ấy. Pho tượng này được khắc lên cái tên của Bithynian, nô lệ của Hadrian. Đức vua cũng thức trắng một đêm để quan sát ảnh hưởng của ánh trăng lên một bức phù điêu bằng bạc của Endymion. Tất cả những gì quý và hiếm đều có một tác động sâu xa đến đức vua và đến nhiệt tình của vua trong việc phái các thương gia đi khắp nơi để lùng sục những món đồ đó. Một số người tìm đến tận những người đánh cá ở biển Bắc vì hồ phách, một số khác được lệnh đi Ai Cập tìm cho bằng được loại ngọc lam có màu xanh lá cây kì ảo chỉ có thể tìm thấy ở một địa chỉ duy nhất là trong những ngôi mộ cổ của các Pharaon. Đó cũng chính là loại ngọc được truyền tụng là có nhiều phép thuật. Một số nhà buôn lại lên đường đến Ba Tư tìm mua những tấm thảm lụa quý và đồ gốm, số còn lại sang tận Ấn Độ tìm mua hàng sa, ngà voi, đá mặt trăng, vòng đeo tay bằng ngọc trai, gỗ đàn hương, đồ sứ màu xanh và khăn quàng cổ bằng thứ len hảo hạng.

Nhưng cái hầu như chiếm toàn bộ sự quan tâm của đức vua chính là cái áo hoàng bào mà chàng sẽ mặc trong buổi đăng quang, một chiếc áo dệt bằng chỉ vàng cùng với vương miện dát toàn hồng ngọc và cây quyền trượng có cần vô số ngọc trai loại cực quý. Thực ra thì đó chính là mối bận tâm của chàng khi chàng ngả lưng trên chiếc ghế để vương, mắt lơ đãng nhìn ngọn lửa nhảy múa trong lò sưởi. Những vật này đã qua bàn tay sáng tạo của những nghệ nhân nổi tiếng nhất đương thời và đã được trình lên chàng từ nhiều tháng trước. Chính vua đã ra lệnh cho những người thợ kim hoàn làm việc miệt mài ngày đêm để hoàn thành trước cái ngày cả thế giới sẽ nhìn vào, đánh giá những viên kim cương xem lao động của họ bỏ ra có xứng với chúng không.

Chàng hình dung mình đứng trong cung thánh nhà thờ lớn trong bộ hoàng bào đẹp nhất. Thế là một nụ cười cứ vắn vương mãi trên đôi môi non nớt và thấp sáng đôi mắt đen thăm thẳm như rừng đại ngàn.

Một lúc sau đức vua đứng dậy tựa người vào cái thành chạm trổ của một ống khói nhìn quanh căn phòng sáng mờ mờ. Tất cả các bức tường đều treo những tấm thảm thêu đẹp để thể hiện chủ đề sự chiến thắng của Cái Đẹp. Một bức tranh lớn cân bằng đá mã não và đá xanh da trời che kín một bức tường. Quay mặt về phía một cửa sổ là một cái tủ được chạm trổ theo một phong cách rất kì lạ với những thanh gỗ sơn và khảm vàng, trên có đặt những cái li tinh xảo bằng thủy tinh Veneti và một cái li làm bằng mã não dạng dải có vân đen. Những bông hoa thuốc phiện đỏ nhạt được thêu trên những tấm vải trải giường bằng lụa trông như thể chúng vừa rơi khỏi những bàn tay mỏi mệt vì buồn ngủ, những cây sậy cao bằng ngà làm khung cho một cái lọng nhung, từ đó những cọng lông chim đà điểu thật lớn bung ra, như những đợt sóng trắng đến tận cái trần trang trí bằng bạc hơi ngả sang màu xanh. Bức tượng chàng Narcissus tươi cười bằng đồng màu xanh lá cây cầm một cái gương bóng loáng giơ lên đầu. Trên bàn là một cái tô dẹt làm bằng thạch anh tím.

Đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ chàng có thể thấy cái mái vòm vĩ đại của thánh đường hiện ra lù lù như một quả bong bóng lơ lửng trên các mái nhà. Đội quân cấm vệ một môi đi lên đi xuống trên con đường mờ sương cạnh bờ sông. Xa hơn nữa trong khu vườn thượng uyển, một con chim họa mi hót réo rắt. Làn hương thoang thoảng của hoa nhài bay qua ô cửa sổ mở rộng. Chàng vén những lọn tóc quăn màu hạt dẻ rủ xuống trán, lấy ra một cây đàn luyt, để những ngón tay của mình lang thang trên những sợi dây đàn. Đôi mắt với hàng mi dày khép hờ, một trạng thái một môi lạ lùng lướt qua. Chưa bao giờ chàng cảm thấy một nhiệt tình nóng bỏng đến thế, hoặc một niềm vui tuyệt đích đến thế – sự huyền diệu và bí ẩn của cái đẹp.

Khi chuông đồng hồ trên tháp canh điểm 12 giờ đêm, chàng nhả vào một cái chuông, hai thị đồng hiện ra cỡi ngựa bào, rưới lên tay chàng nước ép hoa hồng, rải một ít cánh hoa lên gối. Vài phút sau khi họ ra khỏi phòng, đức vua trẻ chìm sâu vào trong một giấc ngủ.

Đây là giấc mơ của ông hoàng trẻ tuổi. Chàng thấy mình đang đứng trong một gian phòng áp mái dài và thấp, giữa tiếng quay và tiếng động lách cách của nhiều khung cửi. Ánh ngày vàng vọt chiếu qua những ô

cửa sổ soi cho chàng thấy những thân hình còm nhom của những người thợ dệt đang cúi xuống khung cửi. Những đứa bé xanh xao, bệnh hoạn cúi người dưới những cái xà ngang lớn. Khi những con thoi đánh qua khung cửi, họ nhắc những thanh gỗ nặng lên, khi thoi dừng lại họ cho những thanh gỗ rơi xuống ép sợi lại với nhau. Vẻ đói khát hiện lên trên những khuôn mặt hốc hác, mệt mỏi. Mấy người đàn bà gầy xơ gầy xác ngồi bên bàn may. Một cái mùi thum thum khó chịu tràn ngập nơi này. Không khí hôi hám nặng nề, các bức tượng rịn ra dòng mồ hôi nhom nhớp bắn thiu vì trời ẩm.

Nhà vua trẻ đến gần một người thợ dệt, đứng ngay cạnh anh ta quan sát. Người này ngược nhìn chàng, ánh mắt giận dữ: “Tại sao người đứng đây nhìn ta? Bộ người muốn do thám ta rồi về báo cáo cho ông chủ phải không?”

“Ai là ông chủ của các ông?”

“Ông chủ chúng tôi à?” Người thợ dệt day lại giọng mỉa mai. “Ông ta cũng là một người như tôi thôi. Thật thế, chỉ có một điều khác biệt duy nhất, ông ta mặc quần áo đẹp còn tôi thì ăn mặc rách rưới và trong khi tôi ốm yếu vì đói khát thì ông ta khỏe mạnh vì cơm no rượu say”.

“Đây là mảnh đất tự do,” ông vua trẻ nói, “và ông không phải là nô lệ của một ai cả”.

“Trong chiến tranh,” người thợ dệt đáp, “người mạnh biến kẻ yếu thành nô lệ, trong hòa bình người giàu biến người nghèo thành nô lệ. Chúng tôi phải làm việc để sống và họ trả cho chúng tôi đồng lương rẻ mạt để chết đói. Chúng tôi làm việc hùng hục cho họ ngày cũng như đêm để cho bọn chúng chất đầy vàng vào hòm. Con cái chúng tôi tàn úa trước khi kịp lớn, gương mặt của những người mà chúng tôi yêu trở nên khó coi và độc ác. Chúng tôi đập nho để làm rượu cho kẻ khác uống. Chúng tôi gieo trồng lương thực nhưng bụng thì trống rỗng. Chúng tôi mang xiềng xích đầy, chỉ có điều mắt người không nhìn thấy. Chúng tôi là nô lệ nhưng người ta lại gọi là những công dân tự do”.

“Điều này xảy ra với tất cả mọi người à?” Đức vua hỏi.

“Với tất cả mọi người. Trẻ cũng như già, đàn ông cũng như đàn bà, trẻ nhỏ cũng như người ốm. Bọn nhà buôn áp bức bóc lột chúng tôi, bằng những cái giá cắt cổ. Bọn cha cố đi qua nỗi đau khổ của chúng tôi, một mực làm ngơ chỉ cắm đầu cắm cổ lặn tròng hạt, không kẻ nào đoái hoài đến chúng tôi. Trên những con hẻm tối tăm không có ánh mặt trời. Đói khát bước đi với đôi mắt hau háu và theo sau nó là Tội ác với bộ mặt đàn đen. Nhưng tất cả những chuyện ấy thì có nghĩa lí gì với người kia chứ? Bởi vì người đầu phải là một người trong chúng ta. Khuôn mặt người hơn hờ thể kia!” Nói đoạn người thợ dệt bực bội quay đi, ném một con thoi vào máy dệt và nhà vua trẻ nhìn thấy đó là một con suốt cuộn những sợi chỉ vàng.

Một nỗi khiếp sợ thít chặt trái tim chàng. Chàng hỏi người thợ dệt: “Cái áo ông đang dệt là cho ai vậy?”

“Đó là cái áo hoàng bào được mặc trong lễ đăng quang cho ông vua trẻ. Điều ấy có ý nghĩa gì đối với người không?”

Nhà vua bật lên một tiếng kêu thống thiết, mở choàng mắt ra và thấy mình đang nằm trong cung cấm. Qua cửa sổ chàng nhìn thấy một mặt trăng lớn màu mật ong đang treo trong không gian mờ mờ.

Sau đó chàng lại thiếp đi và lại mơ, đây là giấc mơ tiếp theo.

Chàng đang nằm trong một khoang thuyền cổ của Hi Lạp được hàng trăm nô lệ còng lưng chèo. Ông chủ thuyền ngồi trên một tấm thảm trải cạnh chàng. Người ông ta đen bóng như gỗ mun, chiếc áo choàng bằng lụa đỏ thắm. Đôi hoa tai bằng bạc đục đưa trên đôi dái tai đầy, ông ta đang cầm một cái cân đĩa bằng ngà.

Những người nô lệ ở trần chỉ đánh độc một cái khó rách nát, người nọ bị xích vào với người kia. Mặt trời nóng bỏng đổ lửa lên tấm lưng trần của họ. Những người da đen đi lên đi xuống trên chiếc cầu rút, vun vút dùng roi da quất lên lưng những người nô lệ trong lúc họ sải đôi tay gầy ốm đẩy mái chèo nặng nề trong dòng nước. Những tia nước mặn mặn của biển bắn tóe lên từ những mái chèo.

Cuối cùng họ cũng đến một cái vịnh nhỏ và bắt đầu dò độ sâu. Một ngọn gió nhẹ từ trên bờ thổi xuống phủ lên boong tàu và cánh buồm lớn một lớp bụi đỏ. Ba người Ả Rập ngồi trên lưng lừa vừa phóng đi vừa quay người ném lao về phía chiếc thuyền. Ông chủ thuyền lấy cung ra bắn một mũi tên xuyên qua cuống họng

một người, hấn nặng nề ngã xuống nước, đồng bọn của hấn vội vã thúc lừa chuồn mất. Một người đàn bà che mạng màu vàng cười lạc đà chậm chạp đi theo, thỉnh thoảng lại ngoái đầu nhìn lại cái xác chết.

Vừa khi họ thả neo và hạ cánh buồm xuống thì những người da đen đi vào trong khoang tàu mang ra một cái thang dây dài khá nặng vì có gắn với dây dọi dò chiều sâu nước biển. Ông chủ thuyền ném một đầu dây nặng xuống nước, cột đầu thang còn lại thật chặt vào một cái trụ sắt. Sau đó những người da đen tóm một người nô lệ nhỏ tuổi nhất, đổ đầu ôliu lên người anh, đổ sấp vào hai lỗ tai và lỗ mũi anh sau đó buộc một hòn đá lớn vào thắt lưng anh. Người nô lệ trẻ tuổi uể oải treo xuống thang rồi biến mất trong lòng biển. Bong bóng nổi lên ở chỗ chàng trai lặn xuống. Một số người nô lệ còn lại trên thuyền tò mò liếc nhìn qua mạn thuyền. Ở một mũi thuyền có một kẻ điệu bộ khá duyên dáng đang ngồi gõ trống một cách đơn điệu. Được một lát người thợ lặn trời lên khỏi mặt nước, thở phì phò leo lên thang dây, một viên ngọc trai cầm trên tay. Người da đen nhận lấy viên ngọc rồi lại đẩy người nô lệ xuống biển. Những người nô lệ còn lại ngủ gục bên mái chèo.

Cứ thế người nô lệ trẻ tuổi lặn xuống đáy biển nhiều lần, mỗi lần ngoi lên lại mang theo một viên ngọc đẹp. Người chủ thuyền cân ngọc rồi cho vào trong một cái túi da màu xanh.

Nhà vua trẻ cố mở miệng ra nói một điều gì nhưng lưỡi chàng dường như bị dính vào vòm miệng, môi chàng cứng đờ không làm sao cử động được. Những người da đen trò chuyện với nhau một lúc rồi quay ra cãi nhau về một chuỗi hạt sáng lấp lánh. Hai con sếu lượn vòng lượn vòng quanh con thuyền.

Người thợ lặn ngoi lên mặt nước lần cuối cùng, viên ngọc anh mò được đẹp hơn cả những viên ngọc trong kho châu báu của vua Ormuz bởi nó tròn trịa như vàng trắng đầy đặn đêm rằm và sáng còn hơn ngôi sao buổi sớm. Nhưng khuôn mặt người nô lệ có một màu xám thật kì cục và khi anh ngã xuống boong thuyền, máu trào ra từ hai tai và mũi. Anh cựa quậy một chút rồi nằm xụi lơ. Những người da đen nhún vai không nói không rằng rồi kẻ cầm chân người nắm tay, họ nâng anh lên quẳng xuống biển.

Chủ thuyền cất tiếng cười khành khạch, giơ tay ra đón lấy viên ngọc. Ông ta giơ lên ngắm nghía sẫm soi hồi lâu rồi cúi chào viên ngọc và nói: “Nó sẽ được gắn lên cây quyền trượng của nhà vua”. Đoạn ông ta quay sang ra hiệu cho những người da đen nhỏ neo.

Khi vị vua trẻ nghe thấy những lời này, chàng hét lên một tiếng, giật mình thức dậy. Bên ngoài cửa sổ, bình minh với những ngón tay dài màu xám đã chạm tới những ngôi sao sớm đang tan chảy. Chàng lại rơi vào một giấc ngủ đầy mộng mị khác.

Chàng thấy mình đang thơ thẩn dạo chơi trong một cánh rừng già âm u. Những cành cây lúc liu những trái cây kì lạ, những thân cây khác lại nở bung những bông hoa tiết ra nọc độc. Những con rắn lục xanh lè rít lên khi chàng đi qua trong lúc mấy con vẹt có bộ lông sặc sỡ vừa kêu choe choe vừa chuyển từ cành này sang cành kia. Những con rùa khổng lồ nằm ngủ trong đám đất nóng lên dưới ánh mặt trời. Trên các cành cây, vượn ngồi vắt vẻo và lũ chim công nghiêng đầu xòe cánh.

Chàng cứ thế đi tiếp đi tiếp cho đến khi ra khỏi khu rừng và ở đây chàng nhìn thấy cơ man là người đang hùng hục lao động dưới lòng một khúc sông cạn. Người ta leo lên vách đá cheo leo nom như một đàn kiến. Người ta đào những cái hố thật sâu rồi nhảy xuống. Một số người đeo vào vách đá bằng những cái riu lớn; những người khác bới đất. Họ nhổ những cây xương rồng, đào cả rễ lên rồi giẫm đạp lên những bông hoa xương rồng màu đỏ. Ai cũng hồi hả, gọi nhau í ới, chẳng có ai đứng không cả.

Từ trong bóng tối của một cái hang, Thần Chết và Thần Cơ Hội quan sát đám người. Cuối cùng Thần Chết lên tiếng: “Ta mệt mỏi rồi, hãy cho ta một phần ba số người kia rồi ta sẽ đi”.

Nhưng Thần Cơ Hội lắc đầu: “Chúng là đầy tớ của ta”.

Thần Chết hỏi: “Mụ có cái gì trong tay?”

“Ta có ba gren [\[1\]](#) bắp, thế còn lão có gì?”

“Vậy hãy cho ta một gren,” Thần Chết kêu lên, “để ta trồng trong vườn nhà mình, chỉ một mà thôi và ta sẽ biến.”

“Ta chẳng cho lão cái gì hết,” Cơ hội nói, giấu tay trong vạt áo.

Thần Chết cất tiếng cười, lấy ra một cái ly, nhúng nó vào hồ nước, từ trong ly bay lên thần Sốt rét. Bà ta lượn nhanh một vòng, một phần ba số người đang lao động ngã xuống chết. Một làn sương mù lạnh buốt bủa xuống theo bước chân bà ta và rấn nước từ đầu bò lồm ngồm quanh chân mộ.

Khi nữ thần Cơ Hội nhìn thấy một phần ba số nhân công ngã lăn ra chết, mộ ta đầm ngực thùm thụp kêu khóc, và gào lên: “Lão đã tàn sát một phần ba số nô lệ của ta, lão hãy rút đi ngay. Đến vùng núi của người Tarta đi, ở đó đang có chiến tranh, vua của mỗi bên đều kêu lão đến đây. Người Afgan cũng giết hại những con bò đen, hãy đến đây mà xem những cuộc đấu bò. Người ta đánh nhau trong những bộ áo giáp cùng giáo mác đầy, còn đội cả những mũ trụ bằng kim khí nữa. Đây là thung lũng của ta, con có gì mà lão lại nản ná lại đây? Đi đi, và đừng bao giờ quay về đây nữa.”

“Không, cho đến khi mộ đưa cho ta một gren bắp, lúc đó ta sẽ rút.”

Cơ Hội nghiêng răng trào trạo: “Ta sẽ không cho lão bất cứ một thứ gì hết”.

Thần Chết cười khô khốc, lấy ra một hòn đá đen ném vào trong rừng sâu và từ trong một bụi độc cần hoang rậm rạp, thần Cúm bước ra trong một bộ váy áo bằng lửa. Ả lộng lộn trong đám người, chạm vào ai là người ấy lăn ra chết. Cả đến cỏ cây cũng khô héo dưới bước chân của ả. Cơ Hội rùng mình, bốc tro để lên đầu.

“Người... người thật độc ác quá chừng. Có nạn đói trong các kinh thành ở Ấn Độ đấy. Còn các hồ chứa nước ở Samarcand thì cạn kiệt cả. Nạn đói cũng đang hoành hành trong các đô thành ở Ai Cập, hàng đàn châu chấu kéo đến từ các hoang mạc. Sông Nile không còn trôi chảy giữa đôi bờ nữa, các thầy tu lớn tiếng nguyện rửa Isis và Osiris. Rút đến những nơi mà người ta cần lão đi, để bọn đầy tớ lại cho ta.”

“Không, nếu mộ không cho ta một gren bắp ta chẳng đi đâu hết”.

“Lão sẽ không có được một cái gì hết”.

Một lần nữa Thần Chết lại cười, tiếng cười cụt lủn, lão huýt một hồi sáo qua những ngón tay chum lại. Một người đàn bà bay là là đến. Bệnh dịch viết trên trán mộ, một đám đông những con kên kên háu đói bay vùn vù dưới chân mộ. Mộ đang rộng đôi cánh trườn lên toàn thung lũng, không một người nào sống sót.

Cơ Hội vừa rít lên vừa bay qua khu rừng, Thần Chết nhảy lên một con ngựa đỏ phóng đi còn nhanh hơn cả ngọn gió.

Từ trong đám bùn lầy ở lòng chảo thung lũng những con rồng bò ra, lẫn trong đó có cả những con vật khủng khiếp với lớp vảy cứng. Một bầy chó rừng chạy sục trong cát, chốc chốc lại ghé mũi lên trời đánh hơi.

Nhà vua khóc tức tưởi trước toàn cảnh thương tâm này cất tiếng hỏi: “Những người này là ai và họ làm gì vậy?”

“Tìm hồng ngọc để dát lên vương miện nhà vua,” một người đứng sau chàng lên tiếng.

Vua giật mình quay lại thấy một người ăn mặc như một kẻ hành hương, giơ một cánh tay ra, trong bàn tay có một cái gương bạc.

Máu rút hết khỏi mặt, chàng run giọng hỏi: “Cho vua nào?”

Người hành hương đáp: “Nhìn vào tấm gương này người sẽ thấy hấn”.

Và đưa mắt nhìn vào gương chàng thấy gương mặt của chính mình, thế là chàng hét lên một tiếng kêu đau đớn và tỉnh hẳn dậy. Ánh mặt trời rực rỡ của một sớm mai tươi đẹp tràn vào phòng. Từ các cành cây xanh tốt trong vườn ngự uyển chim hót rộn lên, hân hoan đón chào một ngày mới.

Tể tướng và những đại quan trong triều bước vào nghiêng mình kính cẩn trước hoàng đế của họ, bọn thi đồng dâng lên vua áo hoàng bào, vương miện và quyền trượng.

Đức vua cúi xuống nhìn, những món đồ quý giá đẹp quá chừng, còn đẹp hơn là chàng có thể hi vọng. Nhưng nhớ đến những giấc mơ hãi hùng, chàng hạ lệnh: “Mang những thứ này đi, ta sẽ không đụng đến đâu”.

Triều thần ngơ ngác, một vài người bật cười. Họ nghĩ chàng đùa.

Nhưng vua lấy sắc mặt nghiêm nghị nói với họ một lần nữa: “Mang những món này đi và đừng để cho ta nhìn thấy. Mặc dù hôm nay là ngày đăng quang, trẫm quyết không dùng đến. Trong chiếc máy của Nỗi buồn và dưới những đôi tay trắng bệch của Niềm Đau cái áo của trẫm đã được dệt nên. Có máu trong mỗi viên hồng ngọc, cái chết trong mỗi viên ngọc trai.” Đoạn vua kể cho bá quan nghe ba giấc mơ của mình.

Triều thần nghe xong đưa mắt nhìn nhau, thì thầm: “Chắc bệ hạ bị điên rồi, mơ là mơ và chỉ là mộng ảo mà thôi. Việc gì phải để tâm đến những kẻ bán sức lao động cho chúng ta. Chẳng lẽ một người sẽ không ăn bánh mì khi tận mắt thấy người trồng ngũ cốc, không uống rượu khi nói chuyện với người trồng nho?”

Tể tướng cúi đầu bẩm: “Tâu bệ hạ, thần cầu mong bệ hạ dẹp những ý nghĩ đen tối sang một bên mà mặc chiếc hoàng bào đẹp tuyệt này rồi đội vương miện lên đầu. Bởi vì thần dân làm sao nhận ra người là Chúa thượng của họ nếu người không trong bộ quần áo của hoàng đế?”

Vị vua trẻ tuổi đưa mắt nhìn tể tướng: “Có thật thế không? Họ sẽ không biết ta là vua nếu ta không mặc hoàng bào?”

“Họ sẽ không nhận ra đâu, tâu bệ hạ,” Tể tướng nói.

“Trẫm từng nghĩ trên đời này giá trị tự thân tạo ra các bậc đế vương, nhưng có thể như khanh đã nói... có thể điều đó đúng. Mặc dù vậy trẫm vẫn không mặc chiếc áo này, cũng không đội vương miện này, thậm chí trẫm bước vào đây như thế nào thì cũng sẽ ra đi như thế”.

Vua ra lệnh bãi triều, chỉ giữ lại một thị đồng làm bạn, người này ít hơn chàng một tuổi. Chàng cần đến sự phục vụ của người này. Sau khi tự tắm bằng nước mát, vua tự tay mở một cái tủ lớn sơn son thiếp vàng lấy ra một chiếc áo dài bằng da thuộc thô sơ và một chiếc áo khoác lông cừu què quặt mùa mà trước đây chàng vẫn mặc khi chiều chiều đứng ở ven đồi nhìn theo đàn dê đi theo người chăn dê về chuồng. Sau khi mặc xong những bộ quần áo này, chàng cầm lấy cái gậy thô của người chăn cừu.

Chú thị đồng mở to đôi mắt xanh biếc với vẻ quá đỗi ngạc nhiên, rồi mỉm cười thưa với chàng: “Tâu bệ hạ, thần thấy hoàng bào và quyền trượng của bệ hạ rồi, nhưng còn vương miện của người đâu?”

Nhà vua bẻ một cành tầm xuân bỏ lên ban công, uốn nó thành một vòng hoa và đội lên đầu.

“Đây sẽ là vương miện của trẫm”.

Và với cách phục sức như thế chàng rời phòng mình đi vào chính điện nơi các nhà quý tộc đang đợi.

Không khí nhốn nháo hẳn lên khi chàng đi vào, một số người hét lên: “Trời đất, người ta đợi một đấng minh quân, nhưng hóa ra đây lại là một kẻ ăn mày”. Một số người còn giận dữ hơn: “Hắn mang hổ nhục đến cho vương quốc của chúng ta, hắn không đáng làm vua”. Chàng trai không nói một lời chỉ thân nhiên đi qua bọn họ, xuống cầu thang làm bằng đá ban thạch đỏ thẫm, đi ra ngoài cái cổng đồng, nhảy lên mình ngựa và phóng về phía nhà thờ, tên thị đồng chạy bộ bên cạnh chàng. Dân chúng hai bên đường chỉ trỏ, cười nhạo: “Coi kia, đây là thằng hề của nhà vua”.

Chàng dừng cương ngựa lại, nói: “Không, ta chính là vua đây”. Và chàng kể cho họ ba giấc mơ của mình.

Một người đàn ông tách ra khỏi đám đông, tiến lên phía trước cay đắng nói với chàng: “Tâu bệ hạ, người có biết rằng người không thể từ bỏ cuộc sống vương giả để đến với cuộc sống nghèo hèn cơ cực của chúng tôi không? Sự xa hoa của ngài là nguồn sống của chúng tôi, sự trụy lạc của bệ hạ là bánh mì của dân chúng. Lao động khổ sai cho một ông chủ cay độc thật trăm phần khôn nạn nhưng không có ông chủ nào để bán sức lao động còn khôn nạn hơn. Bệ hạ có nghĩ là sự thèm khát ngọc ngà châu báu đã nuôi sống chúng tôi không? Chẳng phải người đã nói với người mua, ‘các người phải mua cho thật nhiều’. Và với người bán, ‘các người phải bán giá này hay sao?’. Thần không tin việc bệ hạ đang làm sẽ mang lại điều tốt đẹp cho dân nghèo. Xin bệ hạ hãy hồi cung, mặc lên người bộ quần áo làm ra cho một bậc hoàng đế. Thần

dân mạo muội xin hỏi bệ hạ định làm gì?”

“Mọi người không phải là những người anh em giàu có và nghèo khổ của nhau sao?”

“Úi trời, tên của người anh em giàu có là Cain [\[2\]](#)”.

Mắt nhà vua đắm lệ, chàng cười ngửa đi trong tiếng xôn xao bàn tán của mọi người, thị đồng hoảng sợ không dám đi theo chàng nữa.

Khi chàng đi đến cổng nhà thờ lớn, bọn lính rút kích ra và nói: “Nhà ngươi làm gì ở đây? Không một ai được đi qua cánh cổng này ngoại trừ nhà vua”.

Vua đỏ mặt giận dữ nói với bọn chúng: “Ta chính là vua,” rồi gạt kiếm kích sang một bên, đinh đạc bước vào nhà thờ.

Vị giám mục già nhìn thấy nhà vua đi vào trong bộ đồ của một kẻ chăn dê, bèn bùng tỉnh khỏi những suy nghĩ miên man, đứng lên, tiến đến trước mặt nhà vua, nói: “Con trai của ta, đây là triều phục của một vị vua sao? Cái vương miện ta sẽ đặt lên đầu con, cây quyền trượng ta sẽ trao vào tay con đâu rồi? Chắc chắn đây sẽ là một ngày hội của niềm vui chứ không phải là một ngày làm mất thể diện quốc gia”.

“Chẳng phải là Niềm vui khoát lên người bộ y phục mà Nỗi buồn tạo ra sao, thưa Đức giám mục?”. Nhà vua trả đáp rồi kể lại cho giám mục nghe ba giấc mơ của mình.

Nghe xong vị giám mục già nua cau mày nói: “Con trai, ta đã là một lão già gần đất xa trời mất rồi. Trong những mùa đông của đời mình, ta đã chứng kiến bao nhiêu tội ác gây nên trong thế gian rộng lớn này. Bọn cướp cường bạo kéo từ trên núi xuống, đi đến đâu bắt trẻ con đến đấy rồi đem chúng bán cho lũ người Moor. Sư tử nằm phục sẵn chờ những người hành hương đi qua, nhảy lên ăn thịt lạc đà. Heo rừng nhổ bấp trong thung lũng, cáo gặm nhấm cây nho trên đồi. Quân cướp biển đợi sẵn trên bờ được dịp là đốt cháy những chiếc thuyền đánh cá, cướp lưới bắt cá của dân chài. Người hủi sống trong các bụi cây ngập mặn, lấy bãi sậy làm nhà, chẳng có ai dám bén mảng lại gần họ. Kẻ ăn mày lang thang trên các đường phố ăn thức ăn với lũ chó hoang. Con có thể ngăn chặn được những chuyện như thế không? Con có thể đưa những người hủi về với đồng loại? Cho kẻ ăn mày một cuộc sống âm no? Làm cho sư tử và heo rừng vâng theo mệnh lệnh của con không? Chẳng phải là cái người đã tạo nghiệp chướng cho muôn loài là người khôn ngoan hơn con sao? Vì thế mà cha khẩn thiết van xin con đừng làm cái điều mà con đang định làm. Cha xin con hãy trở về cung điện mặc lên người bộ quần áo của hoàng đế, đội chiếc vương miện mà cha sẽ đặt lên đầu con, cầm thanh quyền trượng mà cha sẽ trao vào tay con. Còn về những giấc mơ ấy, đừng nghĩ về nó nữa. Những bất công trong cuộc đời này quá lớn so với sức chịu đựng của một con người và nỗi đau khổ của chôn nhân gian này quá nặng nề đối với một trái tim.”

“Cha nói thế trong chính ngôi nhà của Chúa hay sao?” Nhà vua hỏi, đi lướt qua vị giám mục, thông thả từ từ bước lên cung thánh, đứng trước tượng Chúa Jesus.

Chàng đứng nghiêm trang trước tượng Chúa; tay phải Chúa cầm một chiếc li vàng đựng rượu lễ óng ánh sắc vàng, tay trái Người cầm một lọ nhỏ đựng dầu thánh. Vua quỳ xuống trước tượng Chúa, những ngọn nến sáng lên rực rỡ trong điện thờ dát toàn ngọc quý, khói của một nén hương trầm cuộn nhẹ bay lên quanh những vòng hoa tươi trang trí cái mái hình vòm cuốn cao cao trong thánh đường. Vua cúi đầu cầu nguyện và các vị linh mục trong những chiếc áo lễ hồ cứng lặng lẽ rút ra ngoài.

Chợt có tiếng ồn ào kinh động từ ngoài đường phố vọng vào, rồi một đoàn kỵ sĩ quý tộc gươm giáo sáng lóa, đội những chiếc mũ có đỉnh lông chim xông vào giáo đường: “Kẻ mộng mị ngu xuẩn đâu rồi?” Họ quát âm lên. “Vua đâu – cái kẻ ăn mặc như một đứa ăn mày ấy đâu rồi? Thăng lôi ấy chỉ mang đến nỗi nhục cho vương quốc của chúng ta.”

Vị vua trẻ lại cúi đầu cầu nguyện, khi cầu nguyện xong chàng đứng dậy, quay sang nhìn mọi người với ánh mắt buồn bã.

Nhưng kia, ánh mặt trời rực rỡ rọi qua khung kính cửa sổ đổ lên người chàng một vầng hào quang làm cho bộ quần áo mộc mạc quê mùa của chàng như tỏa sáng, đẹp hơn bất cứ bộ quần áo nào đã từng được tạo ra với mục đích làm vui lòng chàng. Cây gậy chăn dê làm bằng một khúc cây khô chợt nở ra những bông hoa

ly ly có một màu trắng còn tinh khôi hơn bất cứ một viên ngọc trai nào. Cả những chiếc gai nhọn cũng nở ra những đóa hồng tươi rói còn đỏ hơn cả những viên hồng ngọc. Trắng hơn cả ngọc trai là những đóa ly ly trong những đài hoa như thiếp bạc. Đỏ hơn cả những viên hồng ngọc là những đóa hoa hồng, trong những chiếc lá mạ vàng. Chàng đứng đó trong bộ quần áo của hoàng đế, cánh cửa điện thờ dát đầy đá quý mở ra và từ khung cửa pha lê phát lên một thứ ánh sáng nhiệm màu, huyền bí chói lọi sắc cầu vồng. Chàng đứng đấy trong bộ quần áo của hoàng đế, vinh quang của Chúa tràn ngập nơi này, các vị thánh đặt trong các bệ thờ ở các hốc tường dường như cũng cử động. Trong bộ đồ đẹp nhất của một đấng minh quân, chàng đứng trước mặt mọi người, những nhạc công bắt đầu vào cuộc: đàn organ, kèn trumpet và những chú bé trong ca đoàn.

Mọi người quỳ gối trước chàng trong một niềm tôn kính uy nghi, các nhà quý tộc cho guơm vào vỏ, tỏ lòng thành kính. Khuôn mặt của Đức giám mục tái nhợt đi, đôi tay ông run rẩy: “Đây là một vương miện còn vĩ đại hơn xin được dâng lên vua.” Ông kêu lên và phủ phục trước nhà vua trẻ.

Nhà vua lại ra khỏi thánh đường trở về cung qua những đường phố tấp nập, dân chúng tràn cả ra hai bên đường. Chẳng có ai dám nhìn thẳng vào khuôn mặt ấy bởi vì đó là khuôn mặt của một thiên thần.

[1] Gren (grain) đơn vị trọng lượng bằng 0,0648 gram.

[2] Cain: Con đầu lòng của Adam và Eva đem lòng ganh tị với người em – Abe – nên đã giết em. Sau khi giết xong thì bao giờ hắn cũng thấy đôi mắt của người em trừng trừng nhìn hắn.

Tên khổng lồ ích kỷ

Chiều chiều, sau khi đi học về bọn trẻ thường đến chơi trong vườn một người Khổng Lồ. Đó là một khu vườn rộng và đẹp, với thảm cỏ xanh biếc, êm mượt. Lác đác trên thảm cỏ có nở những bông hoa xinh đẹp nom như những ngôi sao. Trong vườn có 12 cây đào vào mùa xuân nở bừng những bông hoa màu hồng và màu ngọc trai, còn vào mùa đông thì nặng trĩu những trái đào chín mọng. Chim chóc đậu đầy trên cành, cao giọng hót mê ly đến nỗi bọn trẻ thường bỏ nửa chừng cuộc chơi, ngẩng đầu lên lắng nghe. “Chơi ở đây mới thú vị làm sao!” Chúng hân hoan nói với nhau như vậy.

Một ngày kia tên Khổng Lồ trở về. Hắn vừa đến thăm người bạn là một yêu tinh ở vùng Corne và ở chơi với bạn bảy năm. Bảy năm trôi qua, hắn đã nói hết những gì có thể nói bởi vì tài ăn nói của hắn cũng hạn chế lắm và hắn quyết định trở về tòa lâu đài của mình. Về đến nơi, hắn thấy bọn trẻ đang vui đùa trong vườn.

“Bọn mi làm cái gì ở đây vậy?” Hắn rống lên bằng một cái giọng khùng khiếp làm bọn trẻ khiếp vía chạy dạt sang một bên.

“Đây là vườn của tao, bất cứ ai cũng biết điều đó hết và tao sẽ không cho phép ai vào đây chơi ngoài tao.” Thế là hắn xây một bức tường cao quanh vườn và dựng một tấm biển rõ lớn.

Kẻ xâm nhập sẽ bị truy tố

Hắn là một tên Khổng Lồ ích kỉ.

Những đứa trẻ nghèo chả có nơi nào chơi. Chúng thử vui đùa ngoài đường cái, nhưng đường thì bụi mà lại có những cục đá lớn, trẻ con đâu có thích vậy. Thế là chúng thường đi lang thang ngoài bức tường cao và tiếc nuối nói về khu vườn tuyệt đẹp bên trong.

“Ồ đây chúng ta đã vui biết bao”.

Rồi mùa xuân về, những bông hoa bắt đầu chúm chím trên những cành cây và những chú chim nhỏ bắt đầu dang cánh bay trên bầu trời biếc xanh. Chỉ có điều, trong khu vườn của tên Khổng Lồ ích kỉ mùa đông vẫn ngự trị. Chim không đến đây ca hát và cây cối quên ra hoa vì không có lũ trẻ. Một lần có một nụ hoa xinh tuyệt chột ló cái đầu ra khỏi đám cỏ, nhưng khi nhìn thấy biển cấm, nó cảm thấy tiếc cho bọn trẻ và lại chui vào lòng đất ngủ một giấc ngủ ngàn năm. Chỉ có Tuyết và Sương giá là những kẻ hí hửng ra mặt. “Mùa Xuân đã quên khu vườn này,” chúng kêu lên, “thế là chúng ta có thể sống ở đây quanh năm.” Tuyết phủ lên thảm cỏ tấm áo màu trắng rộng mênh mông của nó, còn Sương giá thì phủ làn sương bạc lên các cành cây. Rồi chúng mời Gió Bắc đến ở với chúng. Gió Bắc khoác áo lông, ngày ngày đi dạo trong vườn và thổi cho những chiếc ống khói rơi xuống. “Nơi này mới tuyệt làm sao,” nó nói, “này chúng ta hãy mời bác Mưa Đá đến nhé.” Thế là Mưa Đá đến. Mỗi ngày hắn lồm lộn trên mái nhà của tòa lâu đài 3 tiếng đồng hồ cho đến khi hắn làm vỡ hết cái mái bằng đá xanh của tòa lâu đài. Rồi hắn chạy vòng vòng trong vườn nhanh hết tốc lực. Mưa Đá mặc một chiếc áo màu xám xịt và hơi thở của hắn lạnh buốt như kim châm.

“Không hiểu sao mùa xuân lại đến muộn thế nhỉ?” Tên Khổng Lồ ích kỉ nói, gã đang ngồi bên cửa sổ nhìn ra khu vườn lạnh lẽo trắng toát của mình. “Hi vọng trời sẽ mau chóng sang xuân”.

Nhưng mùa xuân không bao giờ đến, cả mùa hè cũng vậy. Mùa thu đến trao quả vàng cho những khu vườn khác, nhưng nàng không bước chân đến vườn của tên Khổng Lồ. “Hắn quá ích kỉ,” nàng thầm nghĩ. Thế là mùa đông ở mãi nơi đây cùng với Gió Bắc, Mưa Đá và Sương Giá, còn Tuyết thì trắng xóa trên những cành cây.

Một sáng nọ, trong lúc thức giấc trên giường, gã Khổng Lồ nghe thấy một khúc nhạc mê say. Nó ngọt ngào và bay bổng đến nỗi hắn nghĩ chắc là đàn nhạc của đức vua đi qua. Thực ra đó là một con chim Hồng Tước bé nhỏ đang hót bên ngoài cửa sổ. Đã lâu lắm rồi hắn không nghe thấy tiếng chim hót trong vườn nên hắn nghĩ đó là thứ âm nhạc du dương nhất trần đời. Chợt Mưa Đá thôi không nhảy nhót trên đầu tên Khổng Lồ, Gió Bắc ngừng gầm rú và một làn hương tuyệt diệu theo một lỗ hồng bay vào trong nhà. “Minh tin là mùa

xuân đã về,” tên Không Lồ nói, nhảy ra khỏi giường và nhìn ra ngoài.

Gã thấy gì?

Một cảnh tượng tuyệt vời nhất. Qua một lỗ hổng trên tường, bọn trẻ chui vào, chúng đang đứng bên các gốc cây. Dưới mỗi gốc cây có một đĩa nhỏ. Cây cối hân hoan khi bọn trẻ quay lại đến nỗi chỉ trong chớp mắt các cành cây đã phủ đầy những đóa hoa rực rỡ, và những tán lá dịu dàng phe phẩy cánh tay trên đầu bọn trẻ. Chim bay lượn trên đầu, há mỏ kêu riu rít để lộ niềm vui sướng mênh mang. Những đóa hoa đồng nội vươn mình lên khỏi lớp cỏ, cười hớn hở. Khu vườn trở nên đáng yêu vô cùng.

Nhưng có một góc nhỏ mùa đông vẫn chưa chịu rời chân đi. Đó là khu vực xa nhất trong vườn và ở đây có một thằng bé con. Nó bé đến nỗi không thể chạm vào các cành cây vì vậy mà nó cứ đi vòng vòng quanh thân cây, khóc một cách cay đắng. Cái cây khốn khổ vẫn phủ đầy Tuyết và Sương giá, trong lúc Gió Bắc lồng lộn phía trên đầu. “Trèo lên cây đi cậu bé!” Cây nói, nó sẽ thấp hết mức những cánh tay của mình xuống, nhưng cậu bé nhỏ bé quá.

Và trái tim tên Không Lồ chợt mềm đi trước cảnh tượng ấy. “Ta mới ích kỉ làm sao. Bây giờ thì ta hiểu tại sao Mùa Xuân không đến. Ta sẽ công kênh cậu bé kia lên ngọn cây và sẽ phá hủy bức tường bao, rồi khu vườn của ta sẽ là sân chơi cho bọn trẻ, mãi mãi.” Hắn thấy hối hận về những việc đã làm.

Thế là gã chạy xuống cầu thang, nhẹ nhàng mở cánh cửa phía trước và bước ra vườn. Khi lũ trẻ nhìn thấy gã, chúng hoảng sợ ù té chạy và khu vườn lại trở về mùa đông. Chỉ có thằng bé con không bỏ chạy, bởi vì đôi mắt mộng nước ngăn không cho nó nhìn thấy tên Không Lồ đang đi đến. Gã này nhẹ nhàng vòng đến sau lưng thằng bé, bế bổng nó và đặt lên cành cây. Trong phút chốc hoa nở rộ trên tất cả những nhánh cành, chim bay đến hót véo von. Chú bé mở rộng vòng tay, ôm cổ người Không Lồ và hôn lên má hắn. Bầy trẻ thấy cảnh tượng đó biết rằng tên Không Lồ không còn độc ác nữa, quay lại vườn và cùng với chúng mùa Xuân cũng quay về. “Từ nay trở đi khu vườn này cũng là của các em,” người Không Lồ nói, đoạn lấy cái riu vĩ đại phá bỏ bức tường ngăn. Và buổi trưa hôm ấy, trong lúc đi chợ về, người ta thấy tên Không Lồ đang chơi đùa với bọn trẻ trong khu vườn đẹp nhất mà họ từng nhìn thấy.

Bọn trẻ vui chơi bên nhau suốt cả ngày, tới đến chúng lại gần chào từ biệt người Không Lồ.

“Thế cậu bạn nhỏ của chúng ta đâu? Cái cậu bé mà ta đã đặt lên cây ấy?” Gã yêu thằng bé nhất bởi vì nó đã hôn lên má gã.

“Chúng cháu không biết. Nó đã đi rồi”.

“Các cháu hãy đi tìm nó và bảo nó đến đây vào ngày mai nhé.” Nhưng bọn trẻ nói chúng không biết thằng bé sống ở đâu và chưa bao giờ nhìn thấy nó. Gã Không Lồ buồn lắm.

Chiều chiều sau khi tan trường, bọn trẻ lại vào vườn chơi với gã, nhưng thằng bé mà gã yêu quý thì không có mặt. Gã từ từ với tất cả bọn trẻ, nhưng vẫn mong ước gặp lại thằng bé nọ. Gã thường nói một mình:

“Làm thế nào để gặp lại thằng bé đây?”

Nhiều năm trôi qua, gã Không Lồ trở nên già nua và yếu đuối. Gã không thể chơi đùa cùng bọn trẻ được nữa, thường ngồi trên một chiếc ghế bành to lớn ngắm nhìn bọn trẻ chơi đùa và trầm trồ trước vẻ đẹp của khu vườn: “Ta có bao nhiêu loài hoa đẹp, nhưng loài hoa đẹp nhất chính là bọn trẻ.”

Một buổi sáng mùa đông, trong khi đang mặc quần áo gã nhìn ra ngoài cửa sổ. Giờ đây hắn không ghét mùa Đông nữa vì gã biết đó chỉ là quãng thời gian mùa xuân ngủ, còn cây cối thì nghỉ ngơi.

Bất thình lình gã dụi mắt vì ngạc nhiên, nghiêng mình nhìn ra ngoài. Thật là một cảnh tượng huyền diệu, ở góc vườn xa nhất có một thân cây đơm đầy những bông hoa trắng, chũm chĩt những trái cây vàng mộng và dưới gốc cây là thằng bé mà gã Không Lồ yêu quý.

Gã sung sướng lao xuống cầu thang, chạy ra vườn. Gã hỏi hã bay qua bồn cỏ đến bên đứa bé. Khi đến gần mặt gã đỏ ửng lên vì giận dữ: “Kẻ nào dám làm cháu bị thương như thế này?” Trên tay thằng nhỏ hằn lên hai vết móng tay, và ở chân nó cũng có hai vết như vậy.

“Kẻ nào dám làm cháu bị thương như thế này,” gã kêu lên xót xa. “Nói cho ta nghe đi, ta sẽ dùng lưỡi

gương của ta phản ánh nó.”

“Không!” Đứa bé kêu lên, “đây là những dấu vết của Tình yêu”.

“Cháu là ai?” Gã Không Lề hỏi và một cái gì như là sự cảm phục lạ lùng xâm chiếm lòng gã, buộc gã quỳ gối trước mắt đứa nhỏ.

Và thằng bé cười với người Không Lề: “Ông đã để cho cháu chơi trong vườn của ông. Hôm nay ông sẽ đến khu vườn của cháu, đó chính là Thiên đường”.

Chiều hôm ấy khi lũ trẻ chạy ra vườn chơi, chúng tìm thấy xác người Không Lề dưới gốc cây, khắp mình phủ đầy hoa trắng.

Quả pháo sáng phi thường

Hoàng tử con trai đương kim hoàng thượng sắp cử hành hôn lễ, vì thế mà khắp nơi đều có một không khí hân hoan, tung bừng. Chàng đã đợi cô dâu của mình suốt một năm trời và cuối cùng nàng cũng đã đến. Nàng là Công chúa nước Nga, đã đi suốt một chặng đường dài qua ngã Phần Lan trên một cỗ xe có 6 con tuần lộc kéo. Chiếc xe có hình một con thiên nga thật lớn, giữa hai cánh thiên nga chính là nàng Công chúa bé nhỏ. Chiếc áo bằng lông chồn của nàng dài chấm gót, trên đầu nàng là một chiếc mũ nhỏ làm bằng giấy bạc. Trông nàng xanh xao như lâu đài tuyết mà nàng bao giờ cũng sống trong đó. Nàng xanh xao đến nỗi khi nàng đi trên đường phố ai nấy đều phải ngạc nhiên. “Trông nàng giống như một đóa hồng bạch!” họ kêu lên và từ trên ban công tung những bông hoa xuống chào đón nàng.

Hoàng tử ra tận cổng cung điện nghênh đón vị hôn thê. Chàng có đôi mắt màu tím huyền diệu, mái tóc chàng có cái màu của vàng ròng. Đứng trước mặt Công chúa, chàng quỳ một gối cúi xuống hôn tay nàng và nói: “Bức chân dung của nàng đã đẹp nhưng nàng còn đẹp hơn chính bức chân dung của mình.” Nghe chàng nói thế, nàng đỏ mặt thẹn thùng. “Lúc trước trông nàng như một bông hồng bạch,” một tên thị đồng nói với người đứng bên cạnh, “bây giờ thì trông nàng như một đóa hồng nhung.” Quả vậy, cả triều đình vui sướng với nhận xét đó.

Trong suốt ba ngày, mọi người đều nói: “Hồng bạch, hồng nhung, hồng nhung, hồng bạch,” thế là đức vua ra lệnh tăng lương cho thị đồng lên gấp đôi. Nhưng bởi vì thị đồng chẳng có một đồng lương nào nên cái lệnh trên chẳng có tác dụng gì. Nhưng dù sao nó cũng được coi là một vinh dự ghê gớm và tin này còn được đăng tải trên tờ báo Hoàng cung.

Ba ngày sau đó, đám cưới giữa Công chúa và Hoàng tử được tổ chức rất linh đình. Đó là một nghi lễ đáng ghi nhớ, cô dâu và chú rể tay trong tay đi dưới một cái lọng nhung màu tím có đính những hạt trân châu. Sau đó là một bữa tiệc thịnh soạn kéo dài 5 tiếng đồng hồ. Hoàng tử và Công chúa ngồi ở đầu sảnh đường lớn trong cung uống cạn một li rượu đựng trong một cái li pha lê trong suốt. Chỉ những người thật sự yêu nhau mới có thể uống cạn cái li này, bởi vì nếu có đôi môi giả dối nào chạm vào nó sẽ trở nên mờ đi, xám xịt và vẩn đục.

“Hiển nhiên là họ yêu nhau,” thị đồng theo hầu nói, “điều đó cũng rõ ràng như chiếc li pha lê!” Nghe thế, vua một lần nữa lại tăng lương gấp đôi cho thị đồng. “Thật là một vinh dự quá lớn cho hân.” Tất cả triều thần kêu to.

Sau bữa tiệc là buổi dạ hội. Cô dâu và chú rể nhảy với nhau điệu vũ của những đóa hoa hồng, chính nhà vua đã hứa thổi sáo đệm cho điệu nhảy. Vua thổi sáo dở lắm nhưng chả có ai dám nói cho ngài biết điều đó vì ngài là vua mà. Sự thật thì vua chỉ biết mỗi hai điệu nhạc mà ngài cũng chẳng biết là mình đang thổi điệu nhạc nào nữa. Nhưng điều đó thì có hề gì vì bất cứ điều gì ngài làm người ta cũng đồng loạt trầm trồ ca ngợi: “Ôi hay quá! Ôi tuyệt quá!”

Mục cuối cùng trong chương trình là một màn trình diễn pháo hoa ngoạn mục diễn ra đúng vào lúc nửa đêm. Công chúa chưa từng thấy pháo hoa trong đời, vì thế mà đức vua hạ lệnh cho người thợ làm pháo hoa trong cung đình phải có mặt trong hôn lễ.

“Pháo hoa trông như thế nào nhỉ?” nàng hỏi Hoàng tử vào một buổi sáng nọ khi nàng đang đi dạo trên lầu cao.

“À nó giống như nữ thần Rạng Đông ở phương Bắc.” Vua đáp, ngài bao giờ cũng nhanh nhẩu trả lời câu hỏi dành cho người khác, “chỉ có điều nom nó tự nhiên hơn nhiều. Trẫm thích tự tay mình làm cho nó nở bung ra, như con cũng sẽ nghĩ thế khi chúng bắt đầu được phóng lên trời cao. Phải, đây là một trong những niềm vui cũng giống như tiếng sáo của trẫm. Nhất định con sẽ thích lắm đấy”.

Ở cuối khu vườn thượng uyển trong cung vua, người ta dựng lên một cái bục lớn và ngay khi người thợ làm pháo hoa đặt các thứ đồ nghề của ông vào chỗ thì bọn pháo hoa đã rôm rả tán gẫu với nhau:

“Cuộc đời này hân là một cái gì thật tươi đẹp,” Pháo Ném hân hoan kêu lên. “Hãy cứ ngắm nhìn những đóa hoa tuy líp vàng rực kia kia, nếu nó thực sự là những bông pháo hoa thì cũng không thể rực rỡ hơn. Tớ

lấy làm sung sướng là đã đi nhiều. Du lịch là cách thức tuyệt vời để cải thiện đầu óc con người ta, và thay đổi cả những định kiến thâm căn cố đế nữa.”

“Dù là vườn thượng uyển đi chăng nữa thì cũng không phải là tất cả thế giới, anh bạn Pháo Ném ngốc nghếch ạ,” một viên Pháo Cối thật bực nói: “Thế giới là một cõi nhân gian rộng lớn, chú mày phải đi hết ba ngày mới rõ được”.

“Bất cứ nơi nào mà anh yêu quý thì đó chính là thế giới đối với anh,” chị Pháo Vòng trầm ngâm nói, chả là chị chàng ưa suy tư mà. Lúc mới sinh ra chị ta được gắn vào một cái hộp cũ và rất tự hào về bản thân khi tan tành xác pháo; “Nhưng than ôi tình yêu không còn được ưa chuộng nữa, các thi sĩ đã giết chết nó rồi. Người ta đã biết quá nhiều về nó khiến cho không một ai còn tin vào tình yêu nữa và tôi cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên về chuyện này. Tình yêu chân chính chịu nhiều thiệt thòi đau khổ và là mối tình câm. Tôi vẫn còn nhớ mình đã trải qua thứ tình cảm đó, nhưng bây giờ nó chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Lãng mạn ư, điều đó đã thuộc về quá khứ rồi.”

“Nói vớ nói vẩn”, Pháo Cối bật lên, “tình cảm lãng mạn là một cái gì không bao giờ chết. Cũng giống như vàng trắng, nó sống mãi muôn đời. Ví dụ cô dâu và chú rể này yêu nhau tha thiết. Tôi nghe được những điều này từ một bao giấy đựng vỏ đạn, nó ở cùng với tôi trong một ngăn kéo nên đã biết những tin tức mới nhất trong cung đình”.

Nhưng Pháo Vòng vẫn lắc đầu quầy quậy. “Sự lãng mạn đã chết, đã chết, đã chết.” Chị ta là một trong những người nghĩ rằng nếu bạn cứ nói mãi một thứ và nói đi nói lại nhiều lần thì cuối cùng nó sẽ thành sự thật.

Bất thành linh có một tiếng ho khan rất đanh vang lên, cả bọn ngoái đầu nhìn lại.

Đó là anh chàng Pháo Sáng cao lêu nghêu về mặt khinh khinh hờn hĩnh, cả người được buộc vào đầu một cái que dài. Anh chàng bao giờ cũng tăng hắng trước khi nói một điều gì như để gây chú ý.

“E hèm! E hèm!” Anh chàng lên tiếng và mọi người quay lại nhìn trừ cô nàng Pháo Vòng đáng thương, vẫn lắc đầu buồn bã và lầm bầm: “Sự lãng mạn đã chết rồi.”

“Trật tự! Xin mọi người giữ trật tự!” Pháo Tép kêu lên. Cậu ta có một cái chất gì đó của một nhà chính trị, bao giờ cũng có một địa vị nổi bật trong các cuộc bầu cử ở địa phương, nhờ thế mà cậu biết cách sử dụng cách nói năng thích hợp của các vị dân biểu.

“Chết thật rồi!” Pháo Vòng thì thầm rồi ngủ thiếp đi.

Khi xung quanh hoàn toàn yên tĩnh, Pháo Sáng tăng hắng lần thứ 3 và bắt đầu. Anh ta nói với giọng từ tốn, rõ ràng như thể đang đọc chính tả những điều có ghi trong kí ức và bao giờ cũng nhìn qua vai của người đang tiếp chuyện. Thực ra anh chàng này có một cung cách thật khác thường.

“Điều may mắn nhất đã xảy ra với Hoàng tử khi chàng làm đám cưới vào đúng cái ngày mà tôi sẽ thăng thiên. Thật thế, nếu mọi việc được sắp đặt từ trước thì nó không thể hóa ra may mắn như thế được. Nhưng Công chúa bao giờ cũng là người may mắn.”

“Trời đất ơi,” Pháo Ném kêu lên, “tôi lại nghĩ khác chứ, tôi nghĩ chúng ta được phóng lên là nhân danh Hoàng tử chứ.”

“Có thể với anh nó là như thế,” Pháo Sáng kiêu kì đáp, “thực tế tôi cũng chẳng nghi ngờ điều đó, nhưng với tôi mọi chuyện có khác đây, tôi là một Pháo Sáng ngoại hạng, đến từ một gia đình có truyền thống đặc biệt. Mẹ tôi là Pháo Vòng nổi bật nhất vào thời của bà và bây giờ được làm mới lại cho điệu nhảy duyên dáng của bà. Khi bà trình diễn ở nơi công cộng, bà xoay tròn 19 lần trước khi phụt tắt và mỗi lần như vậy bà lại tung vào không gian 7 ngôi sao hồng rực. Đường kính của bà gần một mét, mà bà được làm bằng thứ thuốc súng tốt nhất nhé. Cha tôi cũng là một Pháo Sáng như tôi, có nguồn gốc từ nước Pháp. Ông bay cao đến nỗi người ta phải sợ rằng ông sẽ không bao giờ quay về nữa. Nhưng mà ông làm thế là bởi vì tâm tính ông rất tốt và ông là nhân vật nổi bật nhất trong những cuộc trình diễn của mưa vàng. Báo chí ca ngợi màn biểu diễn của ông bằng những tính từ mỹ miều, ấn tượng nhất. Sự thực thì báo Hoàng Gia cho rằng ông chính là chiến công vang dội nhất của nghệ thuật pháo hoa”.

“Pháo Hoa ư, anh có ý muốn nói thế phải không?” Pháo Hiệu bộp chộp hỏi, “tôi biết ngay đây là hoa đăng mà, bởi vì tôi đã thấy điều đó được viết trên ống đạn của tôi”.

“Phải, tôi nói là pháo hoa,” Pháo Sáng đáp với giọng kiêu kì và Pháo Hiệu cảm thấy hào hứng đến nỗi nó lập tức bắn ra những viên pháo ném để chứng tỏ nó vẫn là một nhân vật quan trọng như thế nào.

“Tôi đang nói,” Pháo Sáng tiếp tục, “tôi đang nói đến chỗ nào rồi nhỉ?”

“Anh đang nói về mình,” Pháo Cối nhắc.

“À phải rồi, tôi biết tôi đang nói đến những vấn đề tâm đắc nhất thì bị cắt ngang một cách thô bạo. Tôi ghét sự thô bạo và những kẻ tư cách kém cỏi dưới bất cứ hình thức nào, bởi vì tôi là một người cực kì tinh tế. Không có ai ở trên đời này tinh tế như tôi, tôi có thể đoán chắc với các bạn về điều đó”.

“Thế nào là một người tinh tế?” Pháo Tép hỏi Nền La Mã.

“Đó là một kẻ có vết chai dưới lòng bàn chân và bao giờ cũng đập lên ngón chân người khác”. Pháo Cối trả lời bằng giọng thì thầm bí mật làm cho Pháo Tép suýt nổ tung ra vì cười.

“Này, này, cậu đang cười cái gì đấy?” Pháo Sáng hỏi, “tôi đã nói cái gì buồn cười nào?”

“Tôi cười là vì tôi vui quá”. Pháo Tép trả lời.

“Thật là một lí do ích kỉ,” Pháo Sáng giận dữ nói. “Cậu có quyền gì mà cười? Sống là phải biết nghĩ đến người khác. Thực ra cậu phải biết nghĩ đến tôi chứ. Tôi bao giờ cũng nghĩ đến mình và chờ đợi người khác cũng làm thế. Cái đó gọi là sự thông cảm và đó là một đức tính đẹp đẽ, mà tôi thì có cái đức tính ấy ở mức độ cao nhất. Ví dụ cứ giả thuyết là có một điều gì đó xảy ra cho tôi vào tối nay thì có phải đó là cả một tai họa đối với tất cả mọi người không? Hoàng tử và Công chúa sẽ không bao giờ hạnh phúc nữa, cuộc hôn nhân của họ sẽ bị phá hủy mà tôi biết điều này đối với đức vua là một cái gì không thể chấp nhận được. Thật thế, cứ bắt đầu nghĩ đến tầm quan trọng của mình là y như rằng tôi cảm động đến suýt ứa lệ”.

“Nếu anh muốn đem lại niềm vui cho người khác,” Pháo Cối kêu lên, “thì tốt nhất là anh hãy giữ cho mình được khô ráo”.

“Chắc chắn rồi,” Pháo Hiệu sốt sắng chen vào, lúc này anh chàng đang vui tộn, “theo lẽ thường là phải thế”.

“Theo lẽ thường!” Pháo Sáng day lại, giọng bùng bùng phẫn nộ: “Anh quên mất là tôi hoàn toàn không bình thường chút nào ư? Tôi là một người xuất chúng. Tại sao ư? Bất cứ ai cũng theo cái lẽ thường ấy, một điều làm cho họ hoàn toàn không có trí tưởng tượng. Nhưng tôi thì có đấy, bởi vì tôi không bao giờ nghĩ về vụn vặt như là nó vốn thế mà nghĩ về nó như một cái gì thật khác biệt. Tỉ như cái việc giữ cho mình khô ráo, rõ ràng ở đây không có ai đánh giá đúng một tâm hồn giàu xúc cảm. Thật may mắn cho tôi, điều ấy tôi cóc quan tâm. Điều duy nhất còn trụ lại trong cuộc đời này đó chính là ý thức về sự kém cỏi dễ sợ của những kẻ chung quanh và cái cảm giác rằng mình bao giờ cũng thuộc về một đẳng cấp cao quý hơn. Thử hỏi ai trong số các người còn có một tâm hồn? Các người ở đây cười cợt, đùa nhảm cứ như thể Hoàng tử và Công chúa chưa làm đám cưới ấy”.

“Phải, đúng thế,” một quả Cầu Lửa bé nhỏ kêu lên. “Tại sao lại không chứ? Đây là một tiệc vui có một không hai và khi tôi bay vút lên không, nhất định tôi sẽ kể cho các vị sao nghe chuyện này. Các bạn sẽ thấy những vì sao nhấp nháy khi tôi kể cho chúng nghe về cô dâu xinh đẹp.”

“Sao lại có một cái nhìn tụn mუნ như thế về cuộc đời nhỉ!” Pháo Sáng dài môi dè dặt, “nhưng dù sao đó là điều mà tôi đã biết từ trước. Thật chẳng có cái gì trong con người anh bạn hết. Anh thật trống rỗng và nông cạn. Tại sao à, có thể là Hoàng tử và Công chúa sẽ đến sống ở một vùng quê nơi có một dòng sông sâu, và có thể họ chỉ có một đứa con trai duy nhất – một cậu bé có mái tóc vàng ươm, đôi mắt tím mơ màng giống cha. Có thể vào một ngày nào đó cậu bé ra ngoài đi dạo với cô bảo mẫu. Cô ả này có thể lại lăn ra ngủ dưới cái bóng rậm mát của một cây cổ thụ để mặc cậu bé lang thang chơi bên bờ sông. Rất có thể cậu bé sẩy chân ngã xuống sông và chết đuối. Thế có phải là một thảm họa không! Những con người đáng thương, mất đi đứa con trai duy nhất! Không có gì đáng sợ hơn! Tôi thì tôi không chịu đựng nổi đâu.”

“Nhưng họ sẽ không mất đứa con trai duy nhất,” Pháo Cối nói, “không có những chuyện bất hạnh như thế xảy ra cho họ đâu”.

“Tôi không hề nói là sẽ như thế,” Pháo Sáng nói, “tôi chỉ nói rằng một chuyện như thế có khả năng xảy ra. Mà nếu như họ mất đứa con trai duy nhất thì liệu còn có ích gì khi nói về những chuyện như thế này. Tôi ghét thấy cảnh người ta khóc lóc về những chuyện vụn vặt như làm đổ một bình sữa. Nhưng khi nghĩ đến việc người ta có thể mất đứa con trai duy nhất, tôi... tôi bị tác động lắm lắm.”

“Chắc chắn anh là người như thế rồi,” Pháo Hiệu mau mồm mau miệng kêu lên. “Thực thể, anh là người giàu... màu mè nhất mà tôi biết.”

“Còn anh là người thô lỗ nhất mà tôi từng gặp,” Pháo Sáng đáp lại, “anh làm sao có thể hiểu nổi tình bạn của tôi đối với Hoàng tử”.

“Cái gì, anh thậm chí còn chưa biết mặt Hoàng tử,” Pháo Cối găm gù.

“Thì tôi có nói là tôi biết chàng đâu,” Pháo Sáng đáp. “Tôi chỉ nói rằng nếu tôi biết Hoàng tử tôi sẽ không thể là bạn của chàng. Thật là nguy hiểm khi ta hiểu rõ một người bạn.”

“Tốt nhất là anh hãy giữ cho người khô ráo,” quả Cầu Lửa nói. “Đó mới là điều quan trọng”.

“Là điều quan trọng với anh, tôi không nghi ngờ điều đó,” Pháo Sáng đáp. “Còn tôi thì cứ khóc khi tôi muốn,” thế là anh chàng thổn thức thật và để cho những giọt nước mắt chảy thánh thót như những giọt nước mưa, suýt nữa thì làm cho hai con gián con chết đuối. Tội nghiệp con vật bé nhỏ đã chắc mẫm tìm được một nơi khô ráo và có thể an cư lạc nghiệp được rồi.

“Anh ta chắc chắn là một người lãng mạn thực sự,” Pháo Vòng nói, “bởi vì anh ta có thể khóc sụt sướt về một chuyện chẳng có gì đáng khóc”. Nói xong cô nàng thở dài sườn sượt và nghĩ về cái hộp của mình.

Còn Pháo Cối và Pháo Hiệu thì thực sự phẫn nộ: “Nước mắt cá sấu! Nước mắt cá sấu!” Cả hai đều là những người thực tế và mỗi khi chúng phản đối cái gì thì chúng lập tức quy tội cho vật ấy là giả dối.

Ngoài trời Nàng Trăng dùng đỉnh đi lên như một cái khiên bạc tuyệt đẹp. Những ngôi sao cũng sáng hơn, lấp lánh và tiếng một dàn nhạc vọng ra từ trong lâu đài.

Hoàng tử và Công chúa dẫn đầu các đôi bạn nhảy. Hai người nhảy đẹp đến nỗi cả những đóa ly ly trắng cao dong dong cũng xô lại ghé mắt qua cửa sổ, ngắm nhìn họ, còn những bông hoa thuốc phiện đỏ rực thì gật gật đầu theo nhịp.

Đồng hồ điểm 10 tiếng, rồi 11 tiếng và khi tiếng chuông cuối cùng điểm lúc nửa đêm vang lên trên ngọn tháp, đức vua truyền cho gọi người thợ pháo hoa của hoàng gia đến.

“Hội pháo hoa bắt đầu,” vua truyền lệnh, người thợ cúi đầu thật thấp thì lễ trước nhà vua rồi đi về phía cuối vườn. Có sáu người cộng sự đi theo bác ta, mỗi người cầm một bó đuốc lớn gắn vào một cây gậy dài.

Chắc chắn đây là một màn trình diễn ngoạn mục.

Pháo Vòng kêu rít lên khi cô nàng quay tròn quay tròn. Đoàng! Đoàng! Đến lượt Pháo Cối nổ giòn giã. Sau đó là Pháo Ném chơi một vũ điệu tuyệt vời trên một khoảng trời rộng còn Pháo Hiệu thì làm cho mọi vật đỏ rực lên. “Tạm biệt!” Cầu Lửa kêu lên khi nó bay lên rồi rơi xuống thành những tàn lửa xanh. Đét! Đét! Đét! là tiếng trả lời của Pháo Tép. Bọn pháo này có vẻ hừng chí lắm và tiếng nổ của họ nhà ấy thì giòn giã phải biết. Chỉ có một anh tịt ngóm là Pháo Sáng xuất chúng. Anh chàng bị ướt vì khóc nhiều nên chẳng làm nên trò trống gì. Thứ tốt nhất của anh ta là thuốc súng mà một khi nó đã bị ẩm thì còn ăn thua gì. Tất cả những người bà con tội nghiệp mà anh chàng không bao giờ thêm mở miệng nói chuyện trừ phi là một nụ cười khẩy đều bay vút lên trời như những đóa hoa vàng lộng lẫy với những tia hoa lửa rực rỡ. Hoan hô! Hoan hô! Cả triều đình hân hoan reo vang. Cô Công chúa nhỏ cười khanh khách vì sung sướng.

“Mình nghĩ là người ta giữ mình lại cho những dịp long trọng hơn,” Pháo Sáng nói: “Không cần phải nghi ngờ về chuyện này,” và nó nhìn quanh về tự cao tự đại hơn bao giờ hết.

Ngày hôm sau những người lao công đến dọn dẹp hiện trường. “Rõ ràng đây là một vị đại biểu,” Pháo Sáng tự nhủ, “mình phải tiếp đón họ cho ra vấn đề một chút.” Nó hếch mũi lên trời, nhìn quanh, đôi lông mày cau lại như thể nó đang ngẫm nghĩ về một chuyện gì tối quan trọng. Nhưng chẳng có ai thèm liếc nó lấy một cái cho đến khi họ quay lưng định bỏ đi. Chợt có một người nhận ra nó: “Ồ, đây có một quả Pháo Sáng thôi.” Nói rồi người ấy nhặt lên ném qua bức tường và nó rơi xuống một hào nước bên ngoài.

“Pháo Thối? Pháo Thối?” Nó nói trong khi quay tròn trong không khí, “không thể nào! Pháo Tốt, chính là người kia có ý nói thế. THỐI và TỐT nghe chẳng na ná như nhau sao, cùng đầu cùng âm đầu mà lại.” Và nó rơi tõm xuống bùn.

“Ồ đây chẳng tiện nghi chút nào,” nó nhận xét, “nhưng không cần gì phải thắc mắc nữa, đây chính là một suối nước nóng thời thượng mà người ta đưa mình đến để hồi phục sức khỏe. Thần kinh của mình chắc chắn là có chuyện không ổn và mình cần được tĩnh dưỡng”.

Chợt có một chú ếch nhỏ với đôi mắt long lanh như hai viên kim cương và bộ áo lông đốm xanh biếc, bơi đến chỗ Pháo Sáng.

“Ê, đảng ấy mới đến hả, tớ biết ngay mà!” Ếch niềm nở. “Này suy cho cùng chẳng có cái gì giống như cái món bùn này. Cứ cho tớ một cơn mưa và một vũng nước thì cứ gọi là vui phải biết. Đảng ấy có nghĩ là chiều nay có mưa không? Tớ biết thể và cũng hi vọng thể dù trời xanh trong không một gợn mây. Thật đáng tiếc”.

“E hèm! E hèm!” Pháo Sáng dặng háng mấy cái rồi nó bắt đầu húng háng ho.

“Chất giọng của đảng ấy khá thật đấy!” Ếch lại ồm ộp kêu lên. “Nghe như tiếng ếch nhái kêu và cái tiếng ồm ộp ấy hiển nhiên là âm thanh giàu nhạc tính nhất trên đời. Rồi đảng ấy sẽ được nghe dàn hòa tấu của họ nhà tớ vào tối nay. Chúng tớ ngồi trên bờ ao và ngay khi trăng lên là chúng tớ vào cuộc. Một dàn tấu hay ra trò, chính vì thế mà ai cũng thức dậy nằm nghe chúng tớ hát. Ấy đấy, vừa mới hôm qua thôi tớ nghe được một người nói với mẹ mình là bà ta suốt đêm không hề chợp mắt chỉ vì bọn ếch nhái chúng tớ đấy. Thật không gì sung sướng bằng việc phát hiện ra là mình cứ nổi phẫn phật như vậy”.

“E hèm! E hèm!” Pháo Sáng giận dữ tăng háng lần nữa. Nó rất bực là không thể xen vào được một tiếng nào.

“Cái giọng nghe được đấy,” Ếch lại ồm ộp liên thoảng. “Tớ hi vọng đảng ấy sẽ đến bờ ao. Tớ còn phải đề mắt đến mấy đứa con gái. Tớ có 6 cô con gái xinh như mộng nhé, mà tớ thì chỉ lo Cá Chó gặp chúng. Thằng ấy là một con quý dữ, thật đấy. Nó mà gặp lũ con tớ ấy à thì nó sẽ không do dự lấy một giây đâu, sẽ biến con tớ thành bữa điểm tâm ngay. Thôi, bái bai nhé. Tớ thích cuộc trao đổi giữa chúng ta lắm, nói thật lòng đấy”.

“Trao đổi?” Pháo Sáng rít lên. “Anh nói như cái máy thì có. Như thế mà là trao đổi à?”

“Thì người nói phải có kẻ nghe chứ. Tớ chỉ thích nói thôi. Tiết kiệm thời gian, tránh cãi vã”.

“Nhưng tôi lại thích tranh luận,” Pháo Sáng nói.

“Tớ thì không,” Ếch nói, vẻ thoải mái. “Cãi vã là một cái gì thô bạo nhất đấy, bởi vì có ai trong một xã hội thanh bình mà lại không có cùng một ý kiến. Bại lần nữa nghe chú em, tớ đi gặp con gái tớ đấy.” Ếch nói và nhảy đi.

“Người là một kẻ nhiều sự,” Pháo Sáng nói, “mà lại vô giáo dục. Ta ghét những kẻ cứ oang oác nói về mình như người, nhất là khi có một người cũng cần nói về bản thân như là ta đây. Đó là cái mà ta gọi là tính ích kỉ, mà ích kỉ là một thói xấu, đặc biệt là với những người như ta đây bởi vì ta nổi tiếng khắp bản dân thiên hạ về tấm lòng rộng mở, biết chia sẻ với người khác. Thật ra người nên theo gương ta vì rõ ràng là người không có một tấm gương nào tốt hơn. Bây giờ thì người có cơ hội để cải thiện bản thân rồi đó, bởi vì ta sẽ trở lại triều đình ngay lập tức. Ta là một người được ưa chuộng trong chốn cung đình mà. Hoàng tử và Công chúa làm đám cưới dưới sự có mặt danh dự của ta. Tất nhiên người làm sao biết được chuyện này cơ chứ vì người chỉ là một thằng nhà quê”.

“Nói chuyện với lão ta thì có ích gì,” một chàng Chuồn Chuồn đậu trên ngọn cây hương bồ nói: “Chẳng có ích gì hết vì lão ta đi mất đất rồi”.

“Ồ thế chỉ thiệt cho lão chứ đâu phải cho tôi. Sờ dĩ tôi không thể cắt ngang lời lão là vì lão có thềm nghe ai nói đâu. Tôi thích nghe mình nói. Đó là một trong những khoái cảm lớn nhất. Tôi cũng thường có những buổi ngồi độc thoại một mình và tôi uyên bác đến nỗi lắm khi tôi cũng chẳng hiểu lấy một lời mình nói nữa”.

“Thế thì anh nên làm một bài đít cua về triết lí sâu,” Chuồn Chuồn nói, xòe đôi cánh mỏng như sa trông rất đáng yêu rồi bay xa dần xa dần.

“Thật là một thằng ngu mới không ở lại nghe mình nói. Mình chắc là hấn chẳng mấy khi có được cơ hội mở rộng tầm mắt. Tuy vậy, mình quan tâm làm quái gì đến chuyện ấy. Thiên tài như mình thì sớm muộn một ngày nào đó cũng được phát sáng”. Pháo Sáng nghĩ trong khi nó càng lúc càng chìm sâu trong lớp bùn.

Lát sau có một ả Vịt Trắng bơi đến gần chỗ nó. Cô ả có đôi chân màu vàng, với những ngón chân có màng, ả tự coi mình là tuyệt thế giai nhân nhờ vào cái dáng lạch bạch của mình.

“Quạc! Quạc! Quạc!” Ả lên tiếng. “Gớm cái nhà anh này sao lại có cái dáng người kỳ quặc thế nhỉ? Phải chăng nhà anh sinh ra đã là như thế hay là bị một tai nạn vậy?”

“Rành là chị Vịt Bầu không bao giờ ra khỏi cái xó nhà quê này,” Pháo Sáng rít lên, “nên mới không biết tôi là ai. Tuy vậy tôi cũng đại xá cho sự kém hiểu biết của chị. Ở đời không thể trông đợi người khác cũng xuất sắc như mình được. Chắc chị sẽ lấy làm ngạc nhiên lắm nếu được biết tôi có thể bay vút lên trời xanh rồi đi xuống trong một vũ hội hoa đăng”.

“Chị đây chẳng bấu những chuyện ấy,” Vịt trả lời dầm dề, “bởi chị thấy những chuyện tầm phào ấy chẳng được tích sự gì. Nay nếu chú em có thể cày ruộng như một con bò, hoặc kéo xe như một con ngựa hoặc trông cừu như một con chó chăn cừu thì còn được chứ...”.

“Chị chẳng tội nghiệp,” Pháo Sáng kêu lên với giọng rất mực đài các, kiêu kì, “rõ là chị thuộc về tầng lớp tiện dân. Một người ở địa vị của ta không bao giờ nói đến chuyện có lợi hay không có lợi. Chúng ta là những người toàn thiện toàn mỹ và điều đó còn quan trọng hơn là nói đến chuyện lợi ích. Bản thân ta không có chút thiện cảm nào đối với bất cứ loại hình lao động nào hay ít nhất là những việc ăn no vác nặng mà nhà chị đã kể ra. Bao giờ ta cũng có ý nghĩ là lao động nặng chỉ là chỗ dành cho những kẻ không biết làm việc gì khác.”

“Thôi được,” Vịt nói, nó vốn là một chị chàng hiền lành, dễ hòa bình, chẳng bao giờ cãi nhau với ai hết, “thôi thì mỗi người mỗi ý. Dù sao thì tôi cũng hi vọng anh sẽ an cư lạc nghiệp ở nơi này”.

“Ồ, không có chuyện đó đâu. Tôi chỉ thuần túy là một du khách, một du khách khác thường. Sự thật thì tôi thấy nơi này hơi hiu quạnh, buồn tẻ. Chẳng ra chốn phồn hoa mà cũng chẳng giống nơi thanh tĩnh. Đúng là một xó nửa quê nửa tỉnh. Chắc chắn tôi phải quay lại chốn cung đình bởi vì tôi biết rõ tôi đã được chỉ định để làm nên một kỳ tích trong đời”.

“Bản thân tôi cũng đã từng ấp ủ cao vọng bước vào đời để sống như một người tối quan trọng,” Vịt nhả nhả nói tiếng một, “có quá nhiều cái cần sửa đổi. Thực tế tôi đã có chân trong một hội đồng cách đây không lâu, và chúng tôi thông qua những giải pháp loại bỏ tất cả những gì mà chúng tôi không thích. Tuy vậy xem ra tất cả những việc ấy rồi cũng chẳng đi đến đâu. Bây giờ tôi vui thú điền viên, chăm sóc gia đình”.

“Còn tôi sinh ra cho cuộc sống xã hội,” Pháo Sáng nói, “và tất cả họ hàng xa gần tôi đều thế, kể cả những người kém cỏi nhất. Hề chúng tôi xuất hiện ở đâu là y như rằng chôn ấy xôn xao lên hết vì bọn chúng tôi. Tôi còn chưa có một sự xuất hiện như thế nhưng khi tôi xuất hiện tôi sẽ lập nên một kì tích. Còn về cuộc sống gia đình, nó già đi rất nhanh và làm cho người ta trở nên bất cập những gì cao siêu”.

“Ồ những điều cao siêu trong đời, nó mới là những điều tuyệt vời làm sao,” Vịt nói, “nó nhắc tôi nhớ là tôi đang đói bụng”. Nói xong Vịt quảy quả bơi đi, miệng kêu quàng quạc.

“Quay lại đi! Quay lại đi!” Pháo Sáng kêu lên, “còn có nhiều chuyện tôi chưa nói hết với chị mà.” Nhưng vịt không thèm để ý đến nó nữa. “Thôi, mình cũng lấy làm mừng là cô ả đã bỏ đi,” Pháo Sáng tự nhủ, “biết thế nào được, chị ta rốt cục cũng chỉ là một bà nội trợ trung lưu tầm thường”. Pháo Sáng càng lúc càng chìm sâu vào trong đám bùn hơn và bắt đầu suy tư về sự cô đơn của một thiên tài. Chợt có hai thằng bé con trong những chiếc áo khoác màu trắng xuất hiện, chạy xuống gần hào nước với một cái ấm đun nước và một bó củi.

“Chắc đây là những vị đại biểu,” Pháo Sáng nói, cố làm ra vẻ đường hoàng.

“Coi kia!” Một trong hai thằng bé kêu lên. “Nhìn cái que mốc thếch kia kia! Không hiểu nó từ đâu đến nhỉ?” Nói xong thằng bé cúi xuống nhặt Pháo Sáng ra khỏi hào nước.

“Que mốc thếch!” Pháo Sáng kêu lên, “không thể nào! Que vàng que bạc thì có... đây mới là điều mà thằng bé kia muốn nói chứ. Que vàng là lời tán dương chính xác nhất. Có thể, thằng bé này nhầm mình với một trong những viên quan trong triều.”

“Hãy cho nó vào đồng lửa!” thằng bé thứ hai nói: “Nó sẽ góp phần làm cho ấm nước sôi lên”.

Thế là bọn trẻ chụm củi lại, để Pháo Sáng lên trên và môi lửa.

“Thật kì diệu,” Pháo Sáng hân hoan kêu lên, “bọn chúng cho mình bay lên trong ánh sáng ban ngày rực rỡ để ai cũng có thể nhìn thấy mình”.

“Bây giờ chúng mình hãy cứ làm một giấc đi đã,” hai đứa bảo nhau, “đến khi thức dậy thì ấm nước đã sôi rồi”. Thế là chúng nằm dài xuống cỏ, nhắm mắt lại.

Pháo Sáng rất ấm cho nên phải mất một lúc nó mới bén lửa. “Bây giờ thì mình sắp thăng thiên!” Nó kêu lên, duỗi người ngay ngắn và chuẩn bị tư thế phóng lên. “Mình biết mình sẽ bay lên cao hơn các vì sao, cao hơn mặt trăng, cao hơn cả mặt trời nữa. Thực vậy, mình sẽ vút lên cao mãi cao mãi... cao đến nỗi...” Xi! Xi! Xi và Pháo Sáng bay lên trên không trung.

“Tuyệt quá! Mình sẽ cứ bay mãi lên như thế này. Mình thành công rồi”.

Chẳng có ai nhìn thấy nó.

Rồi nó bắt đầu cảm thấy có một cảm giác kì lạ xâm chiếm toàn bộ con người.

“Mình sắp sửa nổ tung rồi. Mình sẽ làm cho cả thế giới này chói sáng và sẽ làm nên một tiếng nổ vang trời, sẽ không có ai nói một chuyện gì khác ngoài sự kiện này trong suốt một năm trời.” Và quả thật Pháo Sáng nổ đùng đùng mấy phát.

Nhưng không ai nghe thấy tiếng nổ kể cả hai thằng bé con đang ngủ ngon lành. Tất cả những gì còn lại của nó là một cái que rơi xuống lưng một con ngỗng đang đứng đứng đỉnh đi trên bờ rãnh.

“Trời đất ơi,” Ngỗng quăm quạp kêu lên. “Bây giờ trời lại mưa cả ra củi nữa hay sao?” Nó nói và nhảy tòm xuống nước.

“Mình biết là mình sẽ tạo ra một cảm giác mạnh mẽ”. Pháo Sáng còn tự nhủ vào lúc nó tan trong hư không.

Người đánh cá và linh hồn

Tối nào người đánh cá trẻ tuổi cũng đi ra biển, quăng lưới xuống nước. Khi có gió thổi từ đất liền anh chẳng bắt được con cá nào cả hoặc may lắm là vài con cá con bởi vì đó là lúc ngọn gió cay nghiệt với đôi cánh màu đen gặp những ngọn sóng dữ. Nhưng khi gió từ ngoài khơi thổi vào bờ là lúc cá ngoi lên từ dưới đáy biển và bơi vào lưới của anh. Anh chỉ việc kéo lưới lên và mang cá ra chợ bán.

Đêm nào người đánh cá cũng đi ra biển, rồi có một đêm cái lưới nặng đến nỗi khó có thể kéo nổi nó lên thuyền. Anh cất tiếng cười, bụng bảo dạ: “Chắc là mình đánh lưới được tất cả cá tôm trong lòng biển, hoặc là bắt được một con quái vật chán chết nào đó đủ để làm cho thiên hạ ngạc nhiên hoặc một cái gì kinh khủng đến mức Nữ hoàng cũng muốn nhìn.” Thế là thu hết sức lực anh kéo căng những sợi dây thừng thô ráp cho đến khi những đường gân nổi lên như dây chằng trên hai cánh tay anh. Chiếc lưới nổi lên dần, những mảnh bần xoay tròn trong dòng nước, cuối cùng nó nổi hẳn lên trên mặt nước.

Không có cá, không có con quái vật nào, cũng chẳng có cái gì kinh khủng cả, chỉ có một Nàng Tiên Cá bé nhỏ đang nằm ngủ.

Tóc nàng là một bộ lông cừu bằng vàng ướt đầm, mỗi một sợi tóc là một sợi chỉ vàng vốn dùng để trang trí trên miệng li pha lê. Toàn thân nàng trắng như ngà, cái đuôi bằng bạc dát những viên ngọc lớn. Những sợi rong biển màu xanh quấn quanh những chiếc váy bạc và ngọc. Đôi tai nàng giống hai con sò biển, đôi môi đỏ tựa san hô. Những con sóng lạnh vỗ lên ngực nàng, muối lấp lánh trên hàng lông mi rũ bóng.

Nàng đẹp đến nỗi chàng đánh cá đứng ngây người ra ngắm vì không biết làm gì khác. Đoạn chàng đưa tay ra, kéo lưới lại gần hơn và cúi xuống bên mạn thuyền ôm nàng bế lên thuyền. Khi bị chàng chạm vào người, Nàng Tiên Cá kêu lên một tiếng giống như một con chim hải âu bị kinh động và nàng tỉnh hẳn, khiếp hãi nhìn chàng trai với đôi mắt có màu tím hoa cà của đá thạch anh. Nàng quây mình cố trườn đi nhưng chàng trai đã ôm nàng rất chặt, không để cho nàng bỏ đi.

Khi biết mình không có cách gì trốn thoát, Nàng Tiên Cá bắt đầu khóc và nói: “Thiếp cầu xin chàng hãy để cho thiếp ra đi bởi vì thiếp là con gái duy nhất của vua cha mà phụ vương của thiếp tuổi đã cao lại rất cô đơn”.

Chàng đánh cá trẻ tuổi ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời: “Ta sẽ không để cho nàng trở về với biển khơi nếu nàng không hứa với ta một điều. Bất cứ khi nào ta gọi nàng thì nàng phải đến và hát cho ta nghe. Các loài cá tôm thích nghe các bài hát của các thủy thần và sẽ kéo đến đây lưới của ta”.

“Nếu chàng thực lòng muốn thả thiếp, thiếp sẽ hứa với chàng điều đó.”

“Ta thật sự muốn để cho nàng bơi đi.” Chàng đánh cá nói. Thế là nàng bắt chàng phải hứa, rồi đến lượt mình cũng nói lên lời thề của một thủy thần. Chàng trai buông lỏng vòng tay và Nàng Tiên Cá lặn sâu xuống đáy biển, rùng mình bởi một nỗi sợ hãi mới mẻ.

Tối tối chàng đánh cá lại giong buồm ra biển, gọi Nàng Tiên Cá lên. Nghe tiếng, nàng nổi lên trên mặt nước hát cho chàng nghe. Xung quanh nàng bọ cá heo bơi lượn, trên đầu nàng lũ hải âu chao liệng.

Nàng hát một bài ca tuyệt diệu. Bởi vì đó là bài ca về những cư dân ở biển đi thành từng đàn từ hang này sang hang khác, mang những đứa con nhỏ trên vai; về những vị thần nửa người nửa cá, bộ râu như rong biển xanh, bộ ngực mọc đầy tảo biển, trườn qua những con ốc xà cừ có cái thân vặn xoắn mỗi khi vua Thủy Tề đi qua; về cung điện của vua Thủy Tề làm toàn bằng vỏ phách với cái mái bằng ngọc lục bảo trong vắt, những con đường bằng ngọc trai, và về những khu vườn trong lòng biển, nơi những chiếc quạt lớn chạm trổ công phu làm bằng san hô rập rờn suốt cả ngày cùng với những con cá nhỏ lao đi như những con chim bạc, cò chân ngỗng bám vào vách đá và những con sứa màu hồng nằm lẫn giữa cát vàng. Nàng hát về những con cá voi lớn bơi đến từ các biển phía Bắc, nơi có những tảng nhũ băng sắc nhọn rủ xuống từ những cái vây; về bài hát của các mỹ nhân ngư mê li đến nỗi các thương gia phải đổ sập vào tai để họ không nghe được lời mời gọi quyến rũ đến mức làm cho họ quên mất mình là ai mà nhảy tòm xuống biển tìm các nàng để đi đến chỗ chết đuối. Về những cái thuyền độc mộc trũng lòng với những cột buồm cao có những thủy thủ đu mình trên những sợi dây chèo cùng những đám bọt nước xô vào rồi lại dạt ra ị ọp qua

cửa sổ thành tàu; về những con hầu nhỏ vốn là những nhà du lịch vĩ đại khi chúng bám dọc theo sống tàu để được đi lại dọc ngang trên đại dương mênh mông, và về cả những con cá mực sống ở hai bên vách đá ngầm, thò những bàn tay dài đen đúa của chúng ra khi chúng muốn làm cho bóng đêm mau kéo đến. Nàng cũng hát về những con ốc anh vũ có riêng cho mình một cái thuyền tạc từ đá opan và lái thuyền bằng một cánh bướm bằng lụa; về những Người Cá vui vẻ chơi đàn harpơ có thể làm cho các loài thủy quái ngủ mê mệt; về những đứa trẻ đuôi bắt được những con cá heo có bộ da trơn bóng, vừa cười vừa cười lên mình cá trong khi nó rẽ nước bơi đi; về cả các Nàng Tiên Cá nằm trên những lớp sóng bạc đầu gợn tay mời gọi những chàng thủy thủ và cả về những con sư tử biển có chiếc ngà cong cong, những con hải mã với chiếc bờm lướt sóng.

Khi Nàng Tiên Cá cất tiếng hát, tất cả các loài thủy tộc nhỏ bé nhô lên từ dưới đáy đến nghe nàng. Chàng đánh cá chỉ việc ném lưới xuống bắt cá; những loài khác chàng bắt bằng xiên. Khi chiếc thuyền của chàng đã đầy cá, Nàng Tiên Cá lại lặn sâu xuống đáy biển, sau khi mỉm cười chào chàng. Tuy vậy, không bao giờ nàng đến gần để cho chàng chạm vào người mình. Thường thì chàng trai cất tiếng gọi nàng và nài nỉ nàng bơi đến gần, nhưng nàng không bao giờ đồng ý còn nếu chàng tìm cách đến gần thì nàng nhanh nhẹn lặn xuống đáy nhanh như một con hải cầu hoặc là suốt ngày hôm ấy nàng không hiện lên nữa. Mỗi một ngày qua đi tiếng hát của nàng lại trở nên ngọt ngào hơn, say đắm hơn đối với chàng trai trẻ. Rồi đến một ngày tiếng hát trở nên tuyệt vời đến nỗi nó làm chàng quên mất cả lưới cũng như cái thuyền đánh cá. Những con cá ngư đại dương với bộ vây đỏ như son và cặp mắt lồi màu vàng bơi vào lưới chàng từng đàn nhưng chàng cũng không thêm chú ý đến. Chiếc lao đánh cá nằm bên cạnh chàng, bất động; những sọt cá đan bằng miên liễu trống rỗng. Với đôi môi hé mở, đôi mắt nhìn xa mơ mộng, chàng ngồi lặng trên thuyền lắng nghe tiếng hát, nghe mãi cho đến khi màn sương mù trên biển buông xuống quanh chàng và vàng trắng lơ lửng dát bạc lên cánh tay sạm màu nắng gió của chàng. Rồi một đêm không đợi lâu hơn nữa chàng kêu nàng lên và bảo: “Nàng Tiên Cá bé bỏng ơi, ta yêu nàng. Hãy bằng lòng nhận ta làm chồng bởi ta yêu nàng quá đời”.

Nàng Tiên Cá lắc đầu: “Chàng mang linh hồn con người. Nếu chàng có thể từ bỏ linh hồn ấy thì thiếp mới có thể yêu chàng”.

Thế là chàng đánh cá tự nhủ: “Linh hồn thì có ích gì đối với mình kia chứ. Mình không thể nhìn thấy nó. Cũng không thể chạm tay vào, chẳng hề biết nó là cái gì hết. Chắc chắn là mình sẽ tổng khứ nó đi mà vẫn sung sướng là chính mình”. Với một tiếng kêu hân hoan vui sướng, chàng đứng lên trên chiếc thuyền đánh cá, đưa cả hai tay về phía Nàng Tiên Cá:

“Ta sẽ từ bỏ linh hồn của mình, rồi nàng sẽ là cô dâu của ta, còn ta là chú rể của nàng. Dưới đáy biển sâu chúng ta sẽ được bên nhau. Nàng sẽ hát cho ta nghe, đó là tất cả những gì mà ta khao khát và tất cả những gì mà nàng ao ước, ta nguyện sẽ làm cho nàng, nếu không cuộc sống của chúng ta mãi mãi sẽ bị chia lìa.” Nàng Tiên Cá bật cười vì sung sướng, vội giấu mặt sau những cánh tay, e thẹn.

“Nhưng ta phải đuổi linh hồn của mình đi như thế nào đây?” Chàng đánh cá kêu lên. “Nàng hãy cho ta biết cần phải làm gì và ta sẽ làm ngay”.

“Chính thiếp cũng không biết phải làm thế nào. Những cư dân đại dương không có linh hồn.” Nàng nói và lặn sâu xuống nước, đôi mắt đẹp ngược nhìn chàng, tha thiết.

Sáng hôm sau, trước khi mặt trời nhô cao lên khỏi đỉnh đồi chừng một hải lý, chàng đánh cá đã tìm đến nhà vị Giáo sĩ, gõ lên cánh cửa ba lần. Một thầy tu trẻ nhìn qua cái cửa xếp, khi đã nhận rõ mặt người khách, anh ta mới kéo then cửa và nói: “Mời vào!”

Chàng đánh cá bước vào, quỳ xuống sàn nhà thơm mùi gỗ bách, kêu to với vị giáo sĩ đang đọc một cuốn kinh thánh to tướng và bảo: “Thưa cha, con đang yêu một cư dân của biển khơi, nhưng linh hồn con đã ngăn cản những khát khao của con. Xin cha hãy cho con biết làm cách nào con có thể xua đuổi linh hồn của mình bởi vì sự thật là con không cần đến nó nữa. Mà nói trắng ra, nó thì có giá trị gì với con kia chứ? Con không thấy nó, không thể chạm đến nó và không biết nó là cái giống gì nữa.”

Giáo sĩ đánh vào ngực chàng và nói: “Than ôi, con điên mất rồi, hoặc là con đã ăn phải một loài cây độc, bởi vì linh hồn là phần cao quý nhất của một con người, được chính Chúa lòng lành ban cho chúng ta và chúng ta phải sử dụng nó một cách cao quý. Trên đời này không có gì quý giá hơn linh hồn con người và không một vật gì trên trần thế có thể so sánh được với nó. Linh hồn giá trị hơn tất cả vàng trên trái đất, quý

báu hơn tất cả những viên hồng ngọc của tất cả những ông vua. Vì vậy, con của ta ạ, đừng nghĩ đến vấn đề này nữa, đó là một tội lỗi không có cách gì tha thứ được. Còn những cư dân ngoài đại dương, đó là những sinh vật khác loài, người nào đi với chúng cũng lầm đường lạc lối hết. Đó là những con thú ngoài cánh đồng cỏ không biết phân biệt tốt xấu và với chúng Chúa trời còn chưa chết”.

Đôi mắt chàng trai đắm lệ khi nghe những lời phủ phàng từ miệng giáo sĩ. Chàng đứng lên nói: “Thưa cha, Thần Đồng Ấng sống trong rừng và rất vui vẻ. Ngồi trên những tảng đá là Người Cá với những cây đàn harpơ bằng vàng đỏ. Hãy để cho con được sống như họ, con cầu xin cha đấy bởi vì tháng ngày của họ là tháng ngày của những đóa hoa. Còn linh hồn con, nó có ích gì cho con đâu nếu nó ngăn cản con với cái mà con yêu?”

“Tình yêu của thân xác chính là điều xấu xa” Giáo sĩ kêu lên, đôi lông mày giao nhau trên tinh mũi, “cái xấu xa và cái ác chính là những thế lực hắc ám, tà đạo mà Chúa trời phải chịu đựng khi người đi lạc trong thế gian này. Vị Thần Đồng Ấng đáng nguyên rủa nơi nội cỏ! Những ca sĩ đáng nguyên rủa dưới đáy đại dương! Than ôi, chính ta cũng nghe tiếng gọi của chúng khi màn đêm buông xuống, chúng tìm cách quyến rũ ta xao nhãng việc đọc kinh. Chúng gõ lên cánh cửa sổ buồng ta và cười khanh khách. Chúng thì thầm bên tai ta câu chuyện về những niềm vui đầy tội lỗi. Chúng cố lôi cuốn ta với bao cám dỗ và khi ta cầu nguyện chúng kẻ môi sát miệng ta. Đó là những kẻ sa ngã, ta cho con biết đó chính là những kẻ sa ngã. Với chúng chẳng có thiên đường cũng không có địa ngục mà chúng cũng chẳng hề biết đến Chúa trời.”

“Thưa cha!” chàng trai kêu lên, “cha chẳng biết rõ những điều cha đang nói đâu. Một lần con kéo lưới bắt được Công chúa con vua Thủy Tề. Nàng còn rực rỡ hơn sao mai, trong ngần hơn cả Hằng Nga. Vì cơ thể nàng con sẵn lòng cho đi chính linh hồn mình, vì tình yêu của nàng con sẽ chống lại cả thiên đình. Hãy nói cho con biết điều con cần ở cha và hãy để con ra đi trong yên lành”.

“Cút đi! Cút đi!” Giáo sĩ giận dữ kêu lên, “tình nhân của ngươi là kẻ khác loài và ngươi cũng sẽ lầm đường lạc lối với nó.” Thế là giáo sĩ không những không ban phúc cho chàng mà còn đuổi cổ chàng ra khỏi cửa.

Chàng đánh cá thất thểu ra ngoài chợ, chàng lê từng bước, đầu cúi gục như một người đang mệt cùng đau khổ.

Khi các thương nhân thấy chàng đi đến gần, họ thì thầm với nhau về chàng, rồi một người bước lại gần, gọi tên chàng và nói: “Anh có cái gì để bán không?”

“Tôi sẽ bán cho ông chính linh hồn của tôi. Cầu xin ông hãy mua nó dùm tôi bởi vì tôi đã mệt mỏi vì nó lắm rồi. Nó thì có ích gì cho tôi kia chứ? Tôi không thấy nó, không chạm được vào nó, không biết nó là cái quái gì hết.”

Những tay lái buôn mỉa mai nhìn chàng và nói: “Linh hồn của một con người thì có ích gì với chúng tôi kia chứ? Nó không đáng một đồng xu sứt. Nếu bán con người anh như một tên nô lệ, thì chúng tôi sẽ mặc cho anh một bộ quần áo dân chài, sẽ đeo nhẫn lên ngón tay anh và biến anh thành một kẻ nô lệ của Nữ hoàng vĩ đại. Đừng nói chuyện linh hồn với tôi, nó chẳng là cái gì cả và không mấy may có giá trị đối với công cuộc làm ăn của chúng tôi”.

Chàng đánh cá bỏ đi, bụng bảo dạ: “Lạ lùng làm sao! Giáo sĩ thì bảo mình là linh hồn giá trị hơn tất cả vàng bạc trên đời, còn mấy con buôn thì nói nó không đáng giá một đồng xu sứt.” Thế là chàng ra khỏi khu vực buôn bán đi về phía bờ biển vắng vẻ nghĩ xem mình nên làm gì.

Đến trưa chàng chợt nhớ ra một việc, một trong những người quen của chàng làm nghề thu gom cỏ xanhpie có lần đã kể cho chàng nghe về một phù thủy sống trong một cái hang ở đầu kia vịnh. Đó là một phù thủy khôn ngoan, tinh thông phép thuật. Chàng đứng bật ngay lên, ba chân bốn cẳng chạy về hướng cái hang vì chàng nóng lòng muốn rũ bỏ linh hồn. Một đám mây bụi cuộn lên sau chân chàng khi chàng chạy hùng hục trên bãi cát dọc bờ biển.

Khi thấy ngựa ngáy trong lòng bàn tay, phù thủy biết chàng đang đi đến. Cô ả cười khanh khách rồi xoa mái tóc đỏ rực. Với mái tóc đỏ đỏ xuống như dòng suối lửa bao quanh người, phù thủy ra đứng trước cửa hang, trên tay cầm một nhánh độc cần đang nở hoa: “Người thiếu cái gì?” Phù Thủy hỏi khi thấy chàng trai thở hắt ra chạy đến rồi quỳ gối trước mặt mình. “Muốn cá vào lưới của ngươi khi trời trở gió ư? Ta có một cái ống sáo bằng cây sậy, khi ta thổi lên thì cá đối sẽ ủa nhau vào vịnh. Nhưng giá nó khá đắt đấy cậu

bé ạ, cái gì cũng có cái giá của nó hết.

“Người cần cái gì? Một trận giông tố đánh đắm các con tàu và sóng đẩy những cái rương đầy châu báu lên bãi biển ư? Ta còn có trong tay nhiều trận bão hơn là bản thân Thần Gió, bởi vì ta phục vụ cho một người còn mạnh hơn cả gió. Chỉ với một cái rây và một xô nước ta có thể nhận những con tàu vững chắc nhất xuống đáy đại dương. Nhưng ta có một sự trao đổi cậu bé ạ.

Người muốn cái gì? Ta biết một bông hoa mọc trong thung sâu, không một ai biết nó, ngoài ta ra. Những cánh hoa màu tím, một ngôi sao ở giữa nhụy hoa và mặt của nó trắng như sữa. Nếu người chạm bông hoa này vào đôi môi cương nghị của Hoàng hậu, nàng sẽ đi theo người đến cùng trời cuối đất. Nàng sẽ nhảy ra khỏi giường của đấng quân vương và dù có phải đạp bằng cả thế giới nàng cũng sẽ đi theo người. Nhưng phải có một cái để đánh đổi lấy nó đấy, cậu bé xinh trai kia ạ.

Người thích cái gì? Ta có thể nghiền một tên đáng ghét ra thành vữa rồi quậy ra thành nước lèo bằng bàn tay người chết. Tưới thứ nước đó lên kẻ thù của người trong lúc hắn đang ngủ, biến hắn thành một con rắn độc đen như bóng đêm, buộc mẹ hắn phải ra tay giết hắn. Với một bánh xe ta có thể bay từ mặt trăng đến thiên đình và với một quả cầu pha lê ta có thể cho người gặp Thần Chết. Người khao khát cái gì? Hãy nói cho ta biết ước muốn của người ta sẽ làm ngay cho người rồi người sẽ trả lại cho ta một thứ cậu bé xinh trai ạ.”

“Khát vọng của tôi chỉ là một cái gì rất tầm thường vậy mà Giáo sĩ đã nổi giận và tổng cổ tôi ra cửa. Nó cũng chỉ là một cái gì không đáng kể thế mà các tay lái buôn đã chế giễu tôi và khước từ. Chính vì thế mà tôi đến đây dù người ta có thể coi đây là một tội lỗi và mặc cho cái giá mà tôi phải trả đắt ra sao?”

“Vậy người muốn điều gì?” Phù thủy hỏi, bước đến gần chàng đánh cá.

“Tôi muốn từ bỏ linh hồn mình.”

Mụ phù thủy chột tái mặt, run rẩy khắp cả người rồi giấu mặt sau cái áo khoác màu xanh. “Chàng trai đáng thương, chàng trai đáng thương, đó là một việc làm kinh khủng lắm”.

Chàng trai vò rối tung mái tóc nâu dợn sóng, cất tiếng cười ha hả. “Linh hồn chẳng là cái gì đối với tôi hết. Tôi không thấy nó, không chạm được vào nó và cũng không biết nó.”

“Vậy người sẽ đưa cho ta cái gì nếu ta bảo cho người biết linh hồn là cái gì?” Mụ phù thủy hỏi nhìn chàng với đôi mắt tuyệt đẹp của mình.

“5 đồng vàng, cái lưới đánh cá, túp lều tranh mà tôi đang sống, chiếc thuyền câu mà tôi đi đánh cá hàng ngày. Chỉ cần nói cho tôi biết cách rũ bỏ tâm hồn mình tôi sẽ sẵn lòng cho đi tất cả những gì mà tôi có”.

Phù thủy cười giễu cợt, dùng cành hoa độc cần phát phát lên người chàng: “Ta có thể biến lá vàng rơi rụng giữa mùa thu thành vàng, ta cũng có thể dệt ánh trăng sông thành chỉ bạc nếu muốn. Ông chủ của ta giàu có hơn tất cả các bậc vua chúa cùng vương quốc của họ cộng lại”.

“Vậy bà cần gì nếu cái giá bà đưa ra không phải vàng hay bạc?”

Phù thủy đưa tay ra vuốt tóc chàng trai bằng bàn tay trắng trẻo, mảnh dẻ: “Người phải nhảy múa cùng ta cậu bé xinh trai ạ.” Mụ vừa cười vừa thì thầm nói với chàng.

“Không còn gì nữa sao?” chàng trai ngạc nhiên kêu lên và đứng phất dậy.

“Không còn gì khác cả,” phù thủy đáp, lại mỉm cười với chàng trai.

“Khi mặt trời lặn chúng ta sẽ khiêu vũ cùng nhau ở một nơi bí mật nào đó,” chàng trai nói, “sau đó bà sẽ nói cho tôi biết cái điều mà tôi đang khao khát muốn biết”.

Phù thủy lắc đầu: “Đến khi trăng tròn, đến khi trăng tròn,” mụ đưa mắt nhìn quanh như để tai lắng nghe. Một con chim màu cánh trà kêu chiu chít từ tổ bay ra, lượn vòng vòng quanh cồn cát, ba con chim lông lốm đốm bay sột soạt qua một lùm cỏ xám xơ xác, con nọ gù gù gọi con kia. Trong không gian không còn âm thanh gì ngoài tiếng sóng vỗ bờ chồm vào bãi sỏi mịn trong phía dưới. Thế là mụ phù thủy đưa tay ra,

kéo chàng trai lại gần, ghé đôi môi khô vào sát tai chàng.

“Tôi nay người phải trèo lên đỉnh núi,” mục thì thầm. “Đó là Sabbath và ngài sẽ có mặt ở đó.”

Chàng trai giật mình đưa mắt nhìn mục còn mục thì cười, phô hàm răng trắng.

“Sabbath mà bà nói đến là ai vậy?”

“Điều đó không có gì quan trọng. Tối nay cứ đến đây, đứng đợi dưới gốc cây trần rồi ta sẽ đến. Nếu có một con chó mực chạy đến thì hãy đuổi nó đi bằng một cành miên liễu, nó sẽ bỏ đi thôi. Nếu có một con cú nói chuyện với người thì đừng trả lời. Đúng lúc trăng tròn nhất ta sẽ đến với người, chúng ta sẽ cùng nhau nhảy múa trên bãi cỏ.”

“Nhưng bà có thể với tôi là sẽ nói cho tôi cách để đoạn tuyệt với linh hồn mình không?”

Phù thủy di chuyển toàn thân dưới ánh mặt trời, mái tóc đỏ rực phát phơ trong làn gió nhẹ.

“Nhân danh cái móng dê, ta xin thề.”

“Bà quả là một phù thủy tốt nhất trong các phù thủy,” chàng đánh cá nồng nhiệt kêu lên, “chắc chắn tối nay tôi sẽ nhảy múa với bà trên đỉnh núi. Tôi rất cảm kích bà đã không đòi tôi phải đưa vàng đưa bạc. Bà sẽ có điều mình muốn để đổi lại việc mà bà sẽ làm cho tôi.” Chàng trai ngả mũ, nghiêng mình thật thấp để chào mục rồi chạy về thị trấn ven biển, lòng dào dạt niềm vui.

Phù thủy nhìn theo, cho đến khi bóng chàng đã khuất xa tầm mắt mục mới quay vào trong hang lấy ra một cái gương từ trong một cái hộp làm bằng gỗ tuyết tùng rồi đặt cái gương lên kệ, đốt một chất bột gì đó trước cái lò than con ong và nhìn qua những cuộn khói bốc lên. Một lát sau, mục nắm chặt hai bàn tay lại vì giận dữ: “Chàng trai sẽ phải là của ta, bởi vì ta cũng xinh đẹp chẳng kém gì cô ả”.

Buổi tối, khi trăng bắt đầu lên cũng là lúc chàng đánh cá leo lên đỉnh núi và đứng đợi dưới gốc cây trần. Giống như một cái đĩa kim loại khổng lồ sáng bóng, biển êm đềm trải ra vô tận dưới chân chàng. Xa xa thấp thoáng bóng những con tàu đánh cá di chuyển trong cái vịnh nhỏ. Một con cú lớn có đôi mắt phát ra ánh lưu huỳnh màu vàng gọi tên chàng nhưng chàng không đáp. Một con chó mực chạy về phía chàng nhe răng gầm gừ. Chàng bẻ một cành liễu xua nó đi và con chó cúp đuôi lại bỏ đi, vừa đi vừa rên ư ừ.

Vào lúc nửa đêm bầy phù thủy bay đến như một đàn dơi. “Phù!” Chúng kêu lên khi đáp xuống đất, “làm như có một ai ở đây mà bọn ta không biết!” Chúng hít hít, đánh hơi, í ới nói chuyện với nhau và ra dấu. Người cuối cùng xuất hiện chính là phù thủy nọ, mái tóc dài màu đỏ bay tung trong gió. Mục mặc một tấm áo dài thêu con mắt chim công, đầu đội một chiếc mũ nhung xanh xanh xinh.

“Hắn ở đâu, hắn ở đâu?” Bầy phù thủy nhao nhao hỏi khi thấy mục, nhưng mục chỉ cười, chạy đến gần cây trần, dặt tay chàng đánh cá ra ngoài một trăng cỏ dạt đầy ánh trăng và họ cùng nhảy múa.

Quay tròn, quay tròn, phù thủy nhảy lên cao đến mức chàng trai có thể nhìn thấy cả cái gót giày màu đỏ của mục. Chợt vắng đến tai các vũ công tiếng vỗ ngựa phi nước đại, nhưng chẳng thấy bóng một con ngựa nào và chàng cảm thấy sợ hãi.

“Nhanh hơn nữa.” Phù thủy kêu lên, quàng tay quanh cổ chàng, hơi thở nóng hổi của mục phả lên mặt chàng. “Nhanh hơn, nhanh hơn nữa!” Mục kêu to, mặt đất chòng chành dưới chân chàng, đầu óc chàng bấn loạn và một nỗi kinh hoàng chụp xuống người chàng như thể có một cái gì đặc biệt xấu xa đang quan sát chàng, cuối cùng chàng nhận ra là dưới bóng một tảng đá lớn có một hình thù trước đây chàng chưa từng nhìn thấy.

Đó là một người đàn ông mặc một bộ nhung đen cắt theo kiểu của người Tây Ban Nha. Khuôn mặt hắn xanh nhợt một cách khác thường trong khi đôi môi đỏ làm như vừa mới uống máu. Hắn tỏ vẻ mệt mỏi, tựa lưng vào tảng đá, uể oải nghịch một con dao găm. Trên bãi cỏ dưới chân hắn có vớt chiếc mũ có gắn lông chim, một đôi găng tay chiến binh viền đăng ten có đính những viên ngọc theo một họa tiết rất lạ mắt. Một chiếc áo khoác ngắn có những dải lông chồn rủ xuống từ hai vai, đôi bàn tay trắng, thanh tú lấp lánh những cái nhẫn. Đôi lông mi dày và rậm rủ xuống che cặp mắt khép hờ. Khi chàng đánh cá nhìn hắn, có một cái bẫy được giương ra. Cuối cùng đôi mắt họ gặp nhau và dù chàng trai cùng bạn nhảy xoay đến chỗ nào thì

đôi mắt của hắn vẫn chụp lên người chàng. Chàng nghe phù thủy cất tiếng cười và chàng ôm chặt lấy eo cô ả, xoay tròn, xoay tròn như điên. Chợt có tiếng chó sủa trong rừng, các vũ công dừng lại, từng đôi từng đôi một đến trước người đàn ông, quỳ xuống trình trọng hôn tay hắn. Trong lúc họ tiến hành nghi lễ ấy, một nụ cười phớt qua trên đôi môi kiêu hãnh của hắn, như đôi cánh của một con chim lướt qua trên mặt nước và làm dòng nước xôn xao. Nhưng trên mặt người đàn ông không có nụ cười chỉ có một vẻ khinh miệt. Hắn vẫn không rời mắt khỏi chàng trai.

“Lại đây! Chúng ta phải bày tỏ lòng ngưỡng mộ,” Phù thủy thì thầm rồi dẫn chàng đi. Một ước muốn mãnh liệt muốn làm theo lời của mục chiêm lĩnh linh hồn chàng và chàng lặng lẽ đi theo. Nhưng khi chàng đến gần người đàn ông – không ý thức được việc mình làm – chàng đã đưa tay lên ngực làm dấu thánh giá và gọi tên Chúa.

Đúng lúc ấy bầy phù thủy kêu ré lên như một bầy điều hâu hoang loạn rồi đập cánh bay đi. Khuôn mặt xanh xao kì lạ đang quan sát chàng dứng đó lại vì một cơn đau ghê gớm nào đó. Người đàn ông quay lưng đi vào cánh rừng nhỏ, vừa đi vừa huýt sáo. Một con ngựa nhỏ giống Tây Ban Nha với bộ yên cương bằng bạc từ trong rừng chạy ra. Khi hắn nhảy lên mình ngựa, hắn còn ngoái đầu nhìn chàng đánh cá với đôi mắt buồn rầu, luyến tiếc.

Phù thủy với mái tóc đỏ toan bay đi nhưng chàng đánh cá đã túm lấy cổ tay ả, giữ chặt.

“Thả ta ra, hãy để cho ta đi. Người đã gọi một cái tên không được phép gọi và làm một dấu hiệu không được phép làm”.

“Tôi sẽ không để cho bà đi nếu bà không nói cho tôi biết điều bí mật”.

“Bí mật nào?” Phù thủy hỏi lại, vật lộn với chàng như một con mèo hoang trong lúc mắmmôi mắmmôi lại.

“Bà biết rõ tôi muốn cái gì!..”

Đôi mắt màu xanh cô non của phù thủy mờ lệ và mục nói với chàng đánh cá: “Hãy hỏi ta bất cứ điều gì ngoại trừ điều đó”.

Chàng bật cười, vẫn giữ mục rất chặt.

Khi thấy mình không thể giằng ra khỏi bàn tay chàng trai trẻ, phù thủy thì thầm vào tai chàng: “Chắc chắn là ta cũng xinh đẹp như các cô con gái của biển cả và cũng hấp dẫn như các cư dân trong vùng nước xanh.” Mục mơn trớn và định ghé mặt sát vào mặt chàng.

Nhưng chàng trai đã cau mày, xô vào người mục mà nói: “Nếu bà không thực hiện lời hứa của mình, tôi sẽ giết bà như giết một con mục phù thủy tồi tệ.”

Phù thủy xám ngắt lại như đóa hoa trên một thân cây phản trắc, rung chuyển từ gốc đến ngọn. “Cứ làm như thể đi. Đó là tâm hồn của người chứ không phải của ta. Cứ làm như là người muốn.” Nói xong mục rút từ trong thắt lưng ra một con dao nhỏ có tay cầm làm bằng da rắn lục đưa cho chàng.

“Cái này thì có ích gì cho tôi?” Chàng trai ngạc nhiên hỏi.

Phù thủy im lặng một lúc, một vẻ kinh hoàng bao trùm lên khuôn mặt của mục. Đoạn mục xõa mái tóc dài ra trước, mỉm cười với một vẻ quái dị rồi nói: “Cái mà con người gọi là bóng của thân xác thì không phải là như vậy mà chính là cái bình đựng linh hồn. Hãy quay mặt về phía biển quay lưng về phía mặt trăng, cắt một đường quanh cái bóng dưới chân người, đó chính là linh hồn người, làm như vậy, linh hồn sẽ rời bỏ người ra đi.”

Chàng trai trẻ run rẩy khắp cả người. “Đúng thế chứ?”, chàng lắp bắp.

“Đúng vậy và ta ước gì ta không phải là người nói với người điều này.” Phù thủy kêu lên, sụp xuống chân chàng trai, nức nở.

Chàng trai đẩy phù thủy ra, để lại mục một mình trên bãi cỏ, đi đến dốc núi, chàng dừng lại dặt con dao nhỏ vào thắt lưng và bắt đầu xuống núi.

Linh hồn vốn từ hồi nào đến giờ vẫn yên ổn trong chàng, gọi tên chàng lên và nói: “Lạ thật, tôi vẫn sống trong ông suốt bao nhiêu năm qua và là người đầy tớ tận trung với ông chủ. Nay ông muốn đuổi tôi đi, phải chăng tôi đã làm gì nên tội?”

Chàng trai bật cười: “Người chẳng làm hại gì đến ta nhưng ta không cần đến người. Thế giới này vô biên, có cả Thiên đường và Địa ngục cùng một ngôi nhà tranh tôi tranh sáng giữa hai nơi đó. Hãy đi đến nơi nào mà mi muốn, có điều đừng làm phiền ta nữa bởi vì tình yêu của ta đang vậy gọi ta.”

Linh hồn năn nỉ chàng đánh cá hết lời nhưng chàng một mực không lay chuyển, chỉ làm lùi nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác với những bước đi kiên định vững vàng như một con dê núi. Cuối cùng chàng cũng xuống dưới mặt đất và bờ biển vàng hiện ra trước mắt chàng.

Toàn thân sáng lên như một pho tượng đồng tuyệt đẹp của nghệ thuật điêu khắc Hi Lạp, chàng trai đứng trên bãi cát quay lưng về phía mặt trăng. Những ngọn sóng bạc đầu chia những cánh tay trắng vậy gọi chàng và xa xa phía trên những lớp sóng có những bóng hình mờ mờ ảo ảo làm những cử chỉ tôn kính về phía chàng. Trước mặt chàng là cái bóng của chàng đổ dài xuống cát, đó cũng chính là linh hồn chàng. Và sau chàng, cao cao trên đầu là vầng trăng lơ lửng, đổ xuống trần dải ánh sáng màu mật ong.

Linh hồn cất tiếng van vỉ lần nữa: “Nếu quả thực ông nhất định rũ bỏ tôi, hãy để cho tôi ra đi cùng với trái tim ông. Cuộc đời này là một chốn cay độc xấu xa, hãy để trái tim làm bạn đồng hành với tôi.”

Chàng trai lắc đầu rồi nở một nụ cười buồn: “Vậy ta sẽ yêu như thế nào nếu cho người trái tim của ta?”

“Xin ông hãy rủ lòng thương, hãy cho tôi trái tim ông. Thế gian này độc ác vô chừng và tôi lấy làm sợ hãi.”

“Trái tim là nơi tình yêu ta trú ngụ, thôi đừng chần chừ nữa, từ nay chúng ta đi đường ai nấy đi.”

“Như vậy, tôi không được yêu hay sao?” Linh hồn hỏi.

“Hãy đi đi, ta không còn cần đến người nữa,” chàng trai kêu lên dứt khoát, rồi rút từ thắt lưng ra con dao nhỏ có tay cầm làm bằng da rắn lục, cắt một đường quanh cái bóng dưới chân mình. Cái bóng vươn dậy, đứng đối diện với chàng, nhìn chàng, nó cũng cao bằng chàng.

Chàng trai nhảy lùi lại một bước, dắt dao vào thắt lưng, một cảm giác ớn lạnh chụp lên người: “Người hãy đi đi, đừng để ta nhìn thấy mặt người nữa.”

“Không, chúng ta còn phải gặp nhau,” Linh hồn nói. Giọng nó trầm, réo rắt như tiếng sáo, đôi môi hầu như không mấp máy trong khi âm thanh vẫn phát ra.

“Chúng ta gặp nhau như thế nào?” Chàng trai kêu lên. “Người không định theo ta xuống biển sâu đây chứ?”

“Mỗi năm một lần tôi sẽ đến chỗ này, gọi ông lên,” Linh hồn nói: “Rất có thể là ông cũng cần đến tôi.”

“Ta cần đến người làm cái quái gì kia chứ? Nhưng thôi người cứ đi mà làm cái mà người muốn”. Nói rồi chàng trai nhảy tòm xuống nước, các vị thủy thần nửa người nửa cá thối vào những cái khèn, Nàng Tiên Cá nhô lên trên lớp sóng đón chàng, quàng hai tay quanh cổ chàng, hôn lên môi chàng.

Linh hồn đứng một mình trên bãi biển hiu quạnh tràn ngập ánh trăng thanh, nhìn theo đôi tình nhân. Khi họ chìm sâu xuống nước, nó bỏ đi, nước mắt nhỏ xuống thành vũng dưới chân.

Một năm sau Linh hồn quay lại bãi biển, tha thiết gọi chàng đánh cá lên. Chàng trai nhô lên từ đáy biển, hỏi vọng vào bờ: “Tại sao người lại gọi ta?”

“Hãy bơi vào gần đây, tôi có chuyện muốn nói với ông chủ vì tôi đã gặp nhiều điều rất thú vị.”

Thế là chàng trai bơi vào bờ, nằm xuống chỗ nước cạn, gối đầu lên một cánh tay và lắng nghe.

“Khi ông bỏ tôi mà đi, tôi quay mặt về hướng Đông bắt đầu cuộc hành trình. Những gì khôn ngoan và

thông thái đều bắt đầu từ phương Đông. Tôi cứ đi như thế được 6 ngày, đến ngày thứ 7 thì đến một ngọn đồi thuộc về phần đất của người Tartar. Tôi ngồi dưới bóng một cây liễu bách để tránh ánh mặt trời chói chang. Mảnh đất bốn chung quanh khô cằn cháy sém dưới một mặt trời như đổ lửa xuống trần. Con người chỉ ghé qua hoang mạc xơ xác này như lũ ruồi bò trên một chiếc đĩa bằng đồng trơn bóng.

Đến trưa thì có một đám mây bụi đỏ bốc lên từ đằng xa. Khi những người Tartar nhìn thấy thế, bọn đàn ông vội kéo căng dây cung nhảy lên lưng ngựa phóng đến chỗ đó. Bọn đàn bà vừa la oai oái vừa bỏ trốn trên các cỗ xe chở hàng, núp mình sau các tấm rèm.

Vào lúc trời sắp tối cánh đàn ông quay về, 5 người đã bị bỏ lại phía sau, một số kẻ bị thương. Số còn lại thắng ngựa vào xe và vội vã bỏ đi. Có ba con chó rừng từ trong một cái hang lao ra, nhìn theo họ. Rồi chúng nghech mũi lên trời đánh hơi và bỏ chạy theo hướng ngược lại. Khi trăng mọc, tôi thấy một ngọn lửa trại bập bùng cháy trên hoang mạc bên tìm đường đi về hướng đó. Có một tốp nhà buôn đang ngồi quanh đồng lửa, trên những tấm thảm, những con lạc đà bị buộc lại, phía sau họ những người nô lệ da đen đang dựng lều bằng da thuộc trên bãi cát và làm một bức tường cao từ một cây lí gai.

Khi tôi đến gần, người đứng đầu đoàn lái buôn đứng dậy, rút gươm ra và hỏi tôi có công việc gì mà đến đây. Tôi bèn đáp rằng tôi là một Hoàng tử và rằng tôi vừa trốn khỏi quân Tartar, bọn chúng đang tìm bắt tôi làm nô lệ. Người thủ lĩnh mỉm cười, chỉ cho tôi thấy 5 cái thủ cấp xiên vào một cây tre dài. Đoạn ông ta hỏi tôi ai là nhà tiên tri của Chúa trời và tôi đáp đó chính là Mohammed. Khi nghe thấy cái tên nhà tiên tri giả trá này, ông ta cúi đầu, cầm lấy tay tôi dẫn tôi đến ngồi bên cạnh ông. Một người nô lệ mang đến cho tôi sữa ngựa đựng trong một chiếc đĩa gỗ và một miếng thịt cừu nướng.

Ngày hôm sau trời vừa rạng sáng chúng tôi đã lên đường. Tôi cưỡi trên lưng một con lạc đà lông đỏ đi ngay cạnh thủ lĩnh. Một chiến binh chạy trước chúng tôi mang một cái giáo rất dài. Những chiến binh khác chạy ở hai cánh, đàn la đi tập hậu với những người lái buôn. Đoàn người có cả thảy 40 con lạc đà, số là thì nhiều hơn gấp đôi.

Chúng tôi từ đất nước của người Tartar đi vào đất nước của những người nguyên rùa mặt trắng. Chúng tôi gặp những người Âu mới đến Ấn Độ đang đứng canh gác vàng của họ trên những tảng đá trắng. Những con rồng có vảy nằm ngủ trong hang động. Khi đi ngang qua vùng núi, không ai dám thở vì sợ bão tuyết có thể đổ ập xuống và mỗi người đàn ông đều che mạng bằng sa. Khi đoàn người đi qua các thung lũng, người lùn Pigmê bắn tên vào chúng tôi từ những đầm lầy mọc đầy cây dưới nước, đêm đến chúng tôi nằm nghe những tiếng người man rợ đánh trống, khua chiêng suốt đêm. Khi đến ngọn tháp của bọn Vượn chúng tôi để trái cây trước mặt chúng để chúng không chọc phá chúng tôi. Khi đi qua tháp của loài rắn chúng tôi đổ sữa ấm vào những cái xô đồng đưa cho chúng uống và chúng để cho đoàn người đi qua yên lành. Ba lần cuộc hành trình đưa chúng tôi đến bờ sông Oxus. Chúng tôi vượt sông trên những chiếc bè gỗ có những quả bong bóng lớn thổi hơi giấu ở bên dưới. Những con hà mã dữ tợn nhe nanh, chỉ chực ăn sống nuốt tươi chúng tôi. Cả những con lạc đà nhìn thấy chúng cũng phải sợ nữa.

Các ông vua ở những vùng đất chúng tôi đi qua đều bắt chúng tôi nộp thuế nhưng không gây phiền hà gì, khi chúng tôi đặt chân lên lãnh địa của họ. Dân sở tại ném qua tường cho chúng tôi lương ăn: nào bánh bột ngô nướng với mật, bánh làm bằng thứ bột mì hảo hạng có trộn với quả chà là. Bởi vì cứ một trăm giỏ bánh như vậy chúng tôi lại đổi cho họ một chuổi hạt hồ phách.

Khi cư dân của một số thôn làng nhìn thấy chúng tôi đi đến họ đã bỏ thuốc độc xuống giếng rồi bỏ trốn lên các đỉnh đồi lân cận. Chúng tôi đánh nhau với người Magadae sinh ra đã là những người già, càng lớn lên lại càng trẻ ra mãi và cho đến lúc chết thì trong hình dạng của hài nhi. Chiến đấu với người Laktrai, họ tuyên bố mình là những đứa con của hồ dữ, sơn khắp người họ những vằn sọc màu vàng và đen; cầm cự với người Aurantes có phong tục chôn người chết trên ngọn cây, bản thân họ thì sống trong những cái hang tăm tối vì sợ Thần Mặt Trời – chúa tể của họ sẽ tàn sát họ hàng loạt. Chúng tôi cũng đụng độ với người Krimny – giống người thờ phụng loài cá sấu, họ đeo hoa tai bằng thủy tinh xanh cho cá sấu và nuôi loài này bằng sữa và thịt loài thú hai chân tươi sống. Chúng tôi cũng giao tranh với giống người Agozonbae có cái mặt hao hao giống loài khuyển; chạm trán với người Sibian có cái chân giống chân ngựa và chạy nhanh hơn cả loài này nữa. Một phần ba số người trong đoàn chết trong các trận giao tranh, một phần ba chết vì đói khát. Số còn lại xì xạo sau lưng tôi, tung tin rằng tôi đã mang đến mọi xui xẻo cho họ. Tôi bèn bắt một con rắn cực độc loài vaipor có sừng để cho nó cắn mình. Khi người ta thấy tôi vẫn không hề hấn gì họ còn sợ tôi hơn nữa.

Đến tháng thứ tư chúng tôi đi đến thành phố của người Itel. Trời vừa tối thì chúng tôi đi đến một cánh rừng nhỏ ngoài thành phố, không khí oi bức khó chịu vì mặt trăng đang phiêu du ở vùng Scorpion. Mọi người hái những trái lựu chín trên cành, ép lấy chất nước ngọt của nó uống cho đỡ khát rồi nằm trên những tấm thảm phương Đông đợi trời sáng.

Khi mặt trời vừa nhô lên ở đường chân trời chúng tôi bật dậy, đến gõ vào cánh cổng thành. Người gác đứng nhìn xuống từ những lỗ châu mai hỏi giấy thông hành. Người thông ngôn đáp chúng tôi đến từ hòn đảo ở Syria với những món hàng trao đổi, buôn bán. Họ bắt giữ một vài con tin, bảo chúng tôi họ sẽ mở cổng thành vào buổi trưa và buộc chúng tôi đợi cho đến lúc ấy.

Đến trưa họ mở cổng thành thật, khi chúng tôi đi vào phố, người ta đổ ra đứng đầy đường nhìn chúng tôi đi qua. Có một anh mỗ đi rao khắp thành phố với một cái tù và. Chúng tôi đứng trong khu chợ, những người nô lệ da đen mở tung các súc vật và những cái rương làm bằng gỗ sung dâu có chạm trổ công phu. Khi họ làm xong nhiệm vụ, những tay lái buôn bày ra những món hàng lạ mắt, nào là những cuộn vải len hồ cứng từ Ai Cập, những súc vải sơn từ đất nước của người Êtiopia, vải xốp màu tím của xứ Tyre, những tấm thảm treo màu xanh từ xứ Sidon; những chiếc li tạc bằng hổ phách vàng ẩn kín mình dưới đất, những chiếc bình pha lê và cả những chiếc lọ độc đáo làm bằng đất nung. Từ trên mái một ngôi nhà có một đám đàn bà đứng nhìn chúng tôi. Một người trong bọn đeo một cái mặt nạ bằng da óng ánh nhũ vàng.

Ngày đầu tiên giới tu hành đến chỗ chúng tôi đổi chác; ngày thứ hai là những nhà quý tộc và ngày thứ ba đến lượt những người làm nghề thủ công và các nô lệ. Đó là phong tục ở xứ này đối với giới thương nhân nước ngoài trong những ngày họ còn nán lại thành phố.

Chúng tôi ở lại khoảng một tuần trăng và khi trăng héo úa dần vào những ngày cuối tháng tôi đâm mệt mỏi chỉ muốn tránh xa các đường phố nên đã đi đến một khu vườn trong một khu vực đền thờ. Các thầy tu trong những chiếc áo choàng màu vàng lợt lẽ đi lại giữa những hàng cây xanh rờn, trên những con đường lát đá hoa cương màu đen chạy bên cạnh những ngôi nhà đỏ đỏ hồng hồng trong đó thờ phụng các vị chúa của họ. Những cánh cửa chùa này được sơn son thiếp vàng rực rỡ với hình những con bò mộng và con công chạm trổ với những cái đầu vươn lên và có thiếp vàng. Mái chùa được lợp bằng loại sứ có màu xanh nước biển và xanh lá cây; mái hiên cong cong có kết những tràng hoa với những quả chuông nhỏ. Khi đàn bò câu trắng bay qua, chúng chạm cánh vào những quả chuông làm bật lên những âm thanh réo rắt vui tai. Trước cửa đền thờ là một cái ao bốn chung quanh lát đá mã não có vân rất đẹp, nước trong ao trong vắt như một tấm gương. Tôi nằm bên bờ ao, đưa những ngón tay xanh xao ra chạm vào những cái lá sen to bản. Một trong những thầy tu đi đến, đứng cạnh tôi. Thầy tu mang một đôi dép có quai hậu, một chiếc làm bằng da trần mềm mại, chiếc kia làm bằng những cọng lông chim. Đầu ông đội một chiếc mũ tế màu đen có những dải tua rua bằng bạc. Trên chiếc áo thụng có thêu 7 con bướm vàng và mái tóc quăn được xịt cho cứng bằng chất antimon. Đứng cạnh tôi được một lúc ông lên tiếng hỏi tôi muốn gì. Tôi nói nguyện vọng của tôi là được gặp Chúa của họ. “Chúa đang đi săn,” tu sĩ nói, nhìn thẳng vào mặt tôi với đôi mắt xếch, tí hí.

“Xin hãy cho tôi biết người săn ở khu rừng nào, tôi sẽ đến tìm ngài.”

Tu sĩ vuốt những đường viền mềm mại quanh cái áo thụng bằng những ngón tay để móng nhọn hoắt: “Chúa đang ngủ.”

“Hãy cho tôi biết ngài ngủ trên chiếc giường nào, tôi sẽ đứng canh gác bên người,” tôi nói tiếp.

“Chúa đang đi ăn tiệc”. Ông ta lại kêu lên.

“Nếu rượu thường tôi sẽ uống với người, nếu là rượu phạt tôi cũng sẽ uống cùng người,” đó là câu khẳng định của tôi.

Thầy tu cúi đầu suy nghĩ một lát rồi cầm tay tôi kéo tôi đứng lên, dẫn tôi vào trong đền thờ.

Ở gian đầu tiên, tôi gặp một tượng thần ngồi trên một cái ngai làm bằng ngọc thạch anh có cân những viên ngọc lớn của phương Đông. Đó là một bức tượng một người đàn ông tạc bằng ngà voi. Trên trán tượng có một viên hồng ngọc lớn, đầu lạp nhỏ từ tóc tượng xuống đến bắp chân. Hai bàn chân đỏ như nhuộm máu của một đứa con nít, quanh bụng tượng có một sợi thắt lưng bằng đồng có đóng bảy cục bẽrin.

Tôi hỏi người tu sĩ: “Đây mà là Chúa ư?”

“Đúng thế, đây là Chúa.”

“Đưa tôi đến gặp Chúa,” tôi giận dữ kêu lên, “không thì tôi sẽ giết ông”. Và tôi chộp lấy tay ông ta, cái tay lập tức héo úa như chiếc lá khô.

Thầy tu quay ra lay van tôi: “Hãy để cho Chúa tể của tôi chữa bệnh cho tên đầy tớ của người, rồi tôi sẽ đưa ông đến diện kiến người.”

Thế là tôi hà hơi vào bàn tay ông ta, lập tức nó trở lại bình thường rồi ông ta run rẩy đưa tôi vào gian thờ thứ hai. Ở đây tôi thấy một tượng thần đứng trên tòa sen làm bằng ngọc bích có đính những viên ngọc lục bảo rất lớn. Bức tượng cũng tạc bằng ngà voi và to gấp đôi bức tượng thứ nhất. Trán tượng là một viên ngọc lớn, bộ ngực quét đầy bột trầm hương và quế. Một tay tượng cầm một cây quyền trượng cong đầu bằng ngọc, tay kia cầm một quả cầu pha lê. Tượng mang một đôi hài cao bằng đồng, quanh cái cổ ngắn, mập mạp có đeo một cái vòng bằng đá sêlênit.

Đến đây tôi hỏi tu sĩ: “Đây mà là Chúa ư?”

“Dạ, đúng thế”.

“Đưa ta đến gặp Chúa của người ngay, nếu không ta sẽ giết người.” Nói rồi tôi chạm vào mắt hấn, hai con mắt trở nên mù lòa.

Thế là tu sĩ lay lục tôi: “Hãy để cho Chúa chữa bệnh cho đầy tớ của Người rồi tôi sẽ đưa ông đến gặp Người.”

Nghe nói thế, tôi liền phả hơi thở vào mắt hấn và ánh sáng lại trở lại trên cặp mắt ấy. Tu sĩ run lấy bầy, dẫn tôi đến gian thờ thứ ba và trời ơi ngạc nhiên chưa, chẳng hề có tượng thần gì cả cũng chẳng có một hình hài nào, chỉ duy nhất một tấm gương lồng trong một cái khung kim loại hình tròn đặt trên một bệ thờ bằng đá.

“Thế Chúa của các người ở đâu?” Tôi hỏi.

“Không, làm gì có Chúa, chỉ có tấm gương mà ông đang nhìn vào,” tu sĩ đáp, “đó chính là tấm gương Minh Triết. Nó phản chiếu tất cả những gì có trong cõi trời và cõi nhân gian, giữ lại mặt cái người đang nhìn vào nó. Vì nó không phản chiếu, nên người nào soi vào nó cũng đều có thể trở nên khôn ngoan hơn. Có nhiều cái gương khác ở đây, đó là những tấm gương Ý kiến. Nhưng chỉ có duy nhất một tấm gương Minh Triết. Ai sở hữu tấm gương này sẽ biết hết mọi chuyện kể cả những thứ vẫn còn đang được giấu kín trước con mắt của họ. Người sở hữu tấm gương này không thể không thông tuệ. Vì thế ở đây nó là chúa tể và chúng tôi thờ phụng nó”. Tôi nhìn vào tấm gương này và tôi thấy nó đúng như lời ông thầy tu nói.

Thế là tôi làm một việc lạ lùng, nhưng chẳng phải tất cả những điều tôi làm từ ngày ở đây ra đi đều là lạ lùng sao? Vâng, tôi đã lấy cắp tấm gương Minh Triết. Bây giờ xin ông chủ hãy để cho tôi trở về với ông, làm một tên đầy tớ trung thành và ông sẽ thông thái hơn tất cả những người đàn ông thông thái nhất và sự Minh Triết sẽ là của ông. Hãy để tôi trở về với ông như thể không có một ai trên đời này có thể khôn ngoan hơn ông”.

Nhưng người đánh cá mỉm cười. “Tình yêu còn tốt đẹp hơn sự thông tuệ; Nàng Tiên Cá yêu ta, thế là đủ.”

“Không, không có điều gì quan trọng hơn sự thông thái”.

“Tình yêu quan trọng hơn, tốt đẹp hơn”. Chàng đánh cá khẳng định và lại lao xuống nước, Linh hồn lui thui ra đi, nước mắt nhỏ xuống thành vũng lầy trên đường.

Một năm nữa lại trôi qua, Linh hồn lại đến bờ biển gọi người đánh cá lên. Chàng nhô lên từ dưới thủy cung hỏi: “Này, người tìm ta có chuyện gì vậy?”

“Xin ông lại gần đây để tôi có thể kể cho ông nghe những chuyện có một không hai mà tôi đã tận mắt chứng kiến.”

Thế là chàng đánh cá bơi vào bờ, nằm xuống chỗ nước cạn, gối đầu lên cánh tay và lắng nghe.

“Khi tôi chia tay ông, tôi quay mặt về hướng Nam bắt đầu cuộc hành trình. Tất cả những gì quý báu đều xuất phát từ hướng này. Tôi cứ miệt mài đi trên con đường rộng thênh thang, thẳng tắp được 6 ngày thì đến đô thành Ashter. Suốt dọc đường tôi thấy bụi đỏ nhuộm tất cả mọi vật bởi hàng đoàn người hành hương cũng làm những cuộc hành trình vạn dặm như tôi. Sáng ngày thứ bảy tôi mở mắt ra thấy một thành phố nằm ngay dưới chân tôi, bởi vì nó nằm ngay trong lòng chảo của một thung lũng.

Có chín cổng dẫn vào thành phố này, ở mỗi cổng có một con ngựa bằng đồng hí vang lên khi người Bedouin từ trên núi tràn xuống. Các bức tường thành đúc bằng đồng và các vòm gác trên tường thành cũng có mái lợp bằng đồng. Mỗi tháp có một cung thủ đứng gác tay cầm cung. Mỗi khi mặt trời lên anh ta bắn một mũi tên vào một cái kèng và khi mặt trời lặn anh ta thổi tù và báo hiệu.

Khi tôi tìm cách vào thành, người gác chặn tôi lại và hỏi tôi là ai; tôi đáp mình là một tín đồ Hồi Giáo và tôi đang trên đường đến thành phố Mecca, nơi có một cái mạng xanh trong đó người Koran thêu những con chữ bạc lên bàn tay của các thiên thần. Những người lính gác ngạc nhiên đến nỗi họ để cho tôi vào thành mà không hỏi thêm. Trong thành nhộn nhịp như ở một phiên chợ lớn. Chắc chắn là ông cũng muốn ở với tôi. Dọc những con đường nhỏ hẹp người ta treo đầy những chiếc đèn lồng bằng giấy, bay phấp phới như những con bướm lớn. Khi ngọn gió thổi qua, các mái nhà nâng lên hạ xuống như những quả bong bóng nhiều màu. Các thương nhân ngồi phía trước các sạp hàng của mình trên những tấm thảm bằng lụa. Các ông để râu dài đen và trắng, những chiếc khăn xếp của họ trang trí những vòng tròn màu vàng lấp lánh. Một số người bán cúc thủy dương và những hương liệu đặc biệt từ những hòn đảo ở Ấn Độ Dương; tinh dầu cô đặc chiết xuất từ hoa hồng, trầm hương và đinh hương lá nhọn như chiếc móng tay. Khi có ai đó dừng lại nói vài lời với họ, họ bèn ném một nhúm nhựa thơm vào một lò than để cho không khí sực nức hương trầm. Tôi gặp một người Syri cầm trong tay một cây gậy nhỏ nom như một cây sậy. Những cọng khói màu xám bốc lên từ cây gậy và khi bốc cháy nó có mùi như mùi quả hạnh màu hồng vào mùa xuân.

Một số người khác bán những chiếc vòng tay bằng bạc, bốn chung quanh chạm nổi những viên ngọc lam, vòng đeo cổ chân bằng đồng có đính những viên ngọc nhỏ, vuốt hồ bọc vàng, vuốt báo cũng bọc vàng, những đôi hoa tai bằng ngọc lục bảo, nhẫn đeo tai bằng ngọc bích... Từ các quán trà văng ra tiếng đàn ghita, những tên nghiện thuốc phiện với khuôn mặt trắng xanh, tươi cười nhìn khách bộ hành.

Đáng tiếc là ông đã không có mặt ở bên tôi. Những tay bán rượu khuynh khuynh khuỷu tay hích đám đông để vượt lên phía trước, vai vác một bao da màu đen thật lớn. Đa số bọn họ bán loại rượu Schiraz, ngọt như mật. Họ rót rượu vào những chiếc li thiếc nhỏ, cắm vào miệng li một cọng rơm. Trong chợ còn có những người bán trái cây, thối thì đủ các loại: những trái vả chín mọng với những thớ thịt màu tím; những trái dưa hấu tỏa ra mùi xạ hương và có màu vàng của ngọc tópa, thanh yên vàng mọng, táo chín hồng, từng chùm nho trắng, những trái cam tròn vàng ửng và những trái chanh có màu vàng tươi...

Một lần tôi trông thấy một con voi đi qua. Voi voi sơn màu đỏ rực và màu vàng củ nghệ, đôi tai nó có đeo một tấm lưới bằng lụa cũng đỏ rực. Voi dừng lại trước một sạp hàng, thản nhiên ăn cam mà ông chủ hàng chỉ đứng cười. Ông không thể hiểu nổi người ở đây kì lạ ra sao đâu. Khi có chuyện vui mừng họ bèn tìm đến người bán chim, mua một lồng chim rồi thả chim lên trời để cho niềm vui của họ được nhân lên nhiều lần, khi buồn họ lấy gai tự đâm vào người mình để nỗi buồn của họ không giảm đi.

Rồi một buổi tối nọ tôi thấy mấy người nô lệ khênh một cái kiệu lớn đi qua chợ. Cánh làm bằng những giống tre phủ nhũ vàng có những cái cọc sơn màu đỏ rực cùng những con công bằng đồng. Qua cửa sổ có che một tấm màn thêu những con ong đính những hạt ngọc trai nhỏ của người Hồi Giáo, tôi thoáng thấy khuôn mặt xanh xao của một người Grassy nhìn ra và mỉm cười với tôi. Thế là tôi vội vã đi theo mặc cho những người nô lệ đi như chạy, vừa đi vừa cau có nhìn tôi. Thực ra tôi chẳng quan tâm, tôi chỉ cảm thấy tò mò ghê gớm.

Cuối cùng họ dừng lại ở một ngôi nhà vuông vức quét vôi trắng. Nhà không có cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào nhỏ như cửa vào nhà mồ. Bọn nô lệ đặt kiệu xuống, gõ cửa ba lần bằng một cái vỏ bằng đồng. Một người Armenia trong chiếc áo captan truyền thống may bằng da màu xanh nhìn qua cửa xép, khi thấy rõ họ anh ta mới mở cửa, trái một tấm thảm xuống đất để cho người đàn bà ngồi trong kiệu bước lên. Trước khi đi vào nhà, nàng còn ngoái đầu nhìn lại và mỉm cười với tôi lần nữa. Tôi chưa từng gặp người nào có nước da xanh xao đến thế.

Khi mảnh trăng hạ tuần lại hiện ra tôi quay về chỗ cũ tìm ngôi nhà nọ nhưng nó không còn ở đấy nữa. Thế là tôi biết người đàn bà là ai và tại sao nàng lại mỉm cười với tôi.

Chắc chắn ông sẽ tiếc là không có mặt ở đấy. Có một bữa tiệc ở chỗ của vàng trắng mới và một vị hoàng đế trẻ tuổi đã rời bỏ cung điện của mình đến đền thờ để cầu nguyện. Tóc và râu ông hoàng này được nhuộm bằng những cánh hoa hồng, đôi má đánh một lớp phấn vàng; hai bàn tay và hai bàn chân thì vàng như nghệ.

Vào lúc mặt trời lên, ông hoàng từ cung điện đi ra trong chiếc áo choàng bằng bạc, mặt trời lặn ông trở về hoàng cung với chiếc áo bằng vàng. Mọi người phủ phục dưới đất, giấu mặt đi trước sự xuất hiện của thiên tử nhưng tôi thì không. Tôi đứng cạnh một quầy hàng bán quả chà là, chờ đợi. Khi hoàng đế nhìn thấy tôi, ông ta giương đôi lông mày về lên rồi đứng lại. Tôi cũng đứng im, không quỳ rạp xuống như các thần dân của ông ta. Mọi người lấy làm ngạc nhiên lắm trước sự khi quân của tôi và một viên quan hạ lệnh tôi phải rời thành nhưng tôi chẳng thèm để ý mà lại đến ngồi với những người buôn bán các tượng thần kì lạ, những người mà vì lí do gì đó đôi tay tài năng của họ bị người đời ghê tởm. Khi tôi kể cho họ nghe việc mình đã làm, mỗi người trong bọn tặng tôi một bức tượng và cầu xin tôi hãy tránh xa họ.

Đêm ấy, trong lúc tôi nằm trên một tấm nệm ở trong một quán trà trên đường Quả Lưu, bọn lính ngự lâm quân bước vào và đưa tôi về hoàng cung. Khi tôi bước vào họ đóng lại tất cả các cánh cửa sau lưng tôi và móc một sợi dây xích lại để khóa cửa. Phía trong là một lầu đài lớn với những lối đi có mái che chạy chung quanh. Tường bằng thạch cao tuyết hoa trắng toát, đó đây có lợp những tấm tôn màu xanh da trời và xanh lá cây. Những cái cột lớn bằng đá hoa cương xanh, mái hiên lợp bằng một loại đá hoa cương có màu hồng đào. Tôi chưa bao giờ thấy một cảnh tượng như thế.

Trong lúc tôi đang đi qua sân có hai người đàn bà đeo mạng che mặt đứng trên ban công nhìn xuống chửi bới tôi. Những tên lính ngự lâm rào bước thật nhanh, chuỗi của các thanh gươm chạm lách cách trên sàn nhà bóng loáng. Họ mở một cánh cửa tạc bằng ngà và tôi thấy mình ở trong một thủy viên có bảy bậc thềm. Trong vườn trồng đầy hoa uất kim hương và hoa cúc bạch cùng hoa lô hội lấp lánh ánh bạc. Giống một cây sậy mảnh dẻ bằng pha lê, một cái vòi phun nước lơ lửng trong không khí mờ ảo. Những cây bách nom giống hệt những bó đuốc đang cháy. Có một con họa mi đang đậu ở một trong những cây bách ấy cao giọng hót véo von.

Cuối khu vườn có một mái đình nhỏ. Khi chúng tôi đến gần, hai viên thái giám bước từ trong đình ra đón chúng tôi. Thân hình mập mạp của họ đung đưa theo nhịp bước và họ tò mò liếc nhìn tôi với đôi mắt ti hí có bộ lông mi hung hung. Một trong hai người kéo viên đội trưởng ngự lâm quân sang một bên thì thầm một điều gì đó, trong khi người kia vẫn nhai nhóp nhép trong miệng một viên kẹo thơm mà ông ta điệu đà nhón từ trong một cái hộp hình ôvan có tráng men màu tím.

Sau đó viên đội trưởng giải tán đám lính. Họ quay lại cung điện, hai tên thái giám đủng đỉnh đi theo vừa đi vừa nhón chân hái những quả dâu chín mọng trên những thân cây hai bên đường. Có một lần tên thái giám lớn tuổi hơn quay đầu lại, mỉm một nụ cười độc ác chẳng có gì là tử tế với tôi.

Viên đội trưởng ra hiệu cho tôi đi về phía cổng đình. Tôi đi theo không hề run sợ, kéo một tấm rèm dày và nặng chịch sang một bên, tôi bước vào trong.

Ông hoàng trẻ tuổi đang nằm dài trên một trường kỉ trái một tấm da sư tử thuộc, một con chim ưng đang đậu trên cổ tay. Phía sau ông vua trẻ là một người Nubia đầu đội khăn xếp bằng đồng thau, đôi tai chỉ đeo một chiếc bông tai to tướng, nặng nề. Người này ở trần đến tận thắt lưng. Trên một cái bàn bên cạnh trường kỉ có đặt một thanh bảo đao bằng thép trông rất dễ sợ.

Khi đức vua nhìn thấy tôi, ngài cau mày hỏi: “Tên ngươi là gì? Có biết ta là chúa tể tối cao ở đây không?” Nhưng tôi vẫn lặng thinh không đáp.

Vua đưa tay chỉ vào thanh bảo đao, người Nubia chộp vội lấy nó, lao đến đâm vào tôi với tất cả sức mạnh. Lưỡi đao rít qua người tôi nhưng không làm tôi bị thương, còn người đàn ông thì ngã sõng soài trên sàn. Khi đứng dậy, hai hàm răng hằn đánh vào nhau lập cập vì sợ và hấn đến núp sau trường kỉ.

Đức vua nhảy phắt khỏi trường kỉ vớ lấy một mũi giáo cắm trên một cái giá để vũ khí ở gần đấy lao về phía tôi. Tôi đưa tay ra nhẹ nhàng bắt lấy, mũi giáo chẻ ra làm đôi. Ông vua trẻ lại bắn về phía tôi một mũi

tên, tôi chỉ giơ một bàn tay lên thì mũi tên đã dừng lại lơ lửng trong không khí. Sau đó ông ta rút một lưỡi dao găm ra khỏi thắt lưng da màu trắng, đâm vào cổ tên nô lệ để hắn không thể kể cho ai nghe về nỗi nhục nhã này. Tên nô lệ quần quai giãy chết như một con rắn bị ai đó giẫm lên, máu sủi bọt tủa ra từ miệng hắn.

Khi tên nô lệ đã chết hẳn, ông vua trẻ quay sang tôi, vừa lau mồ hôi rịn ra trên trán bằng một chiếc khăn lụa tím có những đường viền rất đẹp vừa nói: “Chắc nhà ngươi là một nhà tiên tri cho nên ta không thể làm gì được ngươi; hoặc giả ngươi là con trai của một nhà tiên tri nên ta không thể giết được ngươi, phải không? Ta muốn ngươi rời bỏ kinh thành này ngay bởi vì chừng nào ngươi còn ở lại đây thì chừng ấy ta không phải là chúa tể nơi đây.”

“Tôi chỉ ra đi với một nửa kho châu báu của bộ hạ. Hãy chia cho tôi một nửa kho báu và tôi sẽ biến.” Vua cầm tay tôi đích thân dẫn tôi ra vườn thượng uyển. Khi viên chỉ huy quân cấm vệ nhìn thấy tôi, anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên ghê lắm. Bọn thái giám thấy tôi, đầu gối chúng nhũn như nước, ngã khuỵu xuống đất vì kinh hoàng.

Trong hoàng cung có một lầu bát giác làm bằng đá poofia màu đỏ, một cái cân bằng đồng treo lơ lửng trên trần cùng với những ngọn đèn lồng. Vua chạm tay vào một bức tường và nó mở ra. Hai chúng tôi đi qua một hành lang được thắp sáng bởi rất nhiều bó đuốc cháy phừng phực. Trong các hốc tường hai bên hành lang có đặt những vò rượu lớn đầy đến miệng với những cái nút bạc. Khi chúng tôi đến giữa hành lang, hoàng đế đọc mật khẩu và cánh cửa bằng đá granite bật mở một cách bí ẩn, hoàng đế phải đưa hai tay lên che mặt trước một luồng ánh sáng chói chang.

Ông không thể hình dung nổi nơi này tuyệt vời như thế nào đâu. Những cái mai đôi mỗi lớn dát đầy ngọc trai, những viên hồng ngọc cực lớn đồ đầy trong những hốc đá mặt trăng, vàng thỏi đồ thành đồng trong những cái kết sắt có đủ chỗ cho một con voi đứng, vàng tấm thì đựng trong những bao da lớn. Ngọc opan đựng trong những cái li pha lê, đá xaphia thì để trong những cái chén ngọc bích. Những viên ngọc lục bảo to tròn, xanh biếc đựng trong những chiếc đĩa sứ mỏng tang. Những chiếc túi lụa đựng đầy ngọc lam và đá quý berin chất đồng ở một góc. Những chiếc ngà voi chứa đầy ngọc thạch anh tím, những chiếc sừng bằng đồng đồ đầy lên đến miệng đá quý chanxedon. Những dải đá mắt mèo rủ xuống từ những chiếc cột to làm bằng gỗ tuyết tùng. Trên những cái khiên dẹt hình ovan đồ đầy ngọc granat cả màu đỏ rượu vang lẫn màu cỏ xanh. Ấy thế mà tôi vẫn không có khả năng kể hết.

Hoàng đế lấy tay ra khỏi mắt sau khi đã hết lóa, bảo tôi: “Đây là kho tàng châu báu của tôi, hãy lấy một nửa như ta đã hứa. Ta cũng sẽ cho ngươi mấy con lạc đà và những người điều khiển, họ sẽ đưa ngươi và số của cải của ngươi đến bất cứ nơi nào trên thế giới mà ngươi muốn đến. Tất cả hãy giải quyết gọn trong đêm nay bởi vì ta không muốn Thần Mặt Trời, phụ hoàng của ta lại biết chuyện, ngay trong vương quốc của ta mà lại có một kẻ ta không thể ra tay trừ khử.”

Nhưng tôi bình tĩnh nói: “Sổ vàng bạc cũng như ngọc ngà châu báu kia, tất cả đều là của bộ hạ. Thần không cần những thứ đó mà cũng chẳng cần gì ngoài cái nhẫn nhỏ bé mà bộ hạ đang đeo ở ngón tay.”

“Đấy chỉ là một chiếc nhẫn bằng chì,” vua cau mày nói, “chẳng mấy may có giá trị gì. Vì vậy hãy lấy một nửa kho báu và ra khỏi kinh thành của ta.”

“Không, thần sẽ không lấy bất cứ cái gì ngoài cái nhẫn bằng chì ấy bởi vì thần biết cái gì viết lên chiếc nhẫn ấy và nó nhằm mục đích gì.”

Thế là vua run bắn cả người, quay ra năn nỉ tôi: “Hãy mang tất cả kho báu này và đi khỏi đây. Cả một nửa của ta cũng là của ngươi nốt”.

Đến đây, tôi đã làm một việc kì cục nhưng điều đó thì có hề gì so với những việc tôi đã làm từ khi ở đây ra đi, hai năm về trước. Phải, tôi tước cái nhẫn của cải rồi vội vã quay về đây đợi ông. Ai là chủ nhân của chiếc nhẫn này sẽ còn giàu có hơn tất cả các ông vua trên đời này cộng lại. Hãy đến đây và nhận nó đi, tất cả vàng bạc, ngọc ngà, châu báu trên đời này sẽ là của ông.”

Chàng đánh cá chỉ cười: “Tình yêu còn quý giá hơn mọi của cải, mà Nàng Tiên Cá lại yêu ta.”

“Không đúng, không có cái gì trên đời này tốt hơn sự Giàu có.”

“Tình yêu tốt đẹp hơn,” chàng đánh cá khẳng định và nhảy xuống biển, Linh hồn lại thất thủ bỏ đi, nước mắt chảy xuống thành đầm lầy ở những nơi nó đi qua.

Một năm nữa lại qua mau, Linh hồn quay về bãi biển gọi chàng đánh cá lên lần nữa. Chàng trai bơi lên từ đáy biển xanh, nhô lên trên lớp sóng bạc hỏi: “Tại sao ngươi lại gọi ta?” Linh hồn chàng lên tiếng: “Hãy lại gần đây ông chủ, để tôi có thể nói chuyện với ông. Chao ôi tôi đã được chứng kiến bao điều kì thú.”

Thế là chàng lại bơi vào gần bờ, nằm dài trong vũng nước cạn, ngả đầu lên cánh tay, lắng nghe.

“Trong một thành phố nọ, có một quán trọ nằm gần bờ sông. Tôi thường tới đây bù khú với cánh thủy thủ, làm một hai chén rượu, mỗi thứ một màu, ăn bánh mì làm bằng lúa mạch với cá muối nhỏ để trên những chiếc lá hồng trộn giấm. Trong lúc chúng tôi ngồi ở đây uống rượu, cười đùa có một ông già bước vào mang theo một tấm thảm da, một cây đàn luyt và hai cái tù và làm bằng hổ phách. Ông già trải tấm thảm ra giữa sân, cầm cái gậy đàn bằng ống lông lên và bắt đầu dạo đàn. Thế là một cô gái trẻ từ đâu chạy ra, nhảy múa trước mặt chúng tôi. Khuôn mặt nàng nấp sau một tấm mạng bằng sa nhưng đôi chân lại để trần. Đôi chân trần chuyển động quanh tấm thảm như đôi cánh chim câu trắng, thấp thoáng, mềm mại, uyển chuyển, mê li. Chưa bao giờ tôi thấy một cái gì tuyệt vời đến thế kể từ khi rời bỏ nơi này ra đi.”

Trong lúc chàng đánh cá nghe Linh hồn của mình nói, chàng sức nhớ ra là Nàng Tiên Cá của chàng không có chân và không thể nhảy múa. Thế là một khao khát mãnh liệt chợt ập đến và chàng tự nhủ: “Chỉ là một cuộc hành trình ngắn ngủi trong một ngày thôi và mình có thể trở về với tình yêu của mình.” Chàng đứng lên, cất tiếng cười và đi vào bờ.

Khi lên đến bờ cát mịn khô ráo chàng lại cười nữa, đưa đôi tay cho Linh hồn, Linh hồn kêu lên một tiếng reo mừng rỡ chạy đến bên chàng, đi vào trong chàng và chàng thấy ngả dài trên bãi cát là cái bóng của mình hay chính là hình hài của linh hồn chàng.

Linh hồn lên tiếng giục giã: “Đi mau đi, đừng chậm trễ một giây nào bởi vì những cư dân của biển khơi rất cả ghen, lại có những con quái vật làm theo mệnh lệnh của họ.” Chàng đánh cá và Linh hồn vội vã khởi hành. Suốt đêm họ đi dưới ánh trăng, ngày hôm sau họ đi dưới ánh mặt trời và đến khi sập tối thì họ tới một thành phố nọ.

Chàng đánh cá hỏi Linh hồn: “Đây có phải là thành phố mà ngươi nói có người con gái nhảy múa trên đôi chân trần?”

“Không phải thành phố này mà là một thành phố khác kia. Nhưng ta hãy vào đi.” Họ đi qua những đường phố tấp nập. Khi đi qua phố Hàng Bạc, chàng đánh cá thấy một chiếc li bạc rất đẹp bày trên một quầy hàng. Linh hồn bảo chàng: “Hãy lấy cái li bạc ấy và giấu đi.” Chàng trai làm theo, nhón lấy cái li giấu vào bên trong nếp áo choàng rồi cả hai vội vã rời thành phố. Sau khi đi khỏi thành phố được chừng một dặm, chàng trai cau có, ném cái li đi và bảo: “Tại sao ngươi lại bảo ta lấy cái li này giấu đi? Làm thế là một tội ác.” Linh hồn đáp: “Xin ông cứ bình tâm.”

Tối ngày thứ hai họ lại đến một thành phố, chàng trai cất tiếng hỏi Linh hồn: “Đây có phải là thành phố có cô gái nhảy múa trên đôi chân trần mà ngươi đã nói ta nghe?”

“Không phải thành phố này mà là thành phố khác kia. Nhưng chúng ta hãy cứ vào thành đã”. Họ đi tiếp, qua nhiều đường phố quanh co. Khi đi qua phố Hàng Giày, chàng trai trông thấy một đứa bé đứng cạnh một thùng nước lớn, “Đánh đứa bé kia một trận.” Thế là chàng giơ tay đánh đứa bé cho đến khi nó khóc, sau đó họ lại vội vã rời thành phố.

Đi được khoảng một dặm đường, chàng trai nổi giận hỏi: “Tại sao ngươi lại bảo ta đánh thẳng bé? Làm như vậy là có tội.”

“Xin chủ nhân cứ bình tâm, bình tâm.”

Buổi tối ngày thứ ba họ tới thành phố thứ ba. Chàng trai hỏi: “Có phải đây là thành phố có người con gái mà ngươi đã kể với ta không?”

“Có thể lắm. Chúng ta hãy vào xem sao.”

Họ đi lang thang qua các con phố nhưng chàng đánh cá không tìm thấy quán trọ nằm gần bờ sông. Mọi người tò mò nhìn chàng với ánh mắt thiếu thiện cảm làm chàng đâm sợ: “Hãy ra khỏi đây thôi,” chàng bảo Linh hồn, “chẳng có cô vũ nữ với đôi bàn chân trắng ở đây đâu.”

“Đừng, chúng ta hãy nán lại đây ít lâu, đêm tối thế này chúng ta có thể bị cướp đấy.”

Thế là chàng trai ngồi lại trong chợ, nghỉ ngơi. Được một lát thì có một thương nhân đầu đội mũ trùm, vai khoác một cái áo mặc ngoài may bằng vải Tartary, tay cầm một chiếc đèn lồng để trong một cái sừng vờ gắn vào đầu một cây gậy. Thương nhân thấy người lạ bèn hỏi: “Sao quý khách lại ngồi ở đây khi chợ đã tan rồi, không thấy là các quầy hàng đã đóng cửa và các kiệu hàng đã đóng đai rồi ư?”

Chàng trai buồn bã đáp: “Tôi không thấy một quán trọ nào quanh đây, mà cũng không có bất cứ người bà con nào có thể cho tôi một chỗ nghỉ qua đêm.”

“Tất cả chúng ta không phải là bà con với nhau sao?” thương nhân hỏi. “Chẳng phải Chúa trời đã tạo ra chúng ta là những người thân thuộc ư? Hãy đi với tôi, bởi vì nhà tôi có một phòng dành cho khách”.

Chàng trai đứng lên đi theo thương nhân về nhà ông. Chàng đi qua một vườn lựu rồi bước vào một ngôi nhà. Thương gia mang ra một cái đĩa đồng đựng nước hoa hồng để chàng rửa tay, một trái dưa hấu để chàng làm dịu cơn khát và đặt một tô cơm với một miếng thịt dê nướng trước mặt chàng.

Sau khi chàng ăn xong, người thương gia tốt bụng dẫn chàng vào phòng ngủ dành cho khách, chúc chàng ngủ ngon. Chàng trai cảm ơn chủ nhà, hôn lên chiếc nhẫn trên tay ông, rồi ngã người lên tấm thảm bằng da dê nhung, chàng ngủ một giấc thật ngon sau khi chui vào tấm chăn bằng lông cừu màu đen ấm áp.

Khoảng ba giờ trước khi trời sáng, trong khi bóng đêm vẫn buông dày đặc, Linh hồn đánh thức chàng dậy, nói nhỏ: “Hãy dậy đi rồi lên vào phòng ông thương gia, đúng cái phòng mà ông ta đang nằm ngủ ấy, giết chết ông ta đi rồi lấy tất cả vàng bạc của ông ta. Chúng ta cần số vàng ấy.”

Chàng trai trở dậy, rón rén đi vào phòng thương gia. Cuối chân giường ông có đặt một thanh gươm, chuôi gươm chạm trổ cầu kỳ; trên cái khay để cạnh chủ nhà có chín túi đựng vàng. Chàng trai đưa tay ra cầm lấy thanh gươm, tiếng động làm cho thương gia giật mình thức dậy, nhảy lên giật lại thanh gươm và hét vào mặt chàng đánh cá: “Người lấy oán trả ơn như vậy ư, định dùng máu của ta để đáp lại lòng tốt của ta sao?”

Đến đây Linh hồn bảo chàng: “Cứ đánh hấn đi!” Thế là chàng đánh ông chủ nhà tốt bụng một cái làm ông này ngất đi, cướp lấy 9 túi vàng rồi ba chân bốn cẳng chạy qua vườn lựu cho đến khi ngựa mặt lên thấy ngôi sao mai lấp lánh trên đầu.

Rời khỏi thành phố chừng một dặm, chàng trai nện hai nắm đấm lên ngực mình, gào lên với Linh hồn: “Tại sao người sai khiến ta giết người thương gia và đoạt vàng bạc của ông ta? Chắc chắn người là một con quỷ dữ”.

“Cứ bình tâm, bình tâm.”

“Không, ta không thể bình tâm được nữa, người đã khiến ta làm những việc mà ta căm ghét. Ta cũng căm ghét người nữa, ta buộc người phải nói cho ta rõ người định dẫn ta đến đâu đây?”

“Khi ông đuổi tôi đi, buộc tôi lang thang giữa cuộc đời này, ông đâu có cho tôi mang theo trái tim. Thế là tôi học được cách làm tất cả những việc này với một sự khoái trá”.

“Người đang nói cái gì thế?” Chàng trai lẩm bẩm hỏi lại.

“Ông biết mà, ông còn biết rất rõ nữa là khác. Chẳng lẽ ông quên là không cho tôi mang theo trái tim sao? Tôi nghĩ là không. Mà thôi đừng dằn vặt bản thân và làm khó dễ tôi nữa. Hãy bình tâm lại, sẽ chẳng có nỗi đau nào mà ông không thể cho nó qua đi và chẳng có khoái lạc nào mà ông không thể đón nhận đâu.”

Khi chàng trai nghe thấy những lời này, một cơn ớn lạnh làm chàng run rẩy khắp toàn thân. Chàng nói với Linh hồn: “Không, người là một con quỷ, đã khiến ta quên mất tình yêu của mình, cảm dỗ ta với những dục vọng thấp hèn, lôi kéo ta bước vào con đường tội lỗi.”

“Vậy ông quên là đã đẩy tôi vào cuộc đời này mà không cho tôi một trái tim sao? Thôi, hãy cùng tôi đi đến một thành phố khác hưởng thụ niềm vui bởi vì bây giờ ta đã có 9 túi vàng rồi.”

Nhưng chàng trai ném vàng xuống đất, đập chân lên: “Không, ta không còn dính dáng gì với người nữa, cũng không theo người đi bất cứ đâu. Nếu trước đây ta đã từ bỏ người thì bây giờ ta cũng sẽ làm thế bởi vì người chẳng mang lại điều gì tốt lành cho ta cả.” Nói rồi chàng quay lưng lại mặt trắng, rút con dao nhỏ có cái chuôi làm bằng da rắn lục cắt một đường quanh cái bóng dưới chân mình.

Nhưng Linh hồn không rời bỏ chàng cũng không mấy may để ý đến lệnh của chàng mà chỉ nói giọng ráo hoảnh: “Cái mẹo mà phù thủy bày cho ông không còn tác dụng nữa bởi vì tôi sẽ không rời bỏ ông mà ông cũng không thể đuổi tôi đi. Trong đời, một người đàn ông chỉ có thể đuổi linh hồn mình đi được một lần, khi đã nhận nó về nó sẽ ở lại với anh ta mãi mãi như một hình phạt và như một phần thưởng.”

Chàng trai tái mặt, nắm chặt hai bàn tay, kêu lên: “Mụ ta là một mụ phù thủy đáng nguyên rủa khi không bảo ta biết điều đó.”

“Không, bà ta đã làm đúng với người mà bà ta thờ phụng và tên đầy tớ của cái người mà bà ta sẽ trở thành”.

Khi chàng đánh cá biết mình không thể rũ bỏ linh hồn mà hơn nữa đó lại là một linh hồn tội lỗi, nó sẽ gắn với chàng mãi mãi, chàng nằm phủ phục xuống đất, cay đắng khóc than: “Ta sẽ trói đôi tay của mình lại để không làm theo điều người sai khiến, sẽ dán miệng lại để không nói những lời người mớm. Ta sẽ quay về chỗ của người con gái mà ta yêu. Ta cũng trở về biển cả, đến cái vịnh nhỏ nơi nàng nổi lên hát cho ta nghe. Ta sẽ gọi nàng lên, thú thật với nàng những tội lỗi ta phạm phải, và điều xấu xa mà người đã mang đến cho ta.”

Linh hồn lại dùng lời lẽ ngon ngọt cám dỗ chàng, “Người yêu của ông là gì mà ông phải quay lại với cô ta? Thế gian này có hằng hà sa số những thiếu nữ yêu kiều hơn, tốt đẹp hơn. Có bao nhiêu vũ nữ con của các Samari có thể nhảy múa như các loài chim và muông thú trong rừng. Đôi chân họ nhuộm bằng lá móng, đôi tay họ có đeo những chiếc chuông đồng. Họ cất tiếng cười khi múa lượn rập rờn như cánh bướm, tiếng cười của họ trong vắt như tiếng nước suối lọc qua những phiến đá trắng tinh. Đi với tôi đi, tôi sẽ dẫn ông đến chỗ họ. Có chuyện gì liên quan với cái gọi là tội lỗi kia chứ? Chẳng phải là một khoái lạc khi ăn cái không phải làm ra cho mình ư? Chẳng lẽ lại có thuốc độc trong chén rượu ngọt ngào? Thôi, đừng hành hạ bản thân nữa mà hãy theo tôi đến một thành phố khác. Có một thành phố nhỏ trên đường đi, nơi đó có một khu vườn trồng toàn uất kim hương. Trong khu vườn tuyệt đẹp đó có những con chim công trống và mái có cái ức màu xanh. Khi chúng xòe đuôi dưới ánh mặt trời nom chúng không khác gì những cái đĩa sứ và những cái đĩa mạ vàng. Cô gái cho chúng ăn cũng múa may vì niềm vui của chúng, thỉnh thoảng nàng múa lượn với đôi tay, có lúc nhảy nhót trên đôi chân trần. Đôi mắt nàng long lánh chất antimôn, cánh mũi nàng có hình dáng đôi cánh của một con chim nhạn. Trên một cánh mũi của nàng có dính một bông hoa được tạc từ một viên ngọc lớn. Nàng cười khúc khích trong khi đùa đưa người nhảy múa, những chiếc vòng bạc đeo ở cổ chân vang lên trong ngân như tiếng chuông bạc. Thôi đừng giầy vò bản thân làm gì nữa, hãy cùng đi với tôi đến đây.”

Nhưng chàng đánh cá không đáp, chàng đã dán keo lên miệng để buộc nó câm lặng, rồi dùng một sợi dây thật chắc trói cổ tay mình lại. Chàng quay về cái nơi mà chàng đã ra đi, về cái vịnh nhỏ mà người yêu của chàng vẫn thường hiện lên trên những lớp sóng bạc đầu để hát cho chàng nghe. Dù linh hồn có dùng lời lẽ hay ho như thế nào để quyến rũ, chàng một mực không trả lời, cũng không làm bất cứ một điều gì mà nó dụ dỗ, mời chài. Chàng thực hiện được điều này là nhờ vào sức mạnh của tình yêu.

Về đến bãi biển, chàng tháo dây trói ra, bóc lớp keo dán miệng và cất tiếng gọi Nàng Tiên Cá. Nàng không hiện lên dù chàng tha thiết gọi nàng suốt một ngày dài và hết lời cầu khẩn nàng.

Linh hồn được dịp xúc xiểm: “Đúng là ông chẳng có được bao nhiêu niềm vui từ tình yêu của mình. Rõ thật là đã trảng xe cát biển Đông, nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì. Ông đã cho đi tất cả những gì mình có mà chẳng thu lại được cái gì. Tốt nhất là hãy đi theo tôi bởi vì tôi biết thung lũng Niềm Vui nằm ở đâu và ta sẽ có được cái gì ở đó.”

Chàng đánh cá vẫn một mực im lặng, chàng dựng một túp lều tranh bên vách đá, ở lại đấy trong vòng một năm. Sáng sáng chàng gọi nàng lên, trưa trưa chàng gọi tên nàng. Nhưng không bao giờ nàng ngồi trên mặt

biển cho chàng thấy mặt nữa mà chàng cũng không thể tìm thấy nàng ở đâu trong lòng đại dương bao la dù chàng đã đi tìm nàng ở tất cả các hang động dưới làn nước biển xanh, đã sục tất cả các ao hồ theo thủy triều lên xuống, chui xuống cả những cái giếng sâu nhất.

Trong khi đó Linh hồn vẫn không ngừng cảm dỗ chàng làm những điều tội lỗi, rót vào tai chàng những lời đường mật về những dục vọng thấp hèn. Tất cả những điều này đều vô tác dụng. Mối hay tình yêu có sức mạnh vô biên.

Một năm nữa lại trôi qua, đến một hôm Linh hồn tự nhủ: “Minh đã quyến rũ ông chủ làm điều ác nhưng không ăn thua, tình yêu của ông ấy mạnh hơn mình. Có lẽ mình nên thử với lòng tốt, có thể nó sẽ làm cho ông ấy đi theo mình.”

Thế là nó lại quay ra ngọt nhạt với chàng đánh cá: “Tôi đã nói với ông về những khoái lạc trên đời nhưng ông đã quay đôi tai điếc về phía tôi. Giờ hãy để cho tôi nói với ông về thế gian bề khổ này, nó có thể làm cho ông động lòng trắc ẩn. Thật thà mà nói đau khổ chính là chúa tể thế gian này, chẳng có bất cứ người nào thoát khỏi cái lưới đã giăng sẵn của nó. Kẻ thì thiếu cái ăn, người thì thiếu cái mặc. Góa phụ này ngồi trong lụa là, góa phụ khác đập trong mớ tã rách. Người hủi bị đuổi đến các vùng đầm lầy không có dấu chân người, ở đây họ độc ác đối với nhau để giành sự sống. Bọn ăn mày lang thang trên khắp các ngã đường, các bị khát thực lúc nào cũng trống rỗng. Hoàn cảnh trên các đường phố ở các đô thị lớn là Nạn Đói và Dịch Bệnh ngồi chễm chệ trước các công thành. Nào hãy đi với tôi để cải tạo những chuyện đó, làm cho mọi người lại được hạnh phúc, ấm no. Thôi đừng nán nã ở đây để gọi tình yêu trở về làm gì. Ông thấy đó, nàng ta có đáp lại tiếng gọi tha thiết của tình yêu đâu? Mà tình yêu là cái gì kia chứ? Ông không thể dành cho nó quá nhiều như vậy?”

Nhưng dù nói thế nào chàng đánh cá vẫn không lay chuyển. Xem ra tình yêu thật vĩ đại lắm thay. Sáng sảng chàng ra biển gọi nàng, trưa trưa chàng đi lang thang tìm nàng, đêm đêm chàng khắc khoải gọi tên nàng. Nhưng nàng vẫn không lộ mặt mà chàng cũng không thể tìm ra nàng, dù đã đi hết từ sông ra biển, lang thang trong các thung lũng nằm sâu dưới những lớp sóng xanh. Chàng đã tìm nàng vô vọng trong cái thế giới dưới nước, nơi ban đêm không gian có màu tím và khi bình minh lên lá cây lại ngả sang màu xám.

Một năm nữa lại trôi mau, một đêm Linh hồn ghé tai chàng thì chợt trong lúc chàng ngồi cô đơn trong túp lều tranh vách nứa: “Kể cũng lạ, tôi đã từng cảm dỗ ông làm điều xấu ông không nghe, khuyến khích ông làm điều tốt cũng chẳng ăn thua. Tình yêu của ông quả là mạnh hơn tôi. Từ bây giờ tôi sẽ không quyến rũ ông nữa mà cầu xin ông cho tôi được bước vào trong trái tim ông để tôi lại có thể là một với ông như trước đây.”

“Được thôi, người có thể trú ngụ ở đó,” chàng đánh cá nói, “những ngày qua khi người đã phải lang thang trong thế giới này mà không có tim, hẳn người đã phải chịu nhiều thiệt thòi.”

“Trời ơi, nhưng tôi không tìm ra lối đi vào, trái tim ông tràn đầy tình yêu.”

“Để ta giúp người,” chàng trai đáp.

Nhưng chàng vừa nói đến đây thì từ trong lòng biển vang lên một tiếng kêu xé lòng, đúng cái tiếng kêu đau đớn mà con người thường nghe thấy khi có một sinh vật biển từ già cõi đời. Chàng trai nhảy dựng lên, chạy từ túp lều của mình ra bãi biển. Những ngọn sóng đen ngòm hồi hải trường lên bãi cát mang theo một vật còn trắng hơn ánh bạc. Trắng như một đợt sóng nhào, như cánh hoa bập bênh trên mặt nước. Một con sóng ào lên lớp sóng đen, bọt nước tung theo sóng và bãi cát dang tay ra nhận một vật. Ngay dưới chân chàng đánh cá là thân hình nàng tiên cá bé nhỏ, đã chết.

Tiếng khóc từ lồng ngực bật lên. Như một kẻ bàng hoàng vì quá đau đớn, chàng gục ngã bên cạnh cái xác, hôn lên đôi môi đỏ thắm đã lạnh ngắt, chải những ngón tay lên mái tóc màu hổ phách ướt đẫm của nàng. Rồi chàng lại nằm vật trên bãi cát, khóc lóc như một kẻ chấn động vì niềm vui, đôi tay rám nắng của chàng ôm chặt người yêu ghì vào ngực. Đôi môi đã lạnh ngắt nhưng chàng vẫn hôn lên đấy. Muối mặn đọng trên tóc nàng mà nghe như có vị ngọt của mật, chàng nếm nó với niềm vui cay đắng. Chàng hôn lên đôi mắt nhắm nghiền, những giọt nước biển đọng trên cặp lông mi rợp bóng ấy cũng không mặn bằng nước mắt của chàng.

Chàng phải thú tội trước người chết. Ghé vào đôi tai hình vỏ sò chàng thốt ra những lời sám hối về việc

lâm của mình. Chàng để hai tay nàng tiên cá quàng quanh cổ mình và với những ngón tay run rẩy chàng chạm lên cái cần cổ mảnh dẻ, trắng ngần như một cây sậy. Một niềm vui cay đắng, và lạ lùng thay có cả một khoái cảm êm dịu trong nỗi đau này. Biển đen dâng lên cao hơn, những lớp bọt trắng rên rĩ như một người mắc bệnh phong. Với những cái vuốt trắng, biển xô vào bờ. Từ dưới thủy cung, vua Thủy tề lại bật lên một tiếng khóc đau đớn và xa xa ngoài khơi những thủy thần nửa người nửa cá thối tũ và đến hết hơi, khàn tiếng.

“Chạy đi thôi,” Linh hồn lên tiếng giục giã, “những sinh vật biển đang đến gần, nếu ông còn chần chừ ở lại họ sẽ giết ông mất. Đi đi, bởi vì tôi sợ phải nhìn thấy trái tim ông chông lại tôi vì tình yêu vĩ đại của ông. Đi đi, tìm một chốn an toàn ẩn náu. Chắc ông không đuổi tôi đi một lần nữa mà không có tim chứ?”

Chàng đánh cá không nghe Linh hồn mình nói gì, chàng gọi tên người yêu lên, thổn thức: “Tình yêu tốt đẹp hơn sự Minh Triết, quý báu hơn tất cả châu báu trên đời và tuyệt vời hơn đôi chân của các nàng vũ nữ. Lửa không thiêu cháy được nó, nước không nhận chìm được nó. Ta gọi nàng vào những buổi sớm tinh mơ nhưng nàng không đến. Cả mặt trăng cũng nghe thấy tiếng gọi của ta nhưng nàng vẫn không đáp lại tiếng gọi ấy. Vì cái ác mà ta từ bỏ nàng ra đi và vì nỗi đau của mình mà ta lang bạt đây đó. Nhưng bao giờ tình yêu của nàng cũng là mái nhà nơi ta trú ngụ, nó bao giờ cũng mạnh mẽ và không có cái gì trên đời này thắng được nó bất kể là ta đã trải qua những điều xấu xa hay tốt đẹp. Bây giờ nàng đã chết, chắc chắn ta cũng sẽ theo nàng”.

Linh hồn chàng van nài chàng bỏ trốn, nhưng chàng một mực không lay chuyển. Tình yêu là thế đấy. Biển dâng lên cao hơn, cao hơn, phủ lên người chàng những con sóng dữ. Khi biết kết cục đã đến, chàng hôn như điên lên đôi môi giá lạnh của nàng tiên cá và trái tim trong lồng ngực chàng vỡ ra từng mảnh, nhưng tình yêu tràn đầy trong tim không tan vỡ. Linh hồn tìm thấy lối đi vào và một lần nữa nó ngụ yên trong chàng. Biển chồm lên chàng đánh cá với những ngọn sóng man dại của nó.

*

* *

Sáng hôm sau Giáo sĩ đi ra biển cầu nguyện trước Thần Đại Dương vì những trận bão tố đang hoành hành. Cùng đi với ông có nhiều tu sĩ, nhạc công, những người cầm nến, những người mang lư hương và đồng đảo dân làng.

Ra đến bờ biển Giáo sĩ thấy chàng đánh cá đang nằm trong vũng nước, tay ôm chặt nàng tiên cá vào người. Giáo sĩ lùi lại, cau mày làm dấu thánh giá và kêu lên một tiếng phẫn nộ rồi nói: “Ta sẽ không cầu xin biển cả bất cứ cái gì trong lòng nó nữa. Đáng nguyên rủa thay những sinh vật biển và tất cả những kẻ một hội một thuyền với chúng. Còn cái kẻ mà vì tình yêu đã từ bỏ cả Chúa trời đang nằm kia với tình nhân của mình, hẳn đã bị trừng phạt dưới sự phán xử công minh của Chúa, thì hãy mang xác hắn và xác tình nhân của hắn đến chôn ở góc cánh đồng dành cho những người thợ nhuộm. Không để lại một tấm bia hay một dấu hiệu gì hết để không ai có thể nhận ra nơi chúng bị vùi thân xác. Khi còn sống chúng phải bị nguyên rủa thì cả khi đã chết đi rồi cũng phải nhận sự nguyên rủa đó.”

Dân làng làm theo lệnh, ở góc cánh đồng dành cho những người thợ nhuộm, nơi không có một cây hoa nào mọc lên được, họ đào một cái hố lớn, vứt hai cái xác xuống rồi lấp đất lên.

Một năm nữa lại trôi qua, vào một ngày lễ thánh, Giáo sĩ bước vào thánh đường nơi ông chỉ cho các tín đồ những vết thương trên mình Chúa và nói với họ về cơn giận của Người.

Sau khi Giáo sĩ đã mặc áo choàng tế, bước vào thánh đường và cúi đầu trước bàn thờ, ông nhận thấy trên bàn thờ bày đầy những bông hoa ki lạ mà ông chưa thấy bao giờ. Ngoài việc nó rất lạ thì nó còn rất đẹp và vẻ đẹp của hoa làm ông bút rứt, làn hương ngọt ngào của nó xộc vào mũi ông. Giáo sĩ cảm thấy lòng mình lâng lâng vui sướng mà không hiểu vì đâu. Ông mở cửa tủ đựng bánh thánh và thấy chậu đựng bánh thánh đã có ở đó từ lúc nào, ông chia bánh cho mọi người rồi lại giấu cái chậu sau một bức màn. Ông bắt đầu thuyết giảng, những muốn nói với mọi người về cơn giận của Chúa. Nhưng vẻ đẹp mê hồn của loài hoa trắng làm ông rối trí, mùi hương của nó sao mà ngọt ngào quyến rũ đến thế và khi ông mở miệng thì ông lại không nói một lời về cơn giận của Chúa mà về một tình cảm cũng của Chúa nhưng có một cái tên khác, đó là tình yêu. Tại sao ông lại nói thế thì chính ông cũng không hiểu nổi.

Khi ông nói xong tất cả mọi người đều khóc, Giáo sĩ vòng ra sau cung thánh, những giọt lệ nặng nặng trong mắt ông. Những người trợ tế bước vào, bắt đầu thủ tục cởi áo lễ cho ông. Họ cởi cái áo tề, thắt lưng, lấy đi dải áo vắt trên vai và khăn choàng dùng khi làm lễ. Ông cứ đứng ngây người ra đấy như một giấc mơ. Sau khi những người trợ tế đã làm xong mọi việc, ông nhìn họ thắc mắc rồi hỏi: “Này những bông hoa trên bàn thờ ấy từ đâu mà có vậy?”

“Thưa cha chúng con không biết đó là hoa gì nhưng chúng mọc ở góc cánh đồng dành cho người thợ nhuộm ạ.” Giáo sĩ run lên như gặp cơn gió lạnh, quay về phòng mình cầu nguyện.

Sáng hôm sau, lúc trời vẫn còn chưa sáng hẳn, ông dẫn đầu một đoàn người gồm các tu sĩ, nhạc công, người cầm nến, người mang lư hương và rất nhiều giáo dân ra bờ biển cầu Chúa ban phước lành cho biển cả và tất cả những sinh vật hoang dã trong lòng biển. Ông cũng cầu nguyện cho các Thần Đồng Áng, những sinh vật bé nhỏ nhảy múa trong các khu rừng, những sinh linh có những cặp mắt long lanh hé mắt nhìn qua các tàn cây. Tất cả mọi vật trong thế giới của Chúa đều được ông cầu nguyện. Dân làng sung sướng, kinh ngạc và tự hỏi: Chưa bao giờ góc cánh đồng của người thợ nhuộm lại đưa nở bao nhiêu bông hoa đẹp đến thế dù cả cánh đồng còn lại vẫn khô cằn đầy sỏi đá như trước. Còn những cư dân của biển thì bơi từng đàn về vịnh như trước đây họ vẫn làm thế. Bởi vì họ cũng là một phần của biển khơi muôn trùng.

Cậu bé ngôi sao

Ngày xưa cũng đã lâu lắm rồi có hai bác tiểu phu nghèo khổ. Một đêm nọ trên đường trở về nhà họ đi qua một khu rừng thông rất lớn. Đang là mùa đông, đêm ấy trời lạnh cắt da cắt thịt. Tuyết phủ một lớp dày trên mặt đất, trĩu nặng các cành cây. Sương giá làm cho các cành cây nhỏ kêu răng rắc ở hai bên con đường mòn khi họ đi qua, và khi họ đi đến dòng thác chảy từ trên núi xuống thì nó như treo lơ lửng bất động trong không gian bởi vì vua Băng giá vừa hôn nó.

Phải, trời lạnh đến mức cả muông thú lẫn chim chóc đều không biết phải làm gì cho đỡ lạnh. “Úi dà!” chó Sói gầm gừ khi nó thất thủ đi qua mấy bụi cây rậm rạp với cái đuôi kẹp giữa hai chân sau, “thời tiết kinh khủng thế này à? Triều đình không làm gì để ngăn chặn lại ư?”. “Chiếp! Chiếp! Chiếp!” bầy chim Hồng tước liu liu kêu lên, “trái đất già cỗi đã chết rồi và người ta phủ lên người bà một tấm vải liệm màu trắng”.

“Không đâu, trái đất chuẩn bị đi lấy chồng và đây là tấm áo cưới đấy chứ,” bầy chim Gáy riu rít nói với nhau. Đôi chân màu hồng hồng của chúng đã buốt cứng lại, nhưng chúng cảm thấy mình có bồn phận phải đưa ra một cái nhìn lạc quan trong hoàn cảnh này.

“Nói vớ vẩn?” Sói gầm lên. “Tao bảo cho chúng mày biết đó là lỗi của triều đình, nếu chúng mày không tin, tao sẽ ăn thịt chúng mày ráo”. Sói có một bộ óc thực dụng, nó chưa bao giờ để thua trong các cuộc tranh luận.

“Về phần mình,” chim Gõ kiến lên tiếng, nó vốn sinh ra đã là một triết gia: “Tôi không quan tâm đến lí thuyết nguyên tử trong việc giải thích. Nếu một cái gì như thế nào thì nó sẽ là như thế thôi, và vào lúc này thời tiết thật kinh khủng”.

Phải, trời lạnh dễ sợ. Lũ Nhím nhỏ bé sống trong những hốc cây thông cao vút cứ cọ mũi vào nhau để giữ hơi ấm. Bầy Thỏ cuộn tròn lại trong hang, thậm chí còn không có can đảm nhìn ra ngoài nữa. Những cư dân duy nhất trong rừng tỏ vẻ tí tởn là loài Cú. Bộ lông của chúng đã cứng lại vì sương muối nhưng chúng không màng đến chuyện đó mà cứ giương đôi mắt tròn xoe, to tướng màu vàng vàng lên mà gọi nhau í ới từ góc rừng này sang góc rừng kia. “Tu huýt! Tu huýt! Tu huýt! Thời tiết mới tuyệt làm sao!”

Hai bác tiểu phu nọ vẫn lầm lũi bước đi, thổi phù phù vào các đầu ngón tay, đập đôi giày để sát lên các tảng băng. Một lần họ lún xuống một đồng tuyết xốp, lúc chui ra thì người đã trắng xóa như mấy bác phó cối khi toàn thân bám đầy bụi từ bột đá tán nhuyễn. Một lần khác họ trượt xuống một tảng băng cứng ngắt trơn như bôi mỡ, nơi nước trong đầm lầy đóng thành băng. Những thanh củi họ dồn được rơi cả xuống tuyết và họ phải nhặt lên bó chặt lại lần nữa. Một lần khác họ đã tưởng mình lạc đường, nỗi khiếp đảm xiết chặt lấy họ bởi vì họ biết rằng Băng Tuyết rất cay độc với những kẻ ngủ trong vòng tay của bà ta. Nhưng hai bác tiểu phu này có lòng kính Chúa, tuyệt đối tin tưởng vào Thánh Martin, vị Thánh của tất cả những người khách bộ hành, nên họ đã quay ngược lại, thận trọng từng bước đi. Cuối cùng họ cũng ra ngoài bìa rừng và nhìn thấy xa xa, phía thung lũng bên dưới, ánh lửa bập bùng của làng quê thân yêu.

Quá sung sướng vì cuối cùng đã được giải thoát khỏi nỗi lo, họ cất tiếng cười sung sướng. Lúc ấy trái đất với họ là một đóa hoa bạc còn vầng trăng là một đóa hoa vàng.

Nhưng ngay sau đó họ lại buồn thiu buồn thiu khi nhớ đến cái nghèo của mình và một người nói: “Tại sao chúng ta lại cười vui thế, cứ như thể chúng ta có một cuộc sống sung túc chứ không phải nghèo so nghèo sưỡi như thế này? Cứ chết quách nơi tuyết lạnh trong rừng hay để cho thú dữ chồm lên ăn thịt có lẽ còn hay hơn”.

“Đúng thế,” người kia phụ họa, “bất công chia đều ra trên đời này, hoặc giả nó cũng được chia đều để giữ lại những đau buồn”.

Trong lúc họ đang than vãn về nỗi bất hạnh của mình thì một chuyện lạ xảy ra. Một ngôi sao sáng trưng, tuyệt đẹp từ thiên đường rơi xuống. Nó trượt ngay trên đầu họ, vun vút lao qua các ngôi sao khác. Trong khi hai người ngửa cổ nhìn lên họ thấy dường như nó rơi xuống sau một lùm cây sậy mọc trơ trọi gần một bãi rào nhốt cừu, như một viên đá bị ai ném xuống.

“Cái gì thế nhỉ? Một cục vàng cho bất cứ ai tìm thấy nó?” Cả hai kêu lên và co căng chạy, ai cũng háo hức có cho được cục vàng.

Một người chạy nhanh hơn bạn, vượt qua người kia lao vào bãi sậy rồi chạy qua phía bên kia. Và trời ơi! Đúng là có một miếng vàng to đang nằm trên tuyết trắng thật. Thế là bác ta vội vã lao về phía đó, cúi xuống chạm tay vào vật ấy. Đó là tấm áo khoác bằng vàng, rơi xuống cùng với ngôi sao và bọc quanh nó bằng nhiều lớp. Bác tiểu phu lớn tiếng nói với bạn là mình đã tìm thấy báu vật từ trên trời rơi xuống. Khi người bạn chạy đến họ cùng ngồi bệt xuống tuyết, giờ từng lần vải bọc ra để chia nhau số vàng. Nhưng trời đất, chẳng hề có vàng bạc gì cả, cũng chẳng phải của báu gì hết, chỉ là một hài nhi đang say ngủ.

Một người lên tiếng nói với người kia: “Thật là một kết cục cay đắng cho hi vọng của chúng ta, đã chẳng có của quý gì hết chúng ta lại vớ phải cái của nợ này. Một đứa nhóc thì có ích gì cho một người đàn ông kia chứ? Thôi cứ để mặc nó ở đây, chúng ta đi về thôi. Nhìn xem, chúng ta là những kẻ nghèo rớt mùng tơi, đến con mình cũng còn chẳng có đủ bánh mì cho chúng ăn nữa là!”

Nhưng người kia đáp: “Không được, để một đứa trẻ lại đây để cho nó chết cóng trong tuyết là một việc làm thất đức. Mặc dù tôi cũng nghèo chẳng kém gì bác lại có mấy miếng ăn phải lo nhưng dù chỉ có cái dính nôi tôi cũng sẽ mang đứa bé này về nhà, vợ tôi sẽ chăm sóc nó”.

Nói rồi bác nhẹ nhàng bế đứa bé lên, quần áo khoác quanh người nó để cho nó có thể chống chọi lại cái lạnh kinh người rồi đi xuống dốc quay về làng. Bạn bác đi theo bản khoản tự hỏi về trái tim vừa ngu ngốc vừa nhân hậu của bạn mình.

Khi họ vào trong làng, người bạn chia tay ra nói: “Bác có đứa bé rồi, vậy hãy đưa cho tôi cái áo khoác, thế là cả hai đều có phần của mình”.

Nhưng bác tiểu kia đáp: “Không được, cái áo này chẳng phải của tôi cũng chẳng phải của bác mà là của đứa bé.” Nói xong bác chúc bạn may mắn rồi đi về nhà mình, gọi cửa.

Vợ bác ra mở cửa thấy chồng mình trở về an toàn, bèn quàng tay quanh cổ chồng hôn lên má ông đánh chụt một cái, sau đó tháo bó củi trên lưng bác trai xuống, thổi tuyết khỏi đôi giày ống và mời bác vào nhà.

Nhưng bác trai vẫn đứng ngoài ngưỡng cửa, nói: “Tôi tìm thấy một thứ trong rừng và mang về cho mình đây”.

“Cái gì vậy?” Bác gái kêu lên. “Cho tôi xem với, nhà mình trống trơn trống trọi, chúng ta cần nhiều thứ lắm đây.”

Nghe thế bác trai lật cái áo khoác ngoài chìa ra cho bác gái xem một đứa trẻ đang ngủ.

“Trời đất, ông xã nhà tôi giỏi giang quá nhỉ?” Bác gái cần nắn, “bộ nhà ta còn chưa đủ miệng ăn để ông cần phải mang một đứa về chiếm chỗ bên lò sưởi sao? Với lại ai biết được có khi nó chỉ mang những chuyện xui xẻo đến? Làm sao chúng ta hầu hạ nổi nó đây?” Bác gái càng nói càng giận sôi lên.

“Này mình, đây là một đứa bé từ trên trời rơi xuống đấy,” bác trai nói giọng nhẹ nhàng rồi kể lại cho vợ nghe việc bác tìm được đứa bé này lạ lùng ra sao.

Nhưng bác gái chẳng những không lấy gì làm vui vẻ mà còn móc mĩa, giận dữ và hét lên: “Con tôi còn chẳng có bánh mà ăn tại sao tôi lại phải nuôi con nhà người? Rồi ai quan tâm đến chúng ta đây? Ai cho chúng ta thức ăn đây?”

“Mình ơi, Chúa cũng còn chăm nom cả đến những con chim sẻ và cho chúng ăn nữa là”.

“Thế lũ sẽ không chết đói trong mùa đông à? Bây giờ không phải đang là mùa đông hay sao?” Bà vợ dồn dập hỏi nhưng bác tiểu phu không đáp mà cũng không bước qua ngưỡng cửa. Một ngọn gió lạnh buốt từ trong rừng thổi tới, ào qua cánh cửa mở, làm người đàn bà run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, bác vội nói: “Sao ông không vào nhà đóng cửa lại? Gió lạnh thổi vào nhà làm tôi rét run lên đây này”.

“Trong một ngôi nhà có trái tim cứng như đá chẳng phải đã sẵn lối cho gió lạnh thổi vào sao?” Người chồng hỏi và người vợ chỉ im lặng đi đến gần bếp lửa hơn.

Một lát sau bác gái quay đầu lại nhìn chồng, đôi mắt đầm lệ, đến lúc đó bác trai mới bước vào nhà, đặt đứa bé vào tay vợ. Người đàn bà hôn lên trán nó rồi đặt nó vào một cái giường nhỏ, cạnh đứa con út của họ. Sáng hôm sau bác tiểu phu cời cái áo khoác bằng vàng của bé cất vào trong một cái rương lớn, còn vợ bác thì tháo chuỗi hạt bằng hồ phách đeo ở cổ nó và cũng cho vào trong rương.

Từ đấy đứa bé Ngôi Sao lớn lên cùng với những đứa con của bác tiểu phu, ngôi ở cùng bàn ăn với chúng và cùng chơi với các bạn. Càng lớn lên nó càng đẹp đến mức làm dân làng hết sức ngạc nhiên bởi vì trong khi tất cả mọi người đều có nước da ngăm ngăm và mái tóc đen thì cậu bé lại có nước da trắng mịn màng ngời như men sứ, mái tóc vàng quăn thành từng lọn như cánh hoa thủy tiên, đôi môi như cánh hồng thắm đỏ, đôi mắt tựa loài hoa tím mọc bên bờ một dòng suối trong xanh và thân hình mềm mại, dẻo dai như nhành cây thủy tiên mọc trên cánh đồng nơi người thợ gặt chưa hề đặt chân đến.

Tuy vậy, cậu bé xinh đẹp bao nhiêu thì cũng xấu tính bấy nhiêu. Càng lớn lên nó càng ngạo mạn, độc ác và ích kỉ. Những đứa trẻ trong gia đình đã nuôi nấng nó, những đứa trẻ trong làng đối với nó đều đáng khinh vì chúng là con của những người dân tầm thường trong khi nó có nguồn gốc xuất thân thật cao quý, từ một vị tinh tú trên trời. Thế là nó tự cho mình là chúa tể, gọi những đứa khác là kẻ hầu người hạ của nó. Thăng bé không có một chút từ tâm dành cho người nghèo, người mù lòa, người tàn tật hoặc bất cứ ai có chuyện đau lòng. Trái lại nó còn ném đá vào họ, đuổi họ đi, bắt họ phải đi kiếm miếng ăn ở nơi khác. Chính vì thế mà những kẻ bất hạnh này chẳng dám lộ mặt đến ngôi làng của thằng bé đến lần thứ hai.

Thật vậy, đó là một đứa bé có gương mặt của một thiên thần nhưng lại chuyên mĩa mai, chế giễu và bắt nạt kẻ yếu, người hèn, đưa họ ra làm trò tiêu khiển. Nó chỉ yêu và ngưỡng mộ bản thân mình và vào mùa hè, trong những chiều đứng gió nó thường soi mình xuống cái giếng trong vườn cây ăn quả của vị linh mục, ngắm nghía khuôn mặt đẹp tuyệt vời của mình rồi cất tiếng cười sung sướng, tự hào về vẻ đẹp không gì sánh được ấy.

Vợ chồng bác tiểu phu thường la rầy đứa con nuôi: “Chúng ta không bao giờ đối xử với con như một đứa trẻ bị bỏ rơi, không ai giúp đỡ. Tại sao con lại tỏ ra độc ác với tất cả những người cần tình yêu thương và sự nâng đỡ như vậy?” Cả ông linh mục già cũng thường được mời đến để dạy thằng bé phải có tình yêu đối với mọi sinh vật trên đời.

Cha thường nói: “Cả con ruồi cũng là người anh em của con. Đừng làm hại nó. Con chim hoang dã bay lượn trong khu rừng cũng có quyền tự do của nó. Đừng đánh bắt nó chỉ vì muốn đùa vui. Chúa tạo ra cả sâu bọ và loài gặm nhấm, điều đó có nghĩa là chúng cũng có chỗ của mình ở trên đời. Con là ai mà dám đem đau thương đến thế giới của Chúa? Cả đến con dê, con bò trên cánh đồng kia cũng ca ngợi Chúa, con à.”

Nhưng thằng bé Ngôi Sao chẳng những không nghe những lời hay lẽ phải đó mà còn nhâng nháo miệt thị, nó quay lại chỗ bạn bè và cầm đầu bọn chúng. Tất cả bọn trẻ con đều nghe theo nó bởi vì nó đẹp, có đôi chân như chân loài linh dương nhảy múa rất giỏi và bởi vì nó còn có thể làm ra ổng sáo và thổi lên những khúc nhạc mê li, réo rắt. Dù nó đi đâu bọn trẻ cũng lẻo đẻo đi theo và dù nó có sai khiến việc gì bọn trẻ cũng nhắm mắt làm theo. Khi nó lấy một ống sậy vót nhọn chọc thủng đôi mắt của một con chuột chũi, chúng vỗ tay hoan hô. Khi nó ném đá vào một người hủi chúng hô hô cười, tán thưởng. Nó là thủ lĩnh của bọn chúng và lâu dần trái tim chúng cũng rắn lại, độc địa như chính thằng bé ấy.

Rồi một hôm có một bà ăn mày đáng thương đi qua làng. Áo quần bà rách rưới, bẩn thỉu, đôi chân trần tưa máu vì con đường đầy sỏi đá mà bà đã đi qua. Rõ ràng là bà đang ở trong cảnh khốn khó và khi không còn sức đi tiếp bà bèn ngồi xuống dưới gốc một cây đề nghỉ ngơi.

Chợt thằng bé Ngôi Sao đi qua nhìn thấy. Nó bèn quay qua ra lệnh với lũ đệ tử: “Coi kia, có một mụ ăn mày gớm chết đang ngồi dưới gốc cây đề xanh tươi, xinh đẹp kia. Hãy đến đây đuổi mụ ta đi vì trông mụ mới xấu xí và kinh tởm làm sao”.

Nói xong nó chạy đến gần, ném đá vào người bà, réo lên chửi những lời độc địa. Bà ăn mày nhìn nó với đôi mắt bàng hoàng, dường như bà không thể đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Chợt lúc ấy bác tiểu phu vác một ôm củi nặng đi qua, chứng kiến việc nó làm bèn bỏ củi xuống chạy đến chỗ nó quát mắng: “Con thật là một đứa trẻ độc ác, không biết đến tình thương là gì. Người đàn bà tội nghiệp kia đã làm gì hại đến con mà con lại đối xử tàn nhẫn như thế?”

Thằng bé Ngôi Sao đỏ mặt lên vì giận dữ, dậm chân thỉnh thoảng xuống đất và gào lên: “Ông là cái thá gì mà dám hỏi tôi câu đó? Tôi không phải là con ông cho nên ông chẳng có quyền hoành hành tôi”.

“Mày nói đúng đấy con ạ, nhưng ta là người đã rù lòng thương mà nhặt mày từ trong rừng về”.

Khi người hành khất nghe thấy những câu nói này, bà bật lên một tiếng kêu thảng thốt rồi ngã lộn ra đất bất tỉnh. Bác tiểu phu bế bà ăn mày vào trong nhà và bác gái làm mọi cách để cho bà tỉnh lại. Sau đó họ bày trước mặt người ăn mày nào sữa nào thịt và mời mọc bà ăn. Nhưng người đàn bà không ăn không uống chỉ gắng hỏi bác tiểu phu: “Có phải ông nói đã tìm được đứa bé này trong rừng? Có phải là ông đã tìm được nó đúng ngày này 10 năm về trước?” “Phải, tôi đã tìm được nó ở ngoài bìa rừng và kể cũng đúng 10 năm rồi đó.”

“Ông có tìm thấy vật gì đi kèm với nó không?” Người đàn bà dồn dập hỏi. “Có phải cổ nó có đeo một chuỗi hạt hồ phách, còn có một cái áo vàng thêu những ngôi sao bạc khoắc ngoài phải không?”

“Đúng thế,” bác tiểu phu sừng sốt đáp, “đó đúng là những vật mà bà đã nói”. Đoạn bác chạy đến cái rương lấy ra chiếc áo khoắc và chuỗi hạt hồ phách đưa cho bà.

Khi nhìn thấy những vật này, người đàn bà òa khóc vì sung sướng: “Nó chính là đứa con tôi đã để lạc mất trong rừng. Tôi cầu xin ông hãy cho gọi nó đến đây, nhanh lên, để tìm nó tôi đã phải đi lang thang khắp thế gian này”.

Vợ chồng bác tiểu phu ra ngoài gọi Ngôi Sao về và bảo.

“Vào nhà đi, mẹ đẻ của con đang đợi con trong đó.”

Ngôi Sao chạy vào lòng vui mừng khôn xiết, nhưng khi thấy người hành khất ngồi đấy nó cau mày khinh bỉ: “Cái gì! Mẹ tôi đâu rồi? Sao tôi chẳng thấy ai ngoài người ăn mày thối tha này?”

“Ta là mẹ con đây.”

“Chắc bà điên rồi nên mới nói như thế.” Ngôi Sao giận dữ kêu lên. “Ai thêm làm con bà, một con mụ ăn mày, xấu xí, rách rưới nom gớm chết. Hãy đi khỏi đây ngay, đừng bao giờ để tôi thấy mặt bà nữa.”

“Nhưng con đúng là con trai của mẹ, người mà mẹ đã bị cướp mất trong rừng.” Người mẹ đáng thương kêu lên, quỳ xuống đất, giang hai tay ra cho con. “Bọn cướp đã cướp con khỏi tay mẹ và để con đây cho đến chết. Mẹ đã nhận ra con ngay từ đầu, cả những vật đi kèm với con nữa, cái áo khoắc vàng và chuỗi hạt hồ phách. Xin con hãy đi với mẹ, mẹ đã vượt qua trăm sông ngàn suối để tìm con. Đi với mẹ đi con trai, mẹ cần tình yêu thương của con.” Nhưng đứa trẻ đứng im không nhúc nhích, nó khóa kín cửa trái tim ngay trước mũi mẹ nó nơi không một âm thanh nào của tiếng khóc cay đắng ngậm ngùi của người mẹ vọng vào được.

Cuối cùng nó mở miệng nói một cách phũ phàng cay độc: “Dù bà có là mẹ của tôi đi chăng nữa thì ít nhất bà cũng tránh xa nơi đây mới phải, đừng có đến đây để mang đến cho tôi nỗi hổ nhục. Coi đây, tôi bao giờ cũng nghĩ mình là con của một ngôi sao chứ không phải của một mụ ăn mày, thế mà bây giờ bà đến đây nói toạc tôi là ai. Bây giờ thì biến đi, đừng để tôi thấy mặt bà nữa.”

“Trời ơi, con trai. Con không nỡ hôn mẹ một cái trước khi mẹ ra đi sao? Mẹ đã trải qua không biết bao nhiêu cực khổ để tìm con”.

“Không, trông bà đến sợ, tôi thà hôn một con rắn lục hay một con cóc ghè còn hơn”.

Nghe thế người đàn bà chỉ còn biết vùng dậy, loạng choạng đi về phía khu rừng vừa đi vừa khóc dầm dết. Khi thấy người đàn bà đi khuất, Ngôi Sao thở phào nhẹ nhõm và nó quay lại chỗ đám bạn đang chơi.

Nhưng khi thấy nó đến gần, bọn trẻ giật mình, chế nhạo: “Coi kìa, trông mày xấu xí như một con cóc ghè và ghê tởm như một con rắn độc. Cút khỏi đây mau, chúng tao không muốn chơi với mày nữa. Eo ôi, kinh quá.” Nói rồi bọn trẻ lấy cành cây xua nó ra khỏi vườn.

Ngôi Sao cau mày không hiểu ra làm sao cả, nó tự nhủ: “Chúng nó nói với mình như thế là có ý gì nhỉ?”

Mình phải ra bờ giếng, mặt nước trong vắt sẽ cho mình biết mình đẹp như thế nào.”

Nhưng khi nó cúi mình qua thành giếng nhìn xuống thì trời ơi, khuôn mặt nó là khuôn mặt một con cóc, còn toàn thân nó thì đông vẩy như vẩy rắn. Thế là nó ngã sõng soài trên cỏ, khóc tức tưởi và tự nhủ: “Chắc hẳn mình trở nên quái dị như thế này là vì tội bất hiếu. Ai bảo mình đã từ bỏ mẹ ruột của mình, đuổi bà đi và đối xử tàn nhẫn với mẹ. Bây giờ mình phải đi tìm mẹ dù có phải xới tung cả trái đất này lên. Mình sẽ cố tìm cho đến khi gặp được mẹ mới thôi.”

Đúng lúc ấy cô con gái bác tiều phu tìm đến chỗ Ngôi Sao đang nằm khóc. Cô bé đặt một tay lên vai bạn, thủ thỉ: “Bạn mất đi vẻ đẹp thì cũng có phải là chuyện gì ghê gớm lắm đâu? Hãy ở lại với chúng tôi, tôi sẽ không bao giờ chế giễu bạn.”

“Không thể được, tôi đã quá độc ác với chính mẹ mình và đây chính là hình phạt cho tội bất hiếu của tôi. Bây giờ tôi phải đi ngay cho đến khi tìm được mẹ và xin mẹ tha thứ.” Nói xong nó chạy ngay vào rừng gào to lên gọi mẹ, nhưng chỉ có sự im lặng của rừng cây đáp lại tiếng kêu tha thiết của nó. Suốt cả ngày nó gào lên gọi mẹ, và khi mặt trời lặn nó nằm ngủ trên lớp lá rừng. Chim và muông thú trông thấy vội tránh xa nó vì chúng vẫn nhớ sự độc ác của nó, chỉ có một con cóc ghê ngoáy nhìn nó và một con rắn lục chậm chạp bò qua người nó.

Sáng hôm sau nó thức dậy hái mấy trái cây dại trong rừng ăn cho đỡ đói, rồi lại lăm lũi băng rừng, vừa đi vừa khóc, gặp bất cứ con vật nào nó cũng lên tiếng hỏi về mẹ may ra có biết được tin tức không.

Gặp chuột Trũi nó hỏi: “Bạn có thể sục sạo khắp mặt đất. Nói cho tôi nghe, mẹ tôi ở đâu?”

Chuột Trũi đáp: “Cậu đã chọc mù đôi mắt của tôi. Thử hỏi làm sao tôi còn nhìn thấy được?”

Gặp chim Hồng Tước nó van nài: “Bạn có thể bay cao hơn cả những ngọn cây cao nhất, có thể nhìn được khắp nơi. Nói cho tôi nghe, mẹ tôi ở nơi nào?”

“Nhưng anh đã vụn gãy đôi cánh của tôi để chơi. Làm sao tôi còn bay được nữa?”

Gặp một chú sóc nhỏ sống trên một cây thông, nó ngỏ lời.

“Bạn biết mẹ tôi ở đâu không?”

“Anh đã lấy đá ném tôi. Bây giờ anh còn tìm đến đây để chọc phá tôi sao?”

Ngôi Sao chỉ còn biết cúi đầu khóc một cách cay đắng, rồi cầu xin tất cả những sinh vật của Chúa tha thứ cho nó. Cứ thế nó đi miết trong rừng, đến ngày thứ ba thì nó ra khỏi rừng đi xuống một thung lũng.

Khi nó đi qua các xóm làng, bọn trẻ con xúm lại chế giễu nó, ném đá vào người nó. Người ta xua đuổi không cho nó ngủ cả trong chuồng bò vì sợ nó có thể mang đến xúi quẩy và bệnh dịch cho những cánh đồng trồng bắp của họ. Trông nó thật quái dị vì vậy mà dân làng ở những nơi nó đi qua thuê người xua đuổi nó đi. Chẳng có một ai rù lòng thương nó và nó cũng không hề nghe thấy ai nói có nhìn thấy người ăn mày giống như mẹ nó đi qua.

Trong suốt ba năm trời, nó đã đi khắp mọi nơi trên trái đất. Dường như bóng mẹ nó luôn luôn thấp thoáng phía trước, nó có thể gọi mẹ, có thể chạy theo đuổi kịp bà cho đến khi đá nhọn làm chân nó toạc ra, chảy máu. Nhưng không bao giờ nó bắt kịp bà, những người mà nó gặp trên đường bao giờ cũng trả lời họ không gặp bà hoặc bất cứ một người nào giống bà và họ lấy làm thương hại cho thằng bé xấu xí.

Thế là suốt ba năm nó đã lang thang khắp chân trời góc biển, chẳng nơi nào nó gặp được tình thương hay lòng tốt, hay một sự cảm thông. Thế mà đây vẫn là cái thế giới mà nó đã biết đến trong những ngày nó tự coi mình là con trai của một vị tinh tú.

Một tối nọ nó lê bước đến cổng một bức tường thành vững chãi nằm bên bờ một con sông rộng. Mặc dù vừa mệt, vừa đói với đôi chân đau nhức, nó vẫn tìm cách vào thành. Đội lính gác cổng thành hạ kích chắn ngang đường rồi hỏi nó giọng cộc cằn: “Mày có việc gì trong thành này?”

“Tôi đi tìm mẹ tôi,” nó van xin, “cầu xin các ông hãy cho tôi đi qua bởi vì có thể mẹ tôi đang ở trong

thành.”

Cả bọn cười ồ lên chế nhạo nó. Một người còn nhích nhích bộ ria đen, hạ cái khiên xuống, kêu lên: “Nói thật nhé, mẹ mày sẽ không vui mừng gì khi thấy bản mặt xấu xí của mày, trông còn tởm hơn là một con cóc trong vũng lầy hoặc một con rắn bò dưới chân giầu. Biền khỏi đây ngay. Biền khỏi đây ngay. Mẹ mày không có mặt trong thành này đâu”.

Một người lính cầm trên tay một lá cờ vàng, lên tiếng hỏi nó: “Thế mẹ mày là ai? Có sao mày lại đi tìm bà ấy?”

“Mẹ tôi là một kẻ ăn mày cũng như tôi, nhưng tôi đã đối xử với bà rất tệ bạc. Cầu xin các ông hãy rủ lòng thương cho tôi đi qua, có thể mẹ sẽ vui lòng tha thứ cho tôi nếu như mẹ tôi có lưu lạc trong thành”.

Nhưng dù nó có năn nỉ thế nào họ cũng không cho nó đi qua, lại còn dùng mũi giáo xua đuổi nó. Thằng bé thất thểu bỏ đi khóc sục sùi. Chợt có một người mặc một chiếc áo giáp có khắc những bông hoa mạ vàng, đội một chiếc mũ trụ sáng loáng có hình một con sư tử có cánh đi đến, lên tiếng hỏi những người lính canh có chuyện gì xảy ra.

“Chỉ là một kẻ ăn mày và con của một kẻ ăn mày, chúng tôi đã đuổi cổ nó đi”.

“Không”, người mới đến cười to, “chúng ta sẽ bán con vật xấu xí ấy làm nô lệ, giá của nó sẽ bằng giá của một bát rượu ngọt”.

Vừa lúc ấy có một lão già về mặt độc ác đi qua, nghe thấy cuộc trao đổi trên bèn nói to: “Lão sẽ mua thằng bé đó với cái giá ấy.” Trả tiền xong, lão già nắm tay Ngôi Sao dẫn nó vào thành.

Sau khi đi quanh co qua nhiều con phố, hai người đến trước một cái cửa nhỏ trở trên một bức tường có một cây lựu lớn che khuất. Một bà già kéo một cái vòng làm bằng ngọc thạch anh treo trên cánh cửa, cửa mở ra, họ đi xuống năm bậc thang bằng đồng vào một khu vườn trồng đầy thuốc phiện đen và để san sát những cái bình gốm màu xanh lam bằng đất nung. Lão già lấy từ trong chiếc áo choàng ra một dải lụa bịt mắt thằng bé và đẩy nó đi lên phía trước. Khi chiếc khăn được tháo ra, Ngôi Sao thấy nó đang ở trong một gian hầm tối, được thắp sáng nhờ nhờ bởi một ngọn đèn đặt trong một chiếc sừng.

Lão già đặt một mẩu bánh mì mốc meo lên một cái thớt để trước mặt nó rồi buông thông một câu: “Tặng đi”. Sau đó lão lại đưa cho thằng bé một li nước lờ lợ mặn mặn, bảo nó: “Nốc đi!”. Khi thằng bé ăn uống xong, lão già đi ra ngoài, khóa cánh cửa hầm lại rồi cẩn thận choàng thêm một vòng xích sắt nữa.

Sáng hôm sau, lão già – chính là một lão phù thủy tài nghệ cao cường nhất trên xứ Libya, người đã học nghệ thuật làm phép từ một người sống trong một hầm mộ mạn sông Nile – đến tìm thằng bé, nhe răng dữ tợn với nó rồi nói: “Trong một khu rừng gần cổng thành Giaours có ba cục vàng. Một cục vàng màu trắng, một cục màu vàng và một cục màu đỏ. Hôm nay mày phải mang về cho tao cục vàng trắng, nếu không lấy được mang về đây tao sẽ quát cho mày đủ 100 roi. Bây giờ thì đi ngay đi, vào lúc mặt trời lặn tao sẽ đợi mày ở ngoài cổng vườn. Liệu đấy, mày phải hoàn thành nhiệm vụ không thì mày sẽ biết chuyện gì sẽ đến với mày. Bây giờ mày đã là nô lệ của tao bởi vì tao đã mua mày bằng cái giá của một bát rượu ngọt.” Nói xong lão già lại bịt mắt thằng bé bằng dải lụa hôm qua rồi dắt nó qua khu nhà, qua khu vườn trồng thuốc phiện, leo lên 5 bậc thang bằng đồng. Sau khi mở cánh cửa bằng chiếc vòng ngọc thạch anh, lão thả nó ra ngoài đường phố.

Ngôi Sao đi qua cổng thành, tìm đường đến khu rừng mà lão phù thủy đã bảo nó.

Thật là một khu rừng tươi đẹp, không gian rộn tiếng chim ca và thoảng hương của vô số loài hoa, thế nên Ngôi Sao cảm thấy phấn chấn trong lòng khi bước chân vào rừng. Tuy vậy cái đẹp cũng chẳng có ích lợi gì nhiều đối với nó bởi vì bất cứ chỗ nào nó có mặt thì cành thạch nam xù xì thô ráp và gai góc không biết từ đâu bật lên đâm vào chân nó, đau nhói. Cây tầm ma đầy gai quật vào người nó, cây kê chích vào người nó bằng vô số lưỡi dao nhỏ, tất cả làm cho nó đau đớn không sao kể xiết. Hơn nữa nó tìm đâu cũng không thấy miếng vàng trắng dù đã đi từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối. Khi hoàng hôn buông xuống cánh rừng, nó thất thểu quay về nhà vừa đi vừa khóc thảm thiết bởi nó biết điều gì đang chờ phía trước.

Nhưng vừa ra khỏi khu vườn, nó đã nghe thấy ở phía trước một tiếng kêu rên đau đớn. Quên đi nỗi buồn

của mình nó chạy đến chỗ có tiếng kêu, trông thấy một con thỏ nằm gọn trong cái bẫy của một người thợ săn.

Ngôi Sao động lòng thương cho cảnh ngộ của thỏ, mở bẫy thả nó ra và nói: “Bản thân tôi cũng chỉ là một tên nô lệ, nhưng tôi có thể trả tự do cho bạn.”

Thỏ chui ra khỏi bẫy nói với ân nhân: “Cậu đã cứu sống tôi, đến lượt mình tôi muốn làm một cái gì đó đền đáp lại”.

“Tôi đang tìm một miếng vàng trắng nhưng không thấy nó ở bất cứ chỗ nào, nếu tôi không tìm thấy mang về cho ông chủ, ông ấy sẽ đánh tôi.”

“Hãy đi theo tôi, tôi sẽ dẫn cậu đến chỗ đó bởi vì tôi biết nó được giấu ở đâu và vì mục đích gì.”

Thế là Tinh Tú đi theo thỏ và kìa, trong một hốc cây sồi nó thấy miếng vàng trắng mà nó đồ mắt tìm kiếm. Thằng bé vô cùng sung sướng, thỏ tay lấy miếng vàng và nói lời cảm ơn: “Bạn thỏ ơi, điều tôi làm cho bạn đã được đền đáp gấp nhiều lần, lòng tốt của tôi đối với bạn đã được trả lại gấp 100 lần. Cảm ơn bạn vô cùng”.

“Không có gì, chúng ta đã giúp đỡ lẫn nhau, có qua có lại mà”. Thỏ đáp và chạy biến đi còn Ngôi Sao thì tìm đường về thành.

Có một người hủi đang ngồi ở ngoài cổng thành. Một chiếc mũ trùm bằng len xám che kín mặt ông ta. Qua hai kẽ hở có thể thấy đôi mắt ông lóe sáng như hai cục than hồng. Thấy Ngôi Sao đến gần, người hủi chìa ra một cái bát bằng gỗ, rung cái lục lạc trên tay, gọi cậu bé lại gần và nói: “Xin hãy bỏ thí cho tôi một đồng bạc không thì tôi sẽ chết vì đói. Người ta đuổi tôi ra khỏi thành, nơi đây chẳng có ai rủ lòng thương kẻ khốn khổ khốn nạn này”.

“Trời đất ơi!” Ngôi Sao kêu lên, “quả là tôi có một ít tiền trong người nhưng nếu tôi không mang về cho chủ, ông ta sẽ đánh tôi bởi vì tôi là nô lệ của ông ấy.” Nhưng người hủi vẫn khẩn khoản van nài cho đến khi thằng bé không thể cầm lòng được, lấy mảnh vàng trắng ra cho ông ta.

Khi nó về đến nhà chủ, lão phù thủy mở cửa, dẫn nó vào nhà và hỏi: “Mày có tìm được miếng vàng trắng không?”

“Thưa ông chủ không ạ.” Ngôi Sao vừa nói xong thì lão già đã nhảy phắt lên, đánh cho nó một trận, để trước mặt nó cái thớt không rồi bảo: “Nốc đi!”, đưa cho nó một cái li rỗng: “Mày uống đi!”. Sau đó lại tống nó vào hầm giam.

Sáng hôm sau lão phù thủy đến phòng giam bảo nó: “Nếu hôm nay mày không mang về cho tao miếng vàng màu vàng tao sẽ đánh mày đủ 300 roi, bởi vì mày là nô lệ của tao, lời con ạ.”

Ngôi Sao bước thấp bước cao vào rừng, suốt cả ngày nó sục sạo khắp nơi mà không tìm thấy miếng vàng đâu. Trời tối sập xuống, nó ngồi bên một gốc cây khóc nức nở. Trong lúc nó sụt sùi như thế, chú thỏ nhỏ bé mà nó đã cứu hôm qua đi đến gần. “Có chuyện gì mà cậu khóc lóc thảm thiết như thế? Cậu lại tìm vật gì trong rừng sao?”

“Tôi được sai đi tìm một miếng vàng màu vàng được cất giấu ở đây, nếu không tìm được ông chủ sẽ đánh tôi và sẽ giữ tôi lại làm nô lệ suốt đời.”

“Đi theo tôi.” Thỏ nói và phóng lên trước dẫn đường cho đến khi nó tới một hồ nước. Miếng vàng nằm dưới đáy hồ, tỏa sáng.

“Tôi biết cảm ơn bạn thế nào đây.” Ngôi Sao cảm động kêu lên: “Đây là lần thứ hai bạn ra tay cứu giúp tôi”.

“Nhưng cậu đã làm ơn cho tôi trước.” Thỏ đáp và chạy biến vào rừng.

Ngôi Sao lội xuống nước lấy miếng vàng cho vào trong áo rồi vội vã đi về thành. Người hủi hôm trước trông thấy nó đi đến, vội chạy đến trước mặt nó quỳ xuống, van nài: “Xin hãy nhón tay làm phúc cho kẻ

hèn này một đồng nếu không tôi sẽ chết đói”.

Ngôi Sao bảo người hủi: “Trong người tôi có một miếng vàng nhưng nếu tôi đem cho ông thì ông chủ sẽ đánh tôi và bắt tôi làm nô lệ”.

Người hủi hết lời van xin nó, làm nó động lòng trắc ẩn, thò tay lấy miếng vàng đưa cho ông ta. Khi nó trở về nhà phù thủy, lão đã đợi sẵn ngoài cổng, đưa nó vào trong nhà rồi hỏi: “Mày có tìm thấy miếng vàng không?”

“Dạ thưa ông chủ, tôi không tìm thấy”.

Nghe thế lão già nhảy phắt lên người nó, thẳng tay quất lên người nó đủ 300 roi, lấy xích trói nó lại rồi tống vào hầm giam.

Sáng hôm sau lão phù thủy lại tìm đến, bảo: “Nếu hôm nay mày mang về cho tao miếng vàng đồ tao sẽ trả lại tự do cho mày, còn không chắc chắn tao sẽ giết mày, nhai con ạ.”

Cũng như hôm trước, Ngôi Sao đi vào rừng, suốt ngày nó lùng sục hòng các bụi cây lùm cỏ tìm miếng vàng đồ nhưng tìm đâu cũng không thấy. Khi mặt trời lặn sau dãy núi, nó ngồi xuống vùi mặt vào hai tay khóc thút thít và cũng như hôm trước chú thỏ nhỏ tìm đến hỏi thăm. Khi biết rõ sự tình thỏ nói: “Miếng vàng đồ mà cậu đang tìm ở ngay trong cái hang sau lưng cậu. Thôi hãy lau nước mắt, vui mừng đi là vừa”.

“Tôi có thể đền ơn bạn bằng cách nào đây?” Ngôi sao xúc động kêu lên: “Đây là lần thứ ba bạn cứu giúp tôi”.

“Không, chính cậu đã giúp tôi trước đây chứ,” Thỏ nói và lại chạy biến vào rừng sâu.

Ngôi Sao bò vào hang, tìm thấy miếng vàng đồ ở góc sâu nhất trong hang. Nó cẩn thận nhét vàng vào người rồi hối hả quay về. Người hủi đã đứng chờ nó ở giữa đường, khóc lóc thảm thiết và nói: “Xin ân nhân hãy cho tôi miếng vàng đồ, không thì tôi đến chết đói mất.” Cậu bé xót xa cho thân phận người hủi còn hơn thương thân mình bèn lấy miếng vàng ra và nói: “Cầm lấy đi, ông còn cần nó hơn tôi.” Nhưng trái tim trong ngực nó trở nên nặng trĩu bởi vì nó biết số phận nghiệt ngã đang đợi nó phía trước.

Nhưng lạ chưa kia, khi nó đi qua cổng thành, quân lính cúi chào nó miệng tung hô: “Điện hạ vạn tuế! Điện hạ rạng rỡ như một mặt trời mới mọc!” Có cả một đám đông đi theo cậu, trầm trồ ca ngợi: “Trên đời này chưa từng có ai đẹp đến thế”. Ngôi Sao bật khóc, bụng bảo dạ: “Họ chế nhạo mình, cười trên nỗi đau khổ của mình.” Nhưng đám đông vây quanh cậu mỗi lúc một đông đến độ cậu bị lạc đường, rồi thấy mình đang ở trên một quảng trường lớn trước cung điện nhà vua. Cổng vàng của cung điện mở ra, các giáo sĩ và quan đại thần trung thành từ trong cổng ủa ra đi đến chào đón Ngôi Sao. Họ cúi đầu rất thấp trước cậu bé và nói: “Thánh thượng là chúa tể của chúng thần – đáng minh quân mà thần dân đã mong đợi bấy lâu nay”.

Ngôi Sao ngăn người nhìn đoàn hộ giá, nói: “Tôi không phải là Hoàng tử con vua mà là con của một người ăn mày nghèo khổ. Sao quý vị lại bảo là tôi đẹp trong khi tôi biết mình xấu đến mức người không giống người, quý không giống quý”. Đúng lúc ấy tráng sĩ trong chiếc áo giáp có chạm những bông hoa vàng, đội mũ trụ có hình một con sư tử có cánh phóng ngựa đến, chìa ra một tấm khiên sáng loáng và nói: “Ai dám nói thánh thượng không đẹp nào?” Ngôi Sao nhìn vào tấm khiên và thấy khuôn mặt hiện lên trong tấm khiên đẹp như mặt một thiên thần. Về đẹp ngày xưa đã trở về với cậu và cậu thấy nét đẹp ấy trong đôi mắt trong trẻo mà cậu chưa từng thấy ở mình.

Các giáo sĩ và quan đại thần quỳ xuống trước mặt cậu nói: “Sấm truyền rằng vào ngày hôm nay sẽ có một đáng minh quân xuất hiện. Xin hãy trao vương miện và quyền trượng cho thánh thượng và hãy trao vào tay người hạnh phúc và sự công bằng của tất cả thần dân”.

Ngôi Sao từ tốn nói với mọi người: “Tôi không xứng đáng với sự tin tưởng của mọi người. Tôi là một đứa con bất hiếu đã từ bỏ chính người mẹ đẻ ra mình. Vì thế tôi sẽ không bao giờ tìm được sự bằng an cho đến khi tìm ra mẹ mình để xin bà tha thứ. Xin mọi người hãy để cho tôi ra đi, tôi sẽ phải đi đến cùng trời cuối đất để tìm mẹ, không thể lưu lại ở đây lâu hơn dù các vị có đem vương miện và quyền trượng đến đây thì cũng vậy.”

Nói xong cậu bé quay mặt đi nhìn về phía con đường dẫn tới cổng thành. Và kia, trong đám đông những người lính vây quanh, cậu nhìn thấy bà ăn mày tự nhận là mẹ cậu, đang ngồi cạnh người hủi cậu vẫn gập ở ven đường. Một tiếng reo vui mừng bật ra khỏi miệng Ngôi Sao, cậu chạy đến quỳ xuống hôn lên những vết thương trên đôi chân người mẹ, rửa sạch những vết thương ấy bằng những giọt nước mắt hối lỗi. Cậu dập đầu xuống đất, nước nờ mờ không ra lời như một người có trái tim tan nát. Một lúc sau cậu mới trấn tĩnh để nói được: “Mẹ ơi, con đã không nhận mẹ trong niềm kiêu hãnh về bản thân. Giờ xin mẹ hãy chấp nhận con trong nỗi khổ nhục sâu xa. Mẹ ơi, con đã thù hận mẹ. Xin mẹ hãy trao cho con tình yêu thương. Con ruồng bỏ mẹ. Xin mẹ hãy đón nhận đứa con này trở lại.” Người mẹ ăn mày vẫn lặng thinh không nói một câu. Ngôi Sao chìa tay ra ôm lấy bàn chân lở loét của người hủi, năn nỉ: “Tôi đã ba lần giúp đỡ ông. Xin hãy nói giúp với mẹ tôi một tiếng”. Nhưng cả người hủi cũng không nói gì.

Cậu bé lại khóc nức khóc nờ: “Mẹ... con không thể chịu đựng hơn được nữa. Xin mẹ hãy tha thứ cho đứa con bất hiếu này, xin mẹ hãy cho con trở lại khu rừng”. Đến đây, người đàn bà hành khất đặt tay lên đầu con trai, rồi nói: “Đứng dậy!” Người hủi cũng đặt tay lên đầu Cậu và nói một câu tương tự.

Thế là cậu đứng dậy đưa mắt nhìn họ, và trời ơi họ chính là Vua và Hoàng hậu.

Hoàng Hậu nói: “Đây chính là phụ vương con, người mà con đã giúp đỡ ba lần”.

Còn vua thì nói: “Còn đây là mẫu hậu con, người mà con đã dùng nước mắt để rửa sạch đôi chân đi khắp nơi tìm con”. Cả hai ôm quàng lấy cổ con trai hôn thắm thiết rồi dẫn cậu vào cung điện, lệnh cho người ta mang đến cho cậu những bộ quần áo đẹp nhất xứng đáng với vẻ đẹp và địa vị mới của cậu. Người ta làm lễ đăng quang trong đó vương miện được đặt lên đầu cậu, quyền trượng được trao vào tay cậu và cậu trở thành người đứng đầu kinh thành rộng lớn bên bờ sông nọ. Ngôi Sao trị vì đất nước một cách công minh chính trực, đem phúc ầm đến cho muôn người. Cậu trừng phạt tên phù thủy độc ác, đền ơn đáp nghĩa vợ chồng bác tiều phu đã có công nuôi nấng mình, trọng dụng những người bạn lớn lên từ nhỏ. Ngôi Sao còn truyền dạy cho dân chúng một tình yêu thương đối với muôn loài dù đó chỉ là con ong đến cái kiến. Người nghèo cậu cho bánh ăn, người rách cậu cho áo mặc, đem đến sự bình an và yên ả cho toàn xứ sở. Tuy vậy sự cai trị công minh của cậu kéo dài không lâu, nếu so sánh với những đau khổ mà cậu đã trải qua. Thật là một mất mát so với những thử thách mà cậu nếm trải bởi vì chỉ ba năm sau đức vua mới đã băng hà. Người kế vị ngôi vua, tiếc thay lại là một tên bạo chúa.